PETROVIETNAM
PVFCCo

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS CORPORATION

Tòa nhà PHUMY
43 Mạc Đĩnh Chi,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

PHUMY Tower
43 Mac Dinh Chi,
Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City

(+84 028) 3825 6258

(+84 028) 3825 6269

www.dpm.vn

Mã QR để xem
ấn bản điện tử

Designed by Value+ 0909 974 479

PHUMY
Sẻ chia thịnh vượng



NÂNG TẦM QUẢN TRỊ TỐI ƯU HIỆU QUẢ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Nội dung

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
PVFCCo - PHÚ MỸ 2025

04 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
06 Thông điệp lãnh đạo

01 KIỆN TOÀN NỀN TẢNG

10 Giới thiệu Tổng công ty
12 Thông tin chung
13 Quá trình hình thành và phát triển
16 Ngành nghề hoạt động, năng lực sản xuất và kinh doanh
20 Định hướng, mục tiêu chiến lược trung và dài hạn
24 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
28 Các danh hiệu, giải thưởng, các sự kiện tiêu biểu trong năm 2025

02 BỨT PHÁ TĂNG TRƯỞNG

30 Báo cáo hoạt động năm 2025
32 Bối cảnh thị trường Phân bón - Hóa chất năm 2025
36 Chuỗi giá trị PVFCCo - Kết quả hoạt động 2025
38 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025
42 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án, kết quả thực thi chiến lược phát triển
44 Các chỉ tiêu tài chính năm 2025
46 Tổ chức và nhân sự
54 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu
56 Báo cáo, đánh giá của Ban Tổng giám đốc

03 NÂNG TẦM QUẢN TRỊ

62 Quản trị Công ty
64 Thông tin về Hội đồng quản trị
67 Báo cáo quản trị công ty
74 Báo cáo, đánh giá của Hội đồng quản trị về quản trị công ty
78 Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập
82 Báo cáo của Ban kiểm soát
89 Báo cáo các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát
94 Báo cáo hoạt động quan hệ nhà đầu tư
97 Báo cáo nhận diện và công tác quản trị rủi ro



04 BỀN VỮNG TRÁCH NHIỆM

100 Báo cáo phát triển bền vững
102 Thông điệp lãnh đạo về Phát triển bền vững
106 Tổng quan về Báo cáo Phát triển bền vững
110 Mô hình hoạt động kiến tạo giá trị bền vững của PVFCCo
116 Một số giải thưởng nổi bật về Phát triển bền vững của PVFCCo năm 2025
118 Bối cảnh phát triển bền vững năm 2025 và định hướng phát triển bền vững
120 Gắn kết với các bên liên quan
134 Quản trị phát triển bền vững tại PVFCCo
136 Báo cáo hiệu quả hoạt động kinh tế
140 Báo cáo về an toàn - sức khỏe - môi trường
164 Báo cáo lĩnh vực lao động, an sinh xã hội

05 MINH BẠCH HIỆU QUẢ

180 Báo cáo tài chính
182 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
184 Báo cáo Kiểm toán độc lập
186 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
188 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
189 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
190 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Phát triển **PVFCCo** thành doanh nghiệp sản xuất phân bón và hóa chất hoạt động hiệu quả, đạt chuẩn mực và tầm cỡ quốc tế, phát triển bền vững bằng cách cân bằng lợi ích kinh tế - xã hội - môi trường và quản trị minh bạch, đóng góp tích cực cho ngành phân bón, hóa chất và nền kinh tế quốc gia.

SỨ MỆNH

Luôn tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhằm gia tăng lợi ích bền vững cho khách hàng, đối tác, cổ đông và người lao động.

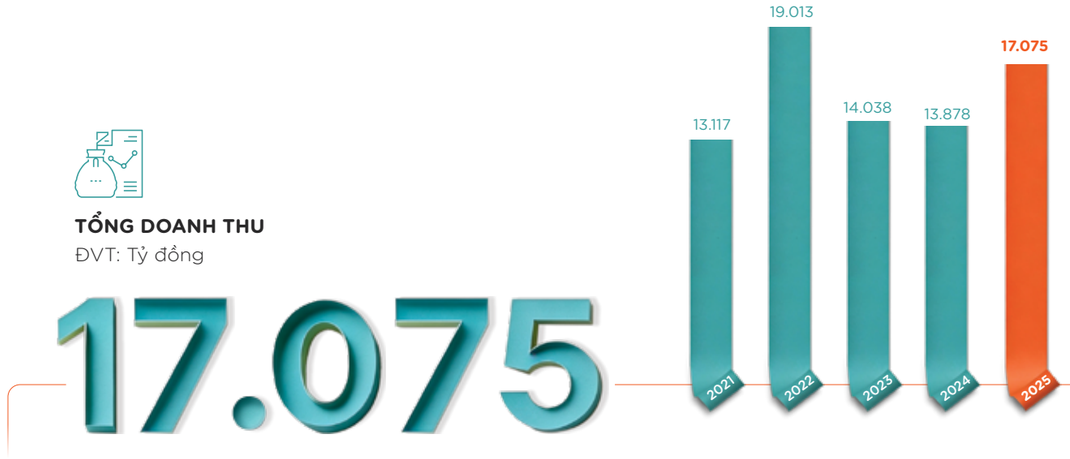




THÔNG ĐIỆP LÃNH ĐẠO



TỔNG DOANH THU
ĐVT: Tỷ đồng



Trong năm 2025, Ban lãnh đạo PVFCCo - Phú Mỹ đặt trọng tâm vào việc nâng cao năng lực nội tại để kịp thời thích ứng với môi trường kinh doanh nhiều biến động, bao quát sâu hơn các lĩnh vực ưu tiên như chuyển đổi số, phát triển bền vững, củng cố nguồn lực và tái tạo văn hóa, tái định vị thương hiệu.

Quý cổ đông và đối tác thân mến,

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp, đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao năng lực quản trị, khả năng thích ứng và sức bền nội tại. Trong điều kiện đó, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất - PVFCCo (PVFCCo - Phú Mỹ) đã kiên định mục tiêu ổn định sản xuất kinh doanh, đồng thời chủ động rà soát, củng cố các yếu tố nền tảng để bảo đảm sự phát triển bền vững trong trung và dài hạn.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của năm hoạt động là Tổng công ty đã hoàn thành đợt bảo dưỡng tổng thể lần thứ 12 Nhà máy Đạm Phú Mỹ, kéo dài trong 34 ngày (từ ngày 22/12/2025), được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đối với kết quả hoạt động của Tổng công ty trong năm 2025, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo.

Thay mặt tập thể Ban lãnh đạo Tổng công ty, tôi trân trọng biểu dương toàn thể đội ngũ PVFCCo - Phú Mỹ, đặc biệt là lực lượng vận hành sản xuất và bảo dưỡng, đã nỗ lực cống hiến với tinh thần kỷ luật cao và sự phối hợp chặt chẽ, cùng nhau vượt qua rủi ro và thách thức, hoàn thành các mục tiêu quan trọng như đã cam kết với cổ đông. Các kết quả chi tiết sẽ được Ban Tổng giám đốc trình bày trong những nội dung tiếp theo của Báo cáo.

Những thành quả đạt được trong năm 2025 càng có ý nghĩa hơn khi đặt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tăng trưởng thấp, lạm phát và gánh nặng công nợ duy trì ở mức cao. Xung đột địa chính trị, bất ổn chính sách thương mại, biến đổi khí hậu và thiên tai diễn ra với tần suất ngày càng lớn, kéo theo nhiều hệ lụy khó lường. Những yếu tố này tiếp tục tạo áp lực buộc các quốc gia và doanh nghiệp phải điều chỉnh chiến lược, phương thức vận hành và mục tiêu phát triển trong trung và dài hạn.

Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Năm 2025 được xem là năm bản lề, đánh dấu những bước chuyển đổi mạnh mẽ về thể chế và chính sách trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị nhằm chuẩn bị cho giai đoạn tăng tốc. Để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế kép trong giai đoạn tới, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách nhằm tạo động lực mới để các doanh nghiệp mở rộng quy mô hoạt động, bao gồm cả các cơ hội tham gia vào các lĩnh vực mới để thúc đẩy tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng ấn tượng 17%. Đây là kết quả rất đáng ghi nhận khi nền kinh tế phải đối mặt với nhiều sức ép và rào cản thương mại từ các thị trường xuất khẩu lớn.

THÔNG ĐIỆP LÃNH ĐẠO (TIẾP THEO)

Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), PVFCCo - Phú Mỹ đã nhanh chóng hoàn tất việc định hình lại chiến lược phát triển 5 năm - tầm nhìn 20 năm, phù hợp với định hướng chung của Tập đoàn và bối cảnh thị trường mới. Tổng công ty đã sẵn sàng bước vào giai đoạn tăng tốc chiến lược nhằm củng cố vị thế hàng đầu trong lĩnh vực phân bón trong nước, đồng thời chuẩn bị nguồn lực để mở rộng hoạt động sang chuỗi hóa chất - hóa dầu, hình thành hai trụ cột tăng trưởng, hướng tới mục tiêu tăng trưởng kép về doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn tới. Nhiều nhóm công việc nền tảng đã và đang được triển khai đồng bộ, tạo động lực để Tổng công ty hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững.

Trong công tác quản trị, năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) tiếp tục mở rộng vai trò giám sát và định hình chiến lược. Bên cạnh việc duy trì giám sát chặt chẽ các mảng hoạt động truyền thống (sản xuất - kinh doanh - tài chính) và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, từ yêu cầu thực tiễn, HĐQT đặt trọng tâm vào việc nâng cao năng lực nội tại để kịp thời thích ứng với môi trường kinh doanh nhiều biến động. Ban lãnh đạo dành nhiều thời gian bao quát sâu hơn các lĩnh vực ưu tiên như: chuyển đổi số, tích hợp các mục tiêu chiến lược phát triển bền vững và quản trị rủi ro, củng cố nguồn lực và tái tạo văn hóa, cũng như tái định vị thương hiệu của tổ chức.

Sản xuất 1,2 TRIỆU TẤN phân bón và hóa chất các loại

Kinh doanh 1,5+ TRIỆU TẤN phân bón, hóa chất và hàng hóa các loại

Tổng doanh thu 17.075 TỶ VNĐ tăng 23% so với 2024

Đóng góp cho xã hội/cộng đồng GIẢI NGÂN 74,14 TỶ VNĐ

Ban hành Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050 và Báo cáo phát triển bền vững độc lập lần đầu

Theo đó, lộ trình chuyển đổi số - chuyển đổi xanh gắn với định hướng phát triển bền vững đang được Tổng công ty tích cực triển khai nhằm chủ động nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong công việc. Trong năm 2025, Tổng công ty đã ban hành mới Khung Quản trị rủi ro (QTRR) và tăng cường triển khai công tác QTRR trên toàn hệ thống, qua đó nâng cao tính chủ động trước những biến động khó lường và mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng.

Bên cạnh đó, Tổng công ty đánh dấu cột mốc chiến lược quan trọng với việc hoàn thiện và ban hành Định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050, đồng thời kiện toàn bộ máy thực thi ESG, hướng tới mục tiêu gia tăng giá trị cho các bên liên quan. Tiếp nối truyền thống với nhiều thành quả phát triển bền vững ấn tượng từ giai đoạn trước, ESG sẽ tiếp tục là thành phần cốt lõi trong chiến lược phát triển, góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp. Trong giai đoạn tới, PVFCCo - Phú Mỹ sẽ ưu tiên hoàn thiện và triển khai chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời xúc tiến đầu tư và M&A trong lĩnh vực phân bón - hóa chất, gắn với các cam kết ESG.

Để chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp theo, Ban lãnh đạo tiếp tục ưu tiên hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm củng cố nguồn nhân lực, nhận diện và tháo gỡ các "nút thắt" trong hệ thống, qua đó bảo vệ và tăng cường năng lực cạnh tranh cốt lõi. Tổng công ty tiếp tục cải tiến mô hình lương-thưởng và chế độ đãi ngộ dựa trên hiệu quả công việc và mức độ đóng góp, đồng thời tiếp tục tái cơ cấu và chuyển đổi mô hình kinh doanh để nâng cao hiệu quả, cải thiện doanh thu và mở rộng quy mô hoạt động. Trong năm 2025, PVFCCo - Phú Mỹ đã hoàn tất phát hành 288,6 triệu cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (tăng 73,7%), nâng vốn điều lệ lên khoảng 6.799.907.610.000 đồng (tương đương 679.990.761 cổ phần), tạo nền tảng tài chính vững chắc cho việc triển khai các dự án đầu tư và M&A trong giai đoạn tới.

Ở thời điểm Báo cáo này được phát hành, Tổng công ty đã đi qua quý hoạt động đầu tiên của năm tài chính 2026 với những dự báo và triển vọng thị trường tương đối tích cực. Các tín hiệu ban đầu cho thấy sức mua đang dần cải thiện. Ở thời điểm hiện tại, thị trường năng lượng thế giới đang trải qua giai đoạn biến động mạnh từ ảnh hưởng của chiến sự tại Trung Đông, kéo theo chi phí nguyên liệu đầu vào cho sản xuất phân bón tăng cao, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng, tỷ giá và lãi suất chịu áp lực lớn. Đối với thị trường trong nước, năm 2026 mở ra những cơ hội về thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài từ quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, song cũng đi kèm áp lực về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng và chi phí vốn. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn xanh, yêu cầu giảm phát thải và minh bạch chuỗi cung ứng tiếp tục tạo sức ép nhưng cũng là cơ hội để các doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong bối cảnh thuận lợi nhiều hơn thách thức, tập thể PVFCCo - Phú Mỹ đã thống nhất một số nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2026 như sau:

Sản xuất

Tiếp tục cải tiến công nghệ, hợp lý hóa sản xuất để tối ưu công suất vận hành các nhà máy sản xuất phân bón, hóa chất; tập trung nguồn lực để triển khai bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ đảm bảo an toàn, chất lượng và tối ưu thời gian dừng máy.

Kinh doanh

Tiếp tục cải tiến mô hình kinh doanh phù hợp với bối cảnh thị trường; đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, tiếp cận khách hàng và tối ưu hệ thống phân phối; tăng cường liên kết, hợp tác với các đơn vị thành viên Tập đoàn để mở rộng thị phần, phát triển thị trường bền vững và giảm thiểu cạnh tranh nội bộ.

Đầu tư - phát triển sản phẩm mới

Tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm các sản phẩm phân bón hữu cơ, thân thiện môi trường; thực hiện M&A các dự án phân bón và hóa chất tiềm năng; chuẩn bị nguồn lực để liên doanh cùng đối tác đầu tư các dự án hóa chất quy mô lớn.

Tài chính

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn bằng tiền để gia tăng doanh thu tài chính; tăng cường quản lý công nợ; đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí bán hàng và chi phí quản lý, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và duy trì uy tín với cổ đông.

Quản trị - phát triển bền vững

Hoàn thiện và thông qua Chiến lược phát triển PVFCCo giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tích hợp với các mục tiêu phát triển bền vững. Đồng thời, để giảm thiểu rủi ro từ biến động thị trường, Tổng công ty sẽ tăng cường công tác dự báo thị trường để điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp, đa dạng hóa nguồn cung, kiểm soát chi phí logistics và năng lượng, đồng thời xây dựng kịch bản ứng phó dài hạn để bảo vệ chuỗi cung ứng.

Cuối cùng, thay mặt tập thể Ban lãnh đạo, tôi trân trọng cảm ơn Quý cổ đông và toàn thể người lao động PVFCCo - Phú Mỹ đã luôn tin tưởng, đồng hành và nỗ lực không giới hạn để hoàn thành vượt mức các mục tiêu chung đã đề ra, đúng với tinh thần "**một đội ngũ - một mục tiêu**". Những thành quả đạt được của Tổng công ty trong thời gian qua và chặng đường phía trước là thành quả của chính các bạn.

Xin kính chúc Quý vị thành công và hạnh phúc!

Trân trọng,

Nguyễn Xuân Hòa
Chủ tịch Hội đồng quản trị

KIỆN TOÀN
NỀN TẢNG

Với bề dày kinh nghiệm và năng lực được bồi đắp qua thời gian, PVFCCo - Phú Mỹ không ngừng kiện toàn nền tảng tổ chức và quản trị. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động, chủ động thích ứng với biến động thị trường và sẵn sàng cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.



01. GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

12 Thông tin chung

13 Quá trình hình thành và phát triển

16 Ngành nghề hoạt động, năng lực sản xuất và kinh doanh

20 Định hướng, mục tiêu chiến lược trung và dài hạn

24 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

28 Các danh hiệu, giải thưởng, các sự kiện tiêu biểu trong năm 2025

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Mã cổ phiếu:

DPM



Tên giao dịch:
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
0303165480

Vốn điều lệ:
6.799.907.610.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
6.799.907.610.000 đồng

Địa chỉ:
43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (+84.28) 3825 6258

Số fax: (+84.28) 3825 6269

Website: www.dpm.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

28.03 2003

Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (nay là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP) được thành lập theo Quyết định số 02/2003/QĐ-VPCP ngày 28/03/2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

21.04 2007

Ngày 21/04/2007, Công ty đã thực hiện chào bán 40% cổ phần ra công chúng tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. Ngày 31/08/2007, Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký số 4103007696 và Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí chính thức đi vào hoạt động.

05.11 2007

Công ty đã hoàn tất các thủ tục và ngày 05/11/2007 đã chính thức niêm yết 380 triệu cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HoSE). Công ty niêm yết bổ sung 11,4 triệu cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) vào ngày 26/02/2016. Ngày 17/9/2025, Tổng công ty đã hoàn tất phát hành bổ sung 288.590.761 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng số lượng chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi niêm yết lên 679.990.761 cổ phiếu.

15.05 2008

Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi số 4103007696 cho Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Tổng công ty đã thực hiện thay đổi đăng ký doanh nghiệp gần nhất lần thứ 17 ngày 09/09/2025 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303165480, theo đăng ký thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

THÔNG TIN CHUNG (TIẾP THEO)

CÁC MỐC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG



2001 — Triển khai xây dựng Nhà máy đạm Phú Mỹ

Giai đoạn 2003 - 2013

XÂY DỰNG - CỦNG CỐ NỀN TẢNG

2003 — Thành lập Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (tiền thân của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP)

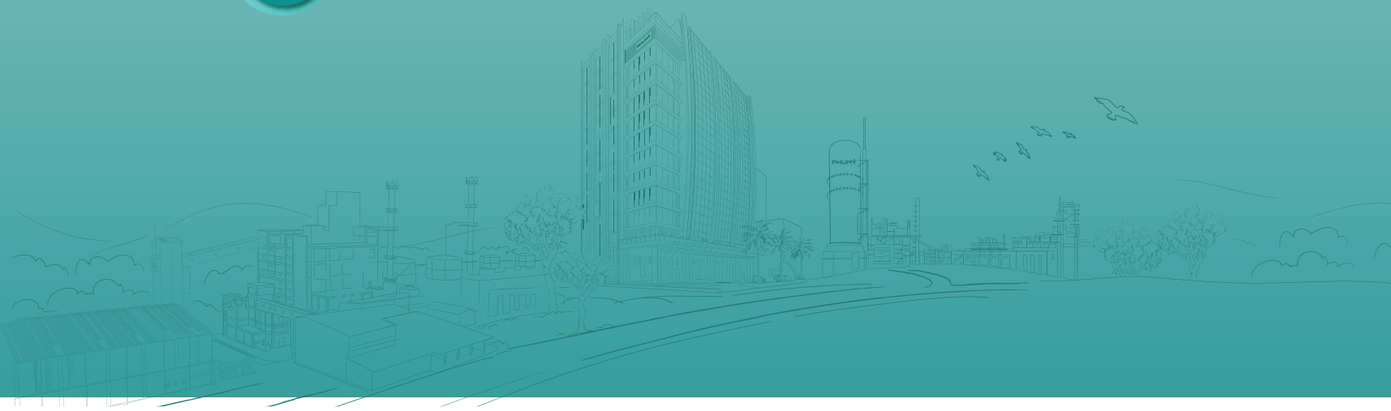
2004 — Khánh thành Nhà máy đạm Phú Mỹ

2007 — Chuyển đổi thành công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu DPM trên sàn HSX

2008 — Chuyển đổi thành Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

2010 — Nâng công suất Nhà máy đạm Phú Mỹ từ 740.000 tấn/năm lên 800.000 tấn/năm

2011 — Khánh thành trụ sở PVFCCo tại số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM



Giai đoạn 2013 - 2023

MỞ RỘNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TĂNG TỐC PHÁT TRIỂN

2013
Kỷ niệm 10 năm thành lập, đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhất

2014
Đạm Phú Mỹ được công nhận là Thương hiệu Quốc gia

2015
Vận hành các Xưởng UFC85, Xưởng Hóa phẩm dầu khí, khởi công xây dựng tổ hợp nâng công suất Xưởng NH_3 và Nhà máy NPK

2017
Nhà máy đạm Phú Mỹ đạt mốc sản lượng 10 triệu tấn

2018
Đưa vào hoạt động Tổ hợp NH_3 mở rộng (nâng công suất thêm 90.000 tấn/năm) và Nhà máy NPK Phú Mỹ (công suất 250.000 tấn/năm bằng công nghệ hóa học)

2022
Năm của các kỷ lục lịch sử PVFCCo về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận

2023
Nhà máy đạm Phú Mỹ đạt mốc 15 triệu tấn (ngày 10/10/2023)

Giai đoạn 2023 - nay

TÁI ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU - CỦNG CỐ NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2024
Ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu mới "PHUMY"; Thương hiệu Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ tiếp tục được công nhận là Thương hiệu Quốc gia

PHUMY
Sẻ chia thịnh vượng

2025
Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng quy mô vốn điều lệ từ 3.914.000.000.000 đồng lên

6.799.907.610.000
ĐỒNG

Công bố Định hướng Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050 và Báo cáo phát triển bền vững độc lập lần đầu.



NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG, NĂNG LỰC SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH

Với vị thế là doanh nghiệp đầu ngành,
mỗi năm PVFCCo sản xuất và kinh doanh khoảng

1.400.000 TẤN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT

phục vụ nhu cầu trên toàn quốc và một số thị trường quốc tế như Ấn Độ, Hàn Quốc, các nước ASEAN...

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty là sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất. Hiện nay sản phẩm chủ lực của Tổng công ty là phân đạm (urê) hạt trong, phân NPK, Kali, SA, DAP, phân bón hữu cơ phục vụ cho nền nông nghiệp của đất nước, khí Amoniac lỏng, hóa chất UFC85/ Formaldehyde, CO_2, hóa chất sử dụng trong hoạt động khai thác dầu khí.

ĐỊA BÀN KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động sản xuất chính của Tổng công ty tiến hành tại đơn vị trực thuộc là Nhà máy đạm Phú Mỹ, đặt tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh phân bón của Tổng công ty trải rộng khắp các vùng canh tác nông nghiệp và cây công nghiệp trên khắp lãnh thổ Việt Nam thông qua hệ thống tiêu thụ sản phẩm hình thành từ các công ty con đóng trụ sở chính tại các khu vực: miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ. Bên cạnh thị trường nội địa, Tổng công ty cũng xuất khẩu sản phẩm phân bón đi nhiều nước, tập trung tại châu Á.

Về hóa chất, khách hàng và thị trường chủ lực được tập trung tại khu vực phía Nam và trong ngành dầu khí, sản xuất công nghiệp đặc thù và các dòng sản phẩm này cũng đang được nghiên cứu, phát triển để trở thành một trong các trụ cột chiến lược để thúc đẩy PVFCCo phát triển bền vững trong dài hạn.



NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG, NĂNG LỰC SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH (TIẾP THEO)

NĂNG LỰC SẢN XUẤT - KINH DOANH



Năng lực sản xuất

Hoạt động sản xuất chính của PVFCCo được thực hiện tại Nhà máy đạm Phú Mỹ. Các nhà máy của PVFCCo tại đây có năng lực sản xuất theo công suất thiết kế là **800.000** tấn Urea/năm, **540.000** tấn NH_3/năm, **250.000** tấn NPK và **15.000** tấn UFC85/năm.

Bên cạnh đó, Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất đang vận hành xưởng pha trộn hóa chất với công suất hàng năm là **4.000** tấn hóa phẩm dầu khí.

PVFCCo đang trong quá trình mở rộng năng lực sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hóa chất trong tương lai, bao gồm DEF, H_2O_2, H_2, Argon, các sản phẩm hóa chất hỗ trợ canh tác nông nghiệp (Ion Canxi), CO_2 thương phẩm... Đồng thời, Tổng công ty đang tập trung đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mới khác về phân bón, hóa chất, dịch vụ logistic, kho ngoại quan... và tìm kiếm các cơ hội kinh doanh, xuất khẩu các sản phẩm mới như nhựa, kim loại...

NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Năm vận hành: 2004
Công suất:
800.000 TẤN URÊ/NĂM
540.000 TẤN NH_3/NĂM
Công nghệ: Haldor Topsoe (Đan Mạch): sản xuất NH_3 - Snamprogetti (Ý): sản xuất urê.

NHÀ MÁY NPK PHÚ MỸ

Năm vận hành: 2018
Công suất:
250.000 TẤN/NĂM
Công nghệ: Công nghệ hóa học của hãng INCRO SA (Tây Ban Nha).

XƯỞNG UFC85

Năm vận hành: 2015
Công suất:
15.000 TẤN/NĂM

XƯỞNG HÓA PHẨM DẦU KHÍ

Năm vận hành: 2015
Công suất:
4.000 TẤN/NĂM
Công nghệ: Công nghệ và tiêu chuẩn chất lượng: Baker Hughes toàn cầu.

XƯỞNG DEF

Năm vận hành: 2025
Công suất:
10.000 TẤN/NĂM

Năng lực kinh doanh

Phân bón

Là mảng sản xuất kinh doanh chủ lực, chiếm phần trọng yếu trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của PVFCCo. Tới nay, PVFCCo sở hữu bộ sản phẩm phân bón khá toàn diện với hơn 40 dòng sản phẩm. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống là đạm Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ, PVFCCo còn cung cấp các sản phẩm phân bón khác như Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ, SA Phú Mỹ...

Ngoài ra, PVFCCo đang mở rộng bộ sản phẩm phân bón sang các dòng sản phẩm hữu cơ chất lượng cao nhập khẩu từ Na Uy, Nhật Bản, Malaysia... nhằm chuẩn bị thị trường cho các dự án sản xuất phân bón hữu cơ trong tương lai gần của Tổng công ty.

Hóa chất

Nhóm sản phẩm hóa chất của PVFCCo chủ yếu là các loại hóa chất chuyên dụng, bao gồm NH_3 (Ammonia), UFC85, CO_2 và hóa chất chuyên dụng dầu khí.

PVFCCo định vị mảng hóa chất là trụ cột tăng trưởng mới giai đoạn 2025-2035 bên cạnh mảng phân bón. Trong năm 2025, TCT đã thực hiện tăng vốn điều lệ, đẩy mạnh đầu tư để nâng tầm năng lực cạnh tranh dài hạn trong chuỗi dầu khí - hóa chất.

Cụ thể:

- Tập trung đầu tư các dự án hóa chất công nghệ cao, sản phẩm phục vụ xu hướng năng lượng sạch (H_2O_2, DEF,...).
- Triển khai thỏa thuận hợp tác giữa PVFCCo và PV Oil về kinh doanh dung dịch xử lý khí thải Diesel (DEF) qua mạng lưới cây xăng của PV Oil.

Hệ thống phân phối, bán hàng

PVFCCo phân phối các sản phẩm phân bón hóa chất thông qua các công ty phân phối tại các vùng kinh doanh trọng điểm trên cả nước, cùng hệ thống kho trung chuyển với sức chứa 250 nghìn tấn. Tổng công ty cũng đang lên kế hoạch chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng Tổng kho hóa chất Miền Nam để nâng cao năng lực xuất hàng và công suất tồn trữ các sản phẩm hóa chất phục vụ hoạt động kinh doanh hóa chất của Tổng công ty trong tương lai.

Hệ thống phân phối, bán hàng gồm mạng lưới bao phủ các vùng trọng điểm trên toàn quốc (Miền Bắc, Miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng Sông Cửu Long), vừa phục vụ nội địa vừa xuất khẩu. Tổng công ty đang dần tăng tỷ trọng xuất khẩu urea, NPK và một số sản phẩm phân đơn khi điều kiện thị trường thuận lợi. Đồng thời, Tổng công ty cũng ứng dụng các công vụ số và hệ thống ERP/BI/TMS... để kiểm soát tồn kho, luân chuyển hàng, công nợ và chiết khấu theo thời gian thực.

Từ chỗ chỉ có một sản phẩm duy nhất là urê, PVFCCo đã phát triển thành công bộ sản phẩm Phân bón Phú Mỹ gồm urê, NPK, kali, DAP, SA... Đều đặn trong các năm gần đây, PVFCCo liên tục đưa ra các sản phẩm mới, tiên phong trên thị trường như Đạm Phú Mỹ + Kebo (2020), NPK Phú Mỹ + vi sinh (2022) và đặc biệt là bộ sản phẩm Phu My Garden dành riêng cho nông nghiệp đô thị.



Trong năm 2025, PVFCCo - Phú Mỹ chính thức giới thiệu dòng sản phẩm Hữu cơ Phú Mỹ Organic, đánh dấu bước phát triển chiến lược trong hành trình xây dựng một nền nông nghiệp bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Tổng công ty cũng đưa ra thị trường sản phẩm DAP Phú Mỹ trong Quý IV/2025, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong chiến lược mở rộng danh mục phân bón chất lượng cao và chủ động nguồn cung phục vụ nông nghiệp Việt Nam.

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2035



Mục tiêu tổng quát

Giữ vững vị thế là nhà sản xuất phân bón số 01 Việt Nam và mở rộng sang lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hóa chất cơ bản và hóa chất hóa dầu với mục tiêu định vị

PVFCCo

là một nhà sản xuất hóa chất, năng lượng xanh tiên phong tại Việt Nam.

Mục tiêu theo từng giai đoạn

Giai đoạn 2025-2030

Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất cả lĩnh vực phân bón và hóa chất trên nguyên tắc sử dụng tối ưu cơ sở hạ tầng, nguồn lực của PVFCCo, tích hợp với nhà máy đạm Phú Mỹ hiện hữu và các dự án lọc hóa dầu của Petrovietnam.

Giai đoạn 2031-2035

PVFCCo tập trung vận hành và khai thác các dự án mang lại hiệu quả tối đa, trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong nước về phân bón và hóa chất, có thương hiệu toàn cầu.



TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

- PVFCCo hướng tới trở thành doanh nghiệp sản xuất phân bón và hóa chất sạch và xanh với quy mô hàng đầu không chỉ tại Việt Nam mà còn trong khu vực.
- Tổng công ty phấn đấu đạt tới tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tốt về ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại để đáp ứng các tiêu chuẩn cao về chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường; thỏa mãn các tiêu chuẩn toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp và dịch vụ khách hàng, triển khai chuyển đổi số thành công để quản trị hiệu quả hơn và gia tăng trải nghiệm khách hàng.
- PVFCCo định hướng xây dựng là thương hiệu có uy tín trong sản xuất, đáp ứng các tiêu chí về phát triển bền vững, NetZero, kinh tế tuần hoàn,... tích cực tham gia bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu, góp phần phát triển nền sản xuất nông nghiệp hiện đại.
- Danh mục sản phẩm đa dạng về phân bón (vô cơ, hữu cơ, vi sinh, phân bón thông minh...), và hóa chất (cơ bản, dùng trong y tế, thực phẩm, năng lượng tái tạo, công nghiệp điện tử,...).
- Song song đó, PVFCCo chú trọng đến đời sống người lao động và chia sẻ lợi ích với cộng đồng, thực hiện nhất quán các mục tiêu theo bộ tiêu chí Quản trị - Môi trường - Xã hội (ESG).

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN (TIẾP THEO)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHO CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

Lĩnh vực phân bón

Giai đoạn 2025-2030

- Phát triển các sản phẩm mới trên nền urê, tạo sự khác biệt và gia tăng năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục gia tăng thị phần NPK thông qua đầu tư mới hoặc thông qua hình thức liên doanh, liên kết, mua bán sáp nhập (M&A), tăng công suất sản xuất NPK chất lượng cao.
- Tham gia lĩnh vực phân bón hữu cơ và định vị vai trò kiến tạo phát triển mảng phân bón hữu cơ trên thị trường.
- Tiếp tục phân phối các sản phẩm Kali, DAP và SA với mục tiêu cung cấp các giải pháp toàn diện cho khách hàng.

Giai đoạn 2031-2035

- Tiếp tục giữ vững và gia tăng thị phần các loại phân bón, đặc biệt là phát triển thị trường NPK và phân bón hữu cơ.
- Phát triển phân bón thông minh, bắt kịp xu thế công nghệ sản xuất của thế giới.

Lĩnh vực hóa chất

Giai đoạn 2025-2030

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh các sản phẩm hóa chất hiện có. Phát triển năng lực tồn trữ, kinh doanh, sản xuất hóa chất và triển khai đầu tư sản xuất hóa chất có tiềm năng như H_2O_2, Melamine, DEF, dự án thu hồi khí offgas,...
- Thiết lập nền tảng cho việc mở rộng đầu tư vào hóa chất xanh để tạo điều kiện và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh của quốc gia.



Giai đoạn 2031-2035

- Mở rộng sản phẩm hóa chất tích hợp với Tổ hợp hóa dầu đi từ nguồn nguyên khí NG/LNG & Condensate/Naptha (các sản phẩm xem xét H_2SO_4, caprolactam/Ammonium Sulphate, Caustic Soda, Polyvinyl Chloride). Thiết lập nền tảng giảm sự phụ thuộc vào khí thiên nhiên trong hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất của Tổng công ty.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong hơn 20 năm hình thành và phát triển, PVFCCo luôn đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế luôn đi cùng với các mục tiêu bảo vệ môi trường, chia sẻ hài hòa lợi ích với các bên liên quan. Mục tiêu sản xuất kinh doanh bền vững trong dài hạn là để đạt được thịnh vượng chung về kinh tế, ổn định hệ sinh thái và công bằng xã hội.

Phát triển bền vững sẽ tiếp tục đóng vai trò cốt lõi trong chiến lược tăng trưởng dài hạn của PVFCCo trong bối cảnh biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên và áp lực từ các quy định môi trường đang ngày càng gia tăng ở cả cấp quốc gia lẫn toàn cầu.

Trong năm 2025, HĐQT đã tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện bộ máy để triển khai các hoạt động phát triển bền vững, thông qua danh mục các dự án/sáng kiến PTBV cùng với các nhóm KPI tương ứng theo các trụ cột nhằm đảm bảo bám đạt được các mục tiêu đề ra trên các lĩnh vực **Môi trường** - **Xã hội** - **Quản trị**.

Tổng công ty đã ban hành Định hướng phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050. Theo đó, Tổng công ty xác định rõ các mục tiêu gắn với 3 trụ cột Môi trường (E) - Xã hội (S) - Quản trị (G) như sau:

Trụ cột Môi trường - **"Bảo vệ môi trường bền vững"**: Quản lý tác động từ hoạt động sản xuất kinh doanh đối với khí hậu và môi trường tự nhiên, nâng cao hiệu quả sản xuất và năng suất canh tác đồng thời giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng tài nguyên hữu hạn một cách bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học.



Trụ cột Xã hội - **"Sẻ chia thịnh vượng"**: Triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và đảm bảo các chế độ phúc lợi cho cán bộ công nhân viên, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đồng hành cùng các bên liên quan trong các hoạt động sẻ chia thịnh vượng, lan tỏa giá trị bền vững cho cộng đồng.

Trụ cột Kinh tế và Quản trị - **"Thúc đẩy hiệu quả và minh bạch"**: Cam kết thực hành kinh doanh có trách nhiệm, quản trị minh bạch đồng thời đột phá phát triển khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tiến trình chuyển đổi số toàn diện để tăng tốc mở rộng quy mô và nâng cao giá trị doanh nghiệp trong dài hạn.

Cùng với việc định hình chiến lược, Tổng công ty đã hoàn thiện và ban hành Báo cáo Phát triển bền vững lần đầu để công bố thông tin tới các bên liên quan. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nhóm giải pháp phát triển bền vững trong năm 2025 được PVFCCo báo cáo chi tiết tại nội dung Báo cáo phát triển bền vững *(Chương 4 - trang 102)*.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Tổng công ty áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

BỘ MÁY TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÁC BAN CHỨC NĂNG

- Ban Tổng hợp
- Ban Kiểm toán nội bộ
- Ban Kế hoạch & Đầu tư
- Ban Quản trị nguồn Nhân lực
- Ban Pháp chế & tuân thủ
- Ban Kinh doanh
- Ban Tiếp thị & Truyền thông
- Ban Tài chính Kế toán
- Ban Kỹ thuật & An toàn
- Ban Thương mại
- Ban Chuyển đổi số & Công nghệ thông tin
- Văn phòng Tổng công ty

CÁC CHI NHÁNH, ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC

- Nhà máy Đạm Phú Mỹ
- Chi nhánh Kinh doanh hóa chất Dầu khí
- Chi nhánh Quản lý và Phát triển dự án
- Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng

CÁC CÔNG TY CON PVFCCO NẮM QUYỀN CHI PHỐI

- Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc
- Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Trung
- Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
- Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Năm 2025, Tổng công ty sở hữu 4 công ty con và 5 công ty liên kết, có góp vốn.

Các công ty nắm giữ từ 50% cổ phần trở lên

1

Tỷ lệ nắm giữ 75%

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc (PVFCCo-PMB)
Mã chứng khoán: PMB
Địa chỉ: Tầng 4, 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh phân bón, hóa chất
Vốn điều lệ: 120.000 triệu đồng

2

Tỷ lệ nắm giữ 75%

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (PVFCCo-PCE)
Mã chứng khoán: PCE
Địa chỉ: Lô A2, cụm Công nghiệp Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai
Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh phân bón, hóa chất
Vốn điều lệ: 100.000 triệu đồng

3

Tỷ lệ nắm giữ 75%

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo-PSE)
Mã chứng khoán: PSE
Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh phân bón, hóa chất
Vốn điều lệ: 125.000 triệu đồng

4

Tỷ lệ nắm giữ 75%

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PVFCCo-PSW)
Mã chứng khoán: PSW
Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Tân An, TP. Cần Thơ
Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh phân bón, hóa chất
Vốn điều lệ: 170.000 triệu đồng

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

Các công ty nắm giữ dưới 50% vốn

1

Tỷ lệ nắm giữ **43,35%**

Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (PVFCCo Packaging)
Mã chứng khoán: PMP
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh bao bì
Vốn điều lệ: 42.000 triệu đồng

2

Tỷ lệ nắm giữ **25,99%**

Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam (VNPOLY)
Địa chỉ: Lô CN5.5A, Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh sản phẩm xơ sợi tổng hợp
Vốn điều lệ: 2.165.110 triệu đồng

3

Tỷ lệ nắm giữ **8,5%**

Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC)
Địa chỉ: Tầng 4, 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Ngành nghề kinh doanh chính: Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, năng lượng sạch
Vốn điều lệ: 42.352 triệu đồng

4

Tỷ lệ nắm giữ **35,63%**

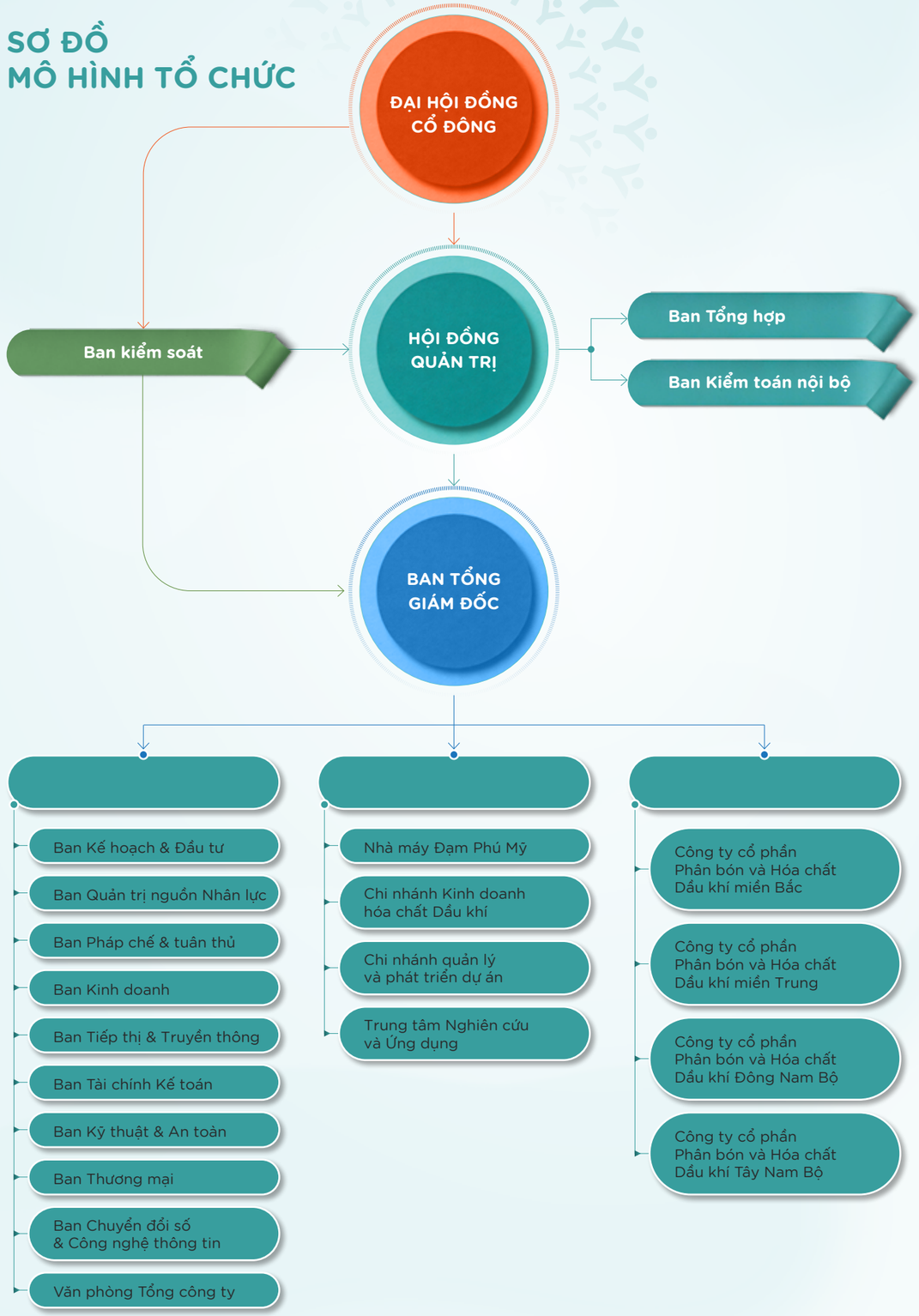
Công ty cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC Mekong)
Địa chỉ: Lô D - KĐT Dầu khí - Đường Ngô Quyền, Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau
Ngành nghề kinh doanh chính: Tư vấn thiết kế, thi công xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản
Vốn điều lệ: 280.869 triệu đồng

5

Tỷ lệ nắm giữ **6,78%**

Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Địa chỉ: Tỉnh lộ 8, xã Tài Văn, TP Cần Thơ
Ngành nghề kinh doanh chính: Nuôi trồng chế biến và mua bán thủy, hải sản
Vốn điều lệ: 354.000 triệu đồng

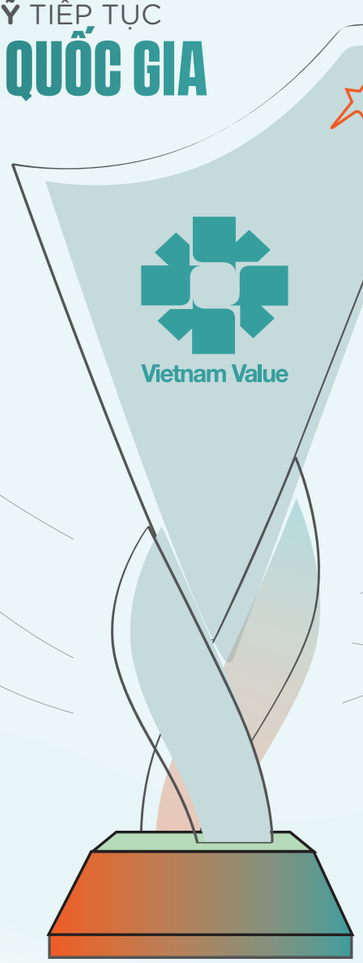
SƠ ĐỒ MÔ HÌNH TỔ CHỨC



CÁC DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG, CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2025

Những danh hiệu và giải thưởng đạt được trong năm 2025 là sự ghi nhận khách quan cho nỗ lực không ngừng của PVFCCo trong việc nâng cao chất lượng quản trị, tối ưu hiệu quả hoạt động và kiên định theo đuổi các giá trị phát triển bền vững.

THƯƠNG HIỆU **ĐẠM PHÚ MỸ** VÀ **NPK PHÚ MỸ** TIẾP TỤC ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA





TOP 50

Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2025

Forbes Việt Nam bình chọn

TOP 25

Thương hiệu dẫn đầu 2025

Forbes Việt Nam bình chọn



PVFCCo - Phú Mỹ vinh dự được vinh danh là Tập thể tiêu biểu, xuất sắc với danh hiệu kép

"KIẾN TẠO TƯƠNG LAI" & "NGỌN LỬA XANH TIÊN PHONG"

do Petrovietnam trao tặng

TOP 500

Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

Chương trình đánh giá thường niên của Viet Research (Công ty Cổ phần Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam).



TOP 100

Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh (ESG100)

Chương trình ESG100 - Việt Nam Xanh do Viet Research phối hợp với Báo Tài chính - Đầu tư tổ chức bình chọn



PVFCCo - Phú Mỹ được bình chọn là

"DOANH NGHIỆP VÌ CỘNG ĐỒNG" NĂM 2025

Giải thưởng thường niên Saigon Times CSR do Tạp chí Thời báo kinh tế Sài Gòn bình chọn.



TOP 50

Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2025

Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức và bình chọn

Năm 2025 ghi nhận những chuyển biến tích cực trong công tác điều hành và vận hành. Trên nền tảng quản trị chặt chẽ và tổ chức linh hoạt, PVFCCo duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động và củng cố đà tăng trưởng trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.

BỨT PHÁ
TĂNG TRƯỞNG



02. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

32 Bối cảnh thị trường Phân bón - Hóa chất năm 2025
36 Chuỗi giá trị PVFCCo - Kết quả hoạt động 2025
38 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025
42 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án, kết quả thực thi chiến lược phát triển
44 Các chỉ tiêu tài chính năm 2025
46 Tổ chức và nhân sự
54 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu
56 Báo cáo, đánh giá của Ban Tổng giám đốc

BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN - HÓA CHẤT NĂM 2025

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Năm 2025, thị trường phân bón quốc tế tiếp tục chịu tác động đan xen từ rủi ro địa chính trị kéo dài, định hướng điều hành chính sách tiền tệ theo hướng thận trọng và xu thế bảo hộ/tái cấu trúc chuỗi cung ứng tại một số nền kinh tế lớn. Biến động của giá năng lượng, chi phí vận tải và tỷ giá (đặc biệt đồng USD) làm gia tăng tính bất định đối với chi phí đầu vào và hoạt động nhập khẩu tại nhiều thị trường, nhất là các thị trường mới nổi.

Ở chiều ngược lại, mức độ chấp nhận giá của nông dân tại một số khu vực được cải thiện so với giai đoạn mặt bằng giá phân bón ở mức cao, qua đó hỗ trợ nhu cầu theo mùa vụ.

Về diễn biến thị trường, cung - cầu phân bón năm 2025 vận động theo chu kỳ mùa vụ và nhịp mua tập trung của các thị trường nhập khẩu chủ chốt, đồng thời chịu ảnh hưởng bởi thời điểm nguồn cung đưa ra thị trường. Nửa cuối năm ghi nhận giai đoạn tăng nhanh trong tháng 7 và đầu tháng 8, sau đó thị trường điều chỉnh khi lực mua suy yếu tại nhiều khu vực. Bước sang Quý IV/2025, tâm lý giao dịch phổ biến ở trạng thái thận trọng, thanh khoản giảm do trái vụ và tồn kho tại một số thị trường nhập khẩu ở mức cao. Đối với nhóm phân lân và NPK, mặt bằng chi phí nguyên liệu đầu vào (đặc biệt lưu huỳnh và ammonia) duy trì ở mức cao làm thu hẹp dư địa giảm giá; đồng thời, các yêu cầu chính sách và tiêu chuẩn môi trường, như cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) tại châu Âu tiếp tục là yếu tố cần theo dõi do có thể tác động gián tiếp đến thương mại và cấu trúc chi phí trong chuỗi cung ứng.

Theo Báo cáo Thường niên thị trường phân bón 2025 của Agromonitor, nhu cầu sử dụng phân bón trên thế giới trong năm 2025 đều có xu hướng tăng so với năm 2024. Cụ thể, nhu cầu N tăng 1,8%, đạt khoảng 166 triệu tấn; P_2O_5 tăng tăng nhẹ 0,3%, đạt gần 53 triệu tấn; và K_2O tăng 1,3%, đạt gần 53 triệu tấn; và K_2O tăng 1,1%, đạt hơn 47 triệu tấn.

Bước sang Quý I/2026, thị trường được kỳ vọng cải thiện theo chu kỳ khi nhu cầu quay lại tại một số khu vực; tuy nhiên mức độ phục hồi và biên độ biến động vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhịp mua của các thị trường chủ chốt, diễn biến tồn kho và xu hướng chi phí đầu vào.





THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Thị trường Việt Nam năm 2025 phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh 2023-2024. Sản xuất trong nước tăng, đặc biệt là sản lượng NPK. Một số mặt hàng phân bón khác như Kali, một phần DAP, phân hữu cơ - chuyên dùng vẫn phụ thuộc nhập khẩu.

Về nguồn cung

Năng lực sản xuất urê, NPK, supe lân trong nước cơ bản đáp ứng và vượt nhu cầu, tạo áp lực đẩy mạnh xuất khẩu. Sản lượng nhập khẩu phân bón tăng cả về lượng và giá trị, tập trung từ Trung Quốc, Nga, Lào.... Sản lượng xuất khẩu tăng, chủ yếu xuất sang Campuchia, Hàn Quốc, Malaysia, Philippines.

Về nhu cầu

Mức tiêu thụ phân bón trong nước tiếp tục tăng nhẹ, tuy nhiên cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp nội địa và nguồn hàng nhập khẩu.

Về chính sách

Cùng với việc sửa đổi chính sách thuế giá trị gia tăng VAT (phân bón chịu VAT 5% và doanh nghiệp trong nước được khấu trừ VAT đầu vào), Chính phủ cũng ban hành nhiều quy định nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng, khuyến khích sử dụng phân bón thân thiện môi trường.

BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN - HÓA CHẤT NĂM 2025 (TIẾP THEO)

MỘT SỐ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG NỔI BẬT NĂM 2025

1. Cung phân bón toàn cầu tiếp tục mở rộng, trong khi nhu cầu tăng chậm dẫn tới xu hướng dư cung tương đối, nhất là Kali.

2. Rủi ro ngắn hạn về giá vẫn lớn do biến động giá khí, chính sách xuất khẩu và xung đột địa chính trị.

3. Thị trường phân bón Việt Nam duy trì mức tăng trưởng 3-4%/năm về giá trị và cạnh tranh về chất lượng, dịch vụ và giải pháp kỹ thuật thay vì chỉ giá.

4. Doanh nghiệp có thương hiệu, công nghệ và hệ thống phân phối mạnh như PVFCCo) có lợi thế rõ rệt trong bối cảnh yêu cầu về chất lượng và môi trường ngày càng được siết chặt.

DỰ BÁO XU HƯỚNG NĂM 2026

Bước sang Quý I/2026, thị trường được kỳ vọng cải thiện theo chu kỳ khi nhu cầu quay lại tại một số khu vực. Tuy nhiên mức độ phục hồi và biên độ biến động vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhịp mua của các thị trường chủ chốt, diễn biến tồn kho và xu hướng chi phí đầu vào.

CHUỖI GIÁ TRỊ PVFCCo
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2025

NGUỒN NHÂN LỰC

1.567 NGƯỜI

QUY MÔ DOANH THU

17.075 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ, KHẤU HAO, LÃI VAY

1.885 TỶ ĐỒNG

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI/KHO CẢNG

04
CÔNG TY PHÂN PHỐI TẠI CÁC VÙNG MIỀN
(Bắc - Trung - Đông Nam Bộ - Tây Nam Bộ)

01
CHI NHÁNH KINH DOANH HÓA CHẤT TẠI TP. HCM

63
NHÀ PHÂN PHỐI CẤP 1

4.407
NHÀ PHÂN PHỐI CẤP 2

08
KHÁCH HÀNG THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC

40
KHÁCH HÀNG NHẬP KHẨU Ở NƯỚC NGOÀI

113
KHO
Sức chứa **336** nghìn tấn



SẢN XUẤT

1.200.000 TẤN PHÂN BÓN
(URÊ, NPK VÀ PHÂN BÓN KHÁC)

82.000 TẤN HÓA CHẤT
(NH_3 THƯƠNG MẠI, UFC85, HÓA CHẤT KHÁC)

NHỮNG ĐÓNG GÓP NỔI BẬT TỚI NGÀNH NÔNG NGHIỆP - PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Cung cấp gần
1.400.000 TẤN
PHÂN BÓN CÁC LOẠI

138.000 TẤN
HÓA CHẤT CÁC LOẠI

GIẢI NGÂN HƠN **74** TỶ ĐỒNG
CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG TIÊU BIỂU

Các hoạt động trách nhiệm của PVFCCo được triển khai thông qua đầu mối là Hội đồng An sinh Xã hội, kết nối chặt chẽ với các đơn vị thành viên, đối tác và các tổ chức xã hội tại địa phương, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc "đến đúng nơi, đúng lúc", "đúng cái cần thiết", "trực tiếp tới các đơn vị, cá nhân thụ hưởng", "không vì mục đích quảng cáo, đánh bóng tên tuổi và xuất phát từ nhu cầu cộng đồng và ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp".

Trong năm 2025, PVFCCo tiếp tục dành 74,14 tỷ đồng ngân sách cho hoạt động an sinh xã hội cho các hạng mục y tế - giáo dục, cứu trợ nhân đạo - hỗ trợ thiên tai, Nhà Đại đoàn kết và đền ơn đáp nghĩa.

Ngân sách an sinh xã hội năm 2025 theo các lĩnh vực:

Nhà Đại đoàn kết
9,040 TỶ ĐỒNG

Khắc phục thiên tai, cứu trợ nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa và các chương trình khác
3,813 TỶ ĐỒNG

Giáo dục
30,534 TỶ ĐỒNG

Tết người nghèo xuân Ất Tỵ
4,650 TỶ ĐỒNG

Y tế
24,104 TỶ ĐỒNG

Tổng công ty tự thực hiện
02 TỶ ĐỒNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025



Nhằm tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh, trong năm 2025, PVFCCo tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến bao gồm việc sử dụng thiết bị không người lái trong bón phân Phú Mỹ, ứng dụng các phương thức quản lý bảo dưỡng hiện đại (CBM, RCA FMEA, RBE, RCM), ứng dụng các phần mềm và nâng cấp các phân hệ Quản lý sản xuất và giá thành, Quản lý tài chính kế toán, Quản lý chuỗi cung ứng và tích hợp với các hệ thống khác vào vận hành chính thức và đồng bộ toàn Tổng công ty kể từ ngày 01/01/2025.

NHỮNG YẾU TỐ, CHỈ TIÊU NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Trong năm 2025, PVFCCo tiếp tục phát huy các lợi thế nền tảng đã được khẳng định, đặc biệt là uy tín thương hiệu phân bón Phú Mỹ và hệ thống phân phối có độ bao phủ rộng khắp trên toàn quốc. Hoạt động sản xuất tại Nhà máy đạm Phú Mỹ được duy trì an toàn, ổn định với nguồn khí đầu vào được đáp ứng đủ; công tác quản lý vận hành và bảo dưỡng được tăng cường nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất trong điều kiện nhà máy đã vận hành trong thời gian dài. Tình hình tài chính của Tổng công ty tiếp tục lành mạnh, đáp ứng yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, PVFCCo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trong điều kiện giá khí đầu vào và tỷ giá tiếp tục biến động, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và hiệu quả kinh doanh. Chính sách thuế đối với mặt hàng phân bón có sự thay đổi theo hướng chưa đồng bộ: từ ngày 01/7/2025, thuế VAT đối với phân bón được điều chỉnh theo quy định mới, tạo điều kiện cho doanh nghiệp được khấu trừ thuế đầu vào; tuy nhiên, thuế xuất khẩu phân bón đến nay chưa được điều chỉnh, tiếp tục làm giảm khả năng cạnh tranh của sản phẩm phân bón sản xuất trong nước trên thị trường xuất khẩu, qua đó tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành phân bón, trong đó có PVFCCo.



Ngoài ra, diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp, thiên tai bất thường tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nhu cầu thị trường. Việc duy trì vận hành an toàn, ổn định hệ thống máy móc, thiết bị đã hoạt động trong thời gian dài đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác bảo dưỡng, sửa chữa và quản trị rủi ro kỹ thuật.

Trong bối cảnh thuận lợi và thách thức đan xen nêu trên, PVFCCo đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị, điều hành linh hoạt, kiểm soát chi phí, tối ưu hóa sản xuất và thị trường, qua đó đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được duy trì ổn định và đạt được các kết quả tích cực trong năm 2025:

Sản lượng sản xuất

889.208 TẤN URÊ

203.622 TẤN NPK

57.388 TẤN NH_3
(bán thương mại)

Sản lượng tiêu thụ

823.502 TẤN URÊ

183.700 TẤN NPK

60.635 TẤN NH_3
(bán thương mại)

370.000+ TẤN
phân bón khác

Nộp ngân sách Nhà nước

553 TỶ ĐỒNG

Giải ngân đầu tư

358,5 TỶ ĐỒNG
tăng **39%** so với năm 2024

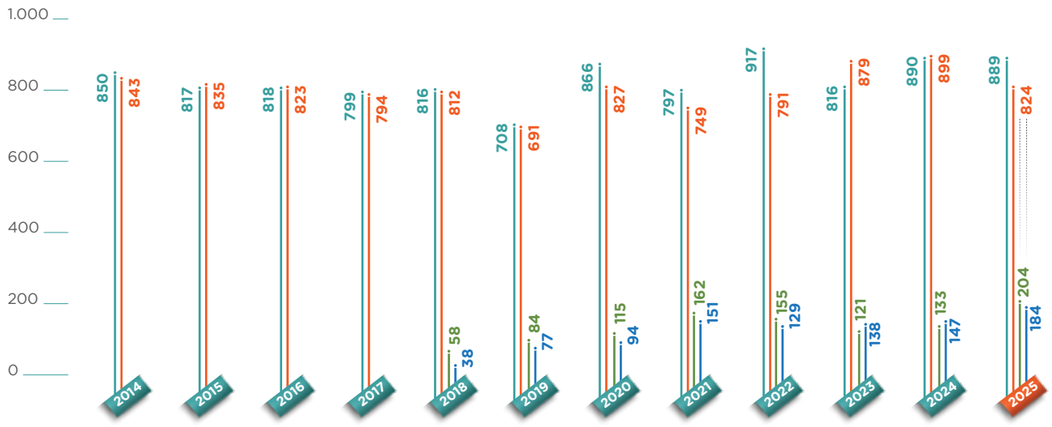
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025 (TIẾP THEO)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025 (số liệu sau kiểm toán)	Tỷ lệ so với năm 2024 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	**Sản lượng sản xuất**						
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	889,5	780,0	**889,2**	100%	114%
1.2	UFC 85	Nghìn tấn	11,6	12,0	**12,5**	108%	104%
1.3	NPK	Nghìn tấn	133,4	165,0	**203,6**	153%	123%
1.4	Phân bón khác NM SX	Nghìn tấn	8,5	8,5	**11,9**	139%	140%
1.5	NH_3 (để thương mại)	Nghìn tấn	70,1	51,0	**57,4**	82%	113%
2	**Sản lượng kinh doanh**						
2.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	898,7	800,0	**823,5**	92%	103%
2.2	NPK	Nghìn tấn	147,2	175,0	**183,7**	125%	105%
2.3	Phân bón khác NM SX	Nghìn tấn	10,5	9,0	**6,7**	64%	75%
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	229,8	235,0	**364,0**	158%	155%
2.5	UFC 85	Nghìn tấn	9,1	9,0	**9,3**	101%	103%
2.6	NH_3 (để thương mại)	Nghìn tấn	65,4	50,0	**60,6**	93%	121%
2.7	CO_2	Nghìn tấn	56,4	36,0	**49,9**	88%	139%
2.8	Hóa chất	Nghìn tấn	1,6	6,8	**18,0**	1.145%	266%
3	**Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)**						
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.878,1	12.876,5	**17.074,7**	123%	133%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	669,3	410,1	**1.352,6**	202%	330%
3.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	554,3	320,1	**1.095,0**	198%	342%
3.4	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	257,7	252,1	**552,9**	215%	219%
4	**Chỉ tiêu tài chính công ty Mẹ**						
4.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	10.996,4	10.508,0	**11.335,1**	103%	108%
4.2	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.914,0	5.479,0	**6.799,9**	174%	124%
4.3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.472,0	11.817,0	**15.212,3**	122%	129%
4.4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	11.857,0	11.448,2	**13.929,1**	117%	122%
4.5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	615,0	368,9	**1.283,2**	209%	348%
4.6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	517,6	293,8	**1.046,2**	202%	356%
4.7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	%	13%	5%	**15%**	116%	287%
4.8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	236,4	230,3	**511,3**	216%	222%
4.9	**Đầu tư**						
4.9.1	Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	257,9	1.040,5	**358,5**	139%	34%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	17,7	400,5	**47,0**	267%	12%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	240,3	640	**311,4**	130%	49%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng					
4.9.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	257,9	1.040,5	**358,5**	139%	34%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	257,9	1.040,5	**358,5**	139%	34%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng					

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA TỔNG CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2014-2025

Chỉ tiêu về sản lượng SXKD Urea, NPK (nghìn tấn)

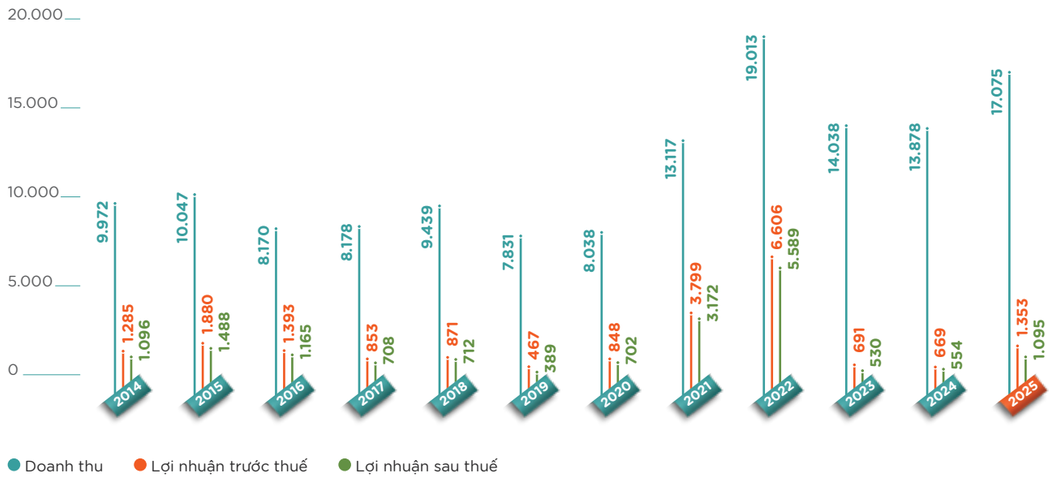


Chỉ tiêu về tài chính hợp nhất 2025 (tỷ đồng)

17.075 Doanh thu

1.353 Lợi nhuận trước thuế

1.095 Lợi nhuận sau thuế



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, KẾT QUẢ THỰC THI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO KẾ HOẠCH NĂM 2025

Theo kế hoạch năm 2025 kế hoạch đầu tư/mua sắm với tổng mức đầu tư xây dựng và mua sắm là 1.040 tỷ đồng. PVFCCo đã tổ chức triển khai thực theo quy định, đảm bảo đáp ứng phù hợp chiến lược phát triển TCT, mục tiêu chiến lược từng giai đoạn. Kết quả thực hiện phần lớn các dự án đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch được giao, thực hiện giải ngân được 358,5 tỷ đồng đạt 34% kế hoạch năm theo tiến độ thực tế, tăng 39% so với năm 2024.



Các Dự án tiêu biểu PVFCCo đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch quan trọng như sau:

1. **Tổ hợp Dự án Nâng công suất phân xưởng NH_3 Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học:** PVFCCo hoàn thành làm việc với 02 đoàn Kiểm toán Nhà nước, đã thực hiện xong kiểm toán Dự án NH_3-NPK và đã hoàn thành phê duyệt Quyết toán vốn dự án.
2. **Dự án Nhà máy sản xuất Oxy già (H_2O_2):** Đã phê duyệt FS, đang thẩm định KH lựa chọn nhà cung cấp làm cơ sở triển khai phê duyệt thực hiện theo quy định.
3. **Dự án thu hồi Ar, H_2, không thu hồi N_2 từ khí Off-gas của Xưởng NH_3 Nhà máy đạm Phú Mỹ:** Thẩm định FS của dự án, phê duyệt theo quy định.
4. **Đầu tư bồn chứa acid H_3PO_4 phục vụ sản xuất Nhà máy NPK:** Đã ký hợp đồng EPC ngày 25/12/2025. Ngày 12/01/2026 đã họp Kick- off với nhà thầu HĐ EPC của Dự án, gói thầu dự kiến triển khai 240 ngày.
5. **Dự án H_2SO_4 từ H_2S của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP):** Ngày 15/11/2025, tại Kuwait, PVFCCo và NSRP đã ký thỏa thuận hợp tác (MOU) về việc triển khai các dự án hoá chất như H_2SO_4, NH_3, Carbon black,... PVFCCo đang theo sát các kế hoạch của Petrovietnam và NSRP triển khai dự án theo MOU.
6. **Hệ thống thu hồi nước rửa bụi xưởng NPK (EHU):** Ngày 01/12/2025 nghiệm thu hoàn thành công trình và đã bàn giao cho Nhà máy, thực hiện thanh quyết toán/kiểm toán của Dự án.
7. **Trung tâm thực nghiệm Phú Mỹ:** Tiếp tục tìm vị trí khu đất mới phù hợp với chủ trương đầu tư của PVFCCo.
8. **Dự án Melamine:** HĐQT PVFCCo đã chấp thuận tạm dừng nghiên cứu dự án Melamine để tập trung nguồn lực cho dự án H_2O_2 đang triển khai và các dự án hóa chất tiềm năng tại Khu kinh tế Nghi Sơn trong chủ trương liên kết chuỗi giá trị của Tập đoàn. Giãn tiến độ dự án Melamine sang giai đoạn 2031-2035 để có đủ thời gian tìm kiếm đối tác hợp tác tiềm năng, đánh giá kỹ lưỡng thị trường trước khi tiến hành triển khai tiếp dự án.

Các nguyên nhân chính ảnh hưởng giải ngân chậm:

(I) Quy định pháp luật liên quan quan đầu tư có nhiều thay đổi sau thời gian thực hiện sáp nhập các Sở/Ban ngành cũng ảnh hưởng tới thời gian xem xét, hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan xây dựng dự án theo quy định;

(II) Thị trường thế giới và trong nước nhiều biến động ảnh hưởng bởi chiến sự Nga-Ukraine, dẫn đến tăng cường rà soát thông số đầu vào trong giai đoạn cập nhật FS của dự án nên triển khai chậm hơn so với dự kiến;

(III) Do tiến độ Nhà thầu chậm hơn dự kiến.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Nội dung	Tỷ lệ góp vốn	Tổng giá trị đầu tư thực tế (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)	LNST/VĐL	Cổ tức nhận trong năm 2025 (tỷ đồng)
I	**Đầu tư vào Công ty con**		**386,25**	**515,00**	**87,06**		**31,43**
1	PVFCCo North	75,00%	90,00	120,00	20,17	16,80%	6,30
2	PVFCCo Central	75,00%	75,00	100,00	25,40	25,40%	18,75
3	PVFCCo SE	75,00%	93,75	125,00	21,56	17,25%	
4	PVFCCo SW	75,00%	127,50	170,00	19,93	11,72%	6,38
II	**Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết**		**680,90**	**2.487,80**	**(645,45)**		**1,82**
1	PVFCCo Packaging	43,34%	18,20	42,00	8,40	20,00%	1,82
2	VNPOLY	25,99%	562,70	2.165,11	(653,85)	-30,20%	-
3	PVC Mekong	35,63%	100,00	280,69	-	-	-
III	**Đầu tư dài hạn khác**		**20,50**	**396,35**	**2,23**		**0**
1	PAIC	8,50%	3,60	42,35	3,90	9,20%	-
2	Công ty CP Thủy hải sản Út Xi	6,78%	16,90	354,00	(1,67)	-0,05%	-
	TỔNG CỘNG		**1.087,65**	**3.399,15**	**(556,16)**		**33,25**

Ghi chú:

Công ty PVC Mekong mới chỉ lập BCTC Quý I/2024. Tổng công ty đã trích lập dự phòng 100% vốn góp vào các Công ty: VNPOLY, PVC Mekong và Út Xi.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025

Tổng tài sản

17.776

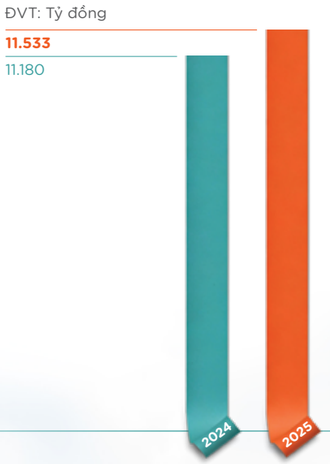
Tăng 7% so với cùng kỳ



Vốn chủ sở hữu

11.533

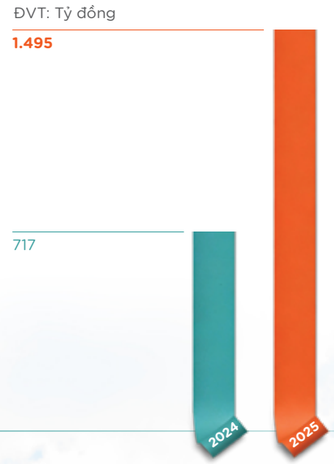
Tăng 3% so với cùng kỳ



Ebit

1.495

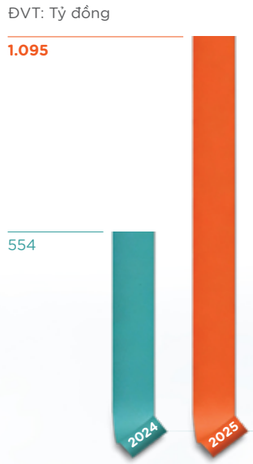
Tăng 108% so với cùng kỳ



Lợi nhuận sau thuế

1.095

Tăng 98% so với cùng kỳ





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tỷ lệ % (tăng/giảm)
Tổng tài sản	**16.552**	**17.776**	**7%**
Tài sản ngắn hạn	13.220	14.509	10%
Tài sản dài hạn	3.333	3.267	-2%
Tổng nguồn vốn	**16.552**	**17.776**	**7%**
Nợ phải trả	**5.372**	**6.244**	**16%**
Vốn chủ sở hữu	**11.180**	**11.533**	**3%**
• Vốn điều lệ	3.914	6.800	74%
Tổng doanh thu	**13.878**	**17.075**	**23%**
Tổng chi phí	**13.211**	**15.725**	**19%**
Lãi vay	**48**	**142**	**197%**
Ebit	**717**	**1.495**	**108%**
Lợi nhuận trước thuế	**669**	**1.353**	**102%**
Lợi nhuận sau thuế	**554**	**1.095**	**98%**
• LNST cổ đông thiểu số	17	22	
• LNST công ty mẹ	538	1.073	

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,54	2,41
Hệ số thanh toán nhanh	2,21	1,84
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	32%	35%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	48%	54%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	6,37	5,28
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,90	0,97
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	4,1%	6,6%
ROE	4,9%	9,6%
ROA	3,7%	6,4%
EPS	1.078	1.427

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông ĐÀO VĂN NGỌC
Phó Tổng giám đốc
Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh,
Kỹ sư Lọc hóa dầu

Ông PHAN CÔNG THÀNH
Tổng giám đốc
Năm sinh: 1974
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ, Kỹ sư Công nghệ
kỹ thuật hóa học

Ông TẠ QUANG HUY
Phó Tổng giám đốc
Năm sinh: 1978
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Công nghệ hóa



Ông VÕ NGỌC PHƯƠNG
Phó Tổng giám đốc
Năm sinh: 1978
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính - Tiền tệ -
Tín dụng

Bà TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO
Phó Tổng giám đốc
Năm sinh: 1970
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế
chuyên ngành Ngoại thương

Ông VŨ AN
Phó Tổng giám đốc
Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn:
Tiến sĩ Kỹ thuật Hóa học

Ông LÊ HỒNG QUÂN
Kế toán trưởng
Năm sinh: 1971
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Kinh tế

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

THÔNG TIN VỀ NHÂN SỰ

Tổng số CBCNV toàn Tổng công ty tính đến thời điểm 31/12/2025 (gồm Công ty mẹ và công ty con)



STT	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025	
		Cty mẹ	Toàn TCT	Cty mẹ	Toàn TCT
1	**Lao động đầu kỳ**	**1.302**	**1.543**	**1.307**	**1.548**
2	**Lao động cuối kỳ**	**1.307**	**1.548**	**1.325**	**1.567**
3	**Cơ cấu nhân sự theo giới tính**	**1.307**	**1.548**	**1.325**	**1.567**
	Nữ	289	377	299	**390**
	Nam	1.018	1.171	1.026	**1.177**
4	**Cơ cấu nhân sự theo trình độ**	**1.307**	**1.548**	**1.325**	**1.567**
	Tiến sĩ	3	3	4	4
	Thạc sĩ	63	91	69	**98**
	Đại học	694	878	727	**911**
	Cao đẳng	88	92	84	**88**
	Trung cấp	101	109	95	**103**
	Công nhân kỹ thuật	275	288	269	**281**
	Lao động phổ thông	46	50	43	**48**
	Sơ cấp	37	37	34	**34**
5	**Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi lao động**	**1.307**	**1.548**	**1.325**	**1.567**
	Trên 55 tuổi	86	94	75	87
	Từ 50 đến 55 tuổi	188	212	200	229
	Từ 40 đến 49 tuổi	689	791	700	805
	Từ 30 đến 39 tuổi	282	371	266	344
	Dưới 30 tuổi	62	80	84	102
	Tuổi cao nhất	61	61	61	61
	Tuổi thấp nhất	23	23	22	**22**
	Tuổi bình quân	43	42	44	**43**
6	**Hợp đồng lao động**	**1.307**	**1.548**	**1.325**	**1.567**
	Không xác định thời hạn	1.217	1.425	1229	**1432**
	Thời hạn 12 - 36 tháng	88	120	86	**123**
	Thời hạn dưới 12 tháng, trong đó:	0	0	0	**0**
	• Hợp đồng khoán	0	0	0	**0**
	• Thử việc, học việc	2	3	10	**12**

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại PVFCCo, nguồn nhân lực là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Chúng tôi cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ và chính sách đãi ngộ, để mỗi cá nhân phát huy năng lực, gắn bó lâu dài và cùng đồng hành kiến tạo giá trị cho doanh nghiệp và nền nông nghiệp Việt Nam.



CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

Năm 2025, sau giai đoạn thực hiện Dự án Cải tiến chính sách tiền lương, Tổng công ty đã chính thức triển khai và áp dụng chính sách tiền lương mới theo phương pháp trả lương 3P. Mục tiêu của chính sách này là đảm bảo việc trả lương phù hợp với giá trị thị trường, từ đó giảm thiểu hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút những lao động có tay nghề cao, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Chính sách trả lương 3P không chỉ giúp công ty cạnh tranh hiệu quả trong việc tuyển dụng nhân lực chất lượng mà còn tạo động lực mạnh mẽ cho nhân viên cống hiến và gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

Tổng công ty đã ban hành chính sách nhân viên và chính sách này hằng năm được rà soát, chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty. Quy định bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể cán bộ nhân viên và một số chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao. Ngoài việc thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế và Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ người lao động, đảm bảo quyền lợi về sức khỏe, an sinh và sự an toàn của nhân viên trong suốt quá trình làm việc, Tổng công ty còn mua bổ sung thêm Bảo hiểm hưu trí, Bảo hiểm y tế PVI Care cho người lao động. Điều này thể hiện sự cam kết của Tổng công ty trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và phúc lợi cho người lao động, tạo môi trường làm việc ổn định và bền vững.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Tổng công ty luôn xác định **VIỆC ĐẦU TƯ CHO NGUỒN NHÂN LỰC LÀ MỘT TRONG NHỮNG CHIẾN LƯỢC QUAN TRỌNG** đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp. Nhận thức được điều này, Tổng công ty luôn chủ động xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, quy chế và quy định về đào tạo nhằm khuyến khích đội ngũ cán bộ, công nhân viên (CBCNV) không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh đối mặt với nhiều thách thức, Tổng công ty đang triển khai công tác tái cấu trúc theo hướng tinh gọn bộ máy, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực. Công tác đào tạo và phát triển nhân sự luôn được Lãnh đạo PVFCCo đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao. Thực hiện chủ trương đẩy mạnh đào tạo cho đội ngũ quản lý, ngoài việc cử cán bộ tham gia các khóa học do Tập đoàn tổ chức, PVFCCo còn chủ động triển khai các chương trình đào tạo bồi dưỡng năng lực quản lý, cập nhật kiến thức về quản trị hiện đại và xu hướng công nghệ mới, quản trị rủi ro cho cán bộ quản lý, người đại diện phần vốn của Petrovietnam và các chức danh do Tập đoàn quản lý.

Năm 2025 cũng là năm PVFCCo tăng cường đào tạo về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc, kỹ năng bán hàng trên nền tảng công nghệ, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong toàn doanh nghiệp. Các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo các cán bộ công nhân viên được bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật xu hướng công nghệ mới. Đặc biệt, đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật và quản lý sản xuất được tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, thi chứng chỉ nghề quốc tế API và dự các hội thảo công nghệ phân bón trên thế giới.



Đào tạo nội bộ tiếp tục phát huy được vai trò trong việc đào tạo lớp cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề kế cận nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực dự phòng; đúc kết, chia sẻ, truyền đạt lại kinh nghiệm thực tế trong vận hành, sửa chữa, giải quyết các sự cố máy móc. Tổng công ty đã triển khai hệ thống E-Learning phục vụ cho công tác đào tạo được chủ động và linh hoạt, đặc biệt trong công tác đào tạo nội bộ, hiện đang giai đoạn xây dựng nội dung và giáo trình đưa lên hệ thống.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng nghiêm túc tuân thủ thực hiện các khóa đào tạo an toàn theo luật định nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức về an toàn trong lao động sản xuất của người lao động, nhằm hạn chế tối đa những rủi ro về người và tài sản. Đồng thời luôn kịp thời phổ biến, cập nhật các thay đổi trong các loại văn bản pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho cán bộ công nhân viên.

Năm 2025, công tác đào tạo đã đạt được những kết quả nhất định trong việc cập nhật, củng cố, làm giàu kiến thức, kỹ năng trong công tác chuyên môn cũng như công tác quản lý, mở rộng tầm nhận thức, tư duy chiến lược trong hoạch định công việc và thiết lập các mục tiêu nhiệm vụ của cán bộ công nhân viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện năng suất lao động, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP PVFCCo

Năm 2025, PVFCCo tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và tái tạo Văn hóa doanh nghiệp (VHDN) theo định hướng của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), coi văn hóa là nền tảng quan trọng trong phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng công ty. Trên cơ sở đó, PVFCCo tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị văn hóa, đồng thời triển khai đồng bộ bộ nhận diện thương hiệu mới:

PHUMY

SẺ CHIA THỊNH VƯỢNG

trên phạm vi toàn Tổng công ty.





Tổng công ty liên tục đổi mới các hình thức truyền thông Văn hóa doanh nghiệp ngày càng trở lên trực quan và sinh động qua nền tảng số như Website, Zalo OA, Facebook, YouTube, TikTok,... gắn với chuỗi hoạt động kỷ niệm **50 năm thành lập Petrovietnam**, qua đó lan tỏa sâu rộng các giá trị văn hóa cốt lõi trong toàn hệ thống. Các hoạt động văn hóa tiêu biểu như hưởng ứng cuộc thi Truyện ngắn, ký sự, thơ "**Dấu ấn Petrovietnam**" và clip "**Petrovietnam và Tôi**" đã tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực, góp phần củng cố bản sắc văn hóa PVFCCo - một tập thể đoàn kết, đổi mới và hướng tới hiệu quả.



Sáng tạo **Chuyên nghiệp** **Hiệu quả** **Sẻ chia** **Bền vững**

tiếp tục được quán triệt sâu rộng, trở thành kim chỉ nam định hướng hành vi, tác phong làm việc và văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, qua đó góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu PHUMY bản lĩnh, trách nhiệm và giàu khát vọng cống hiến.



Bên cạnh đó, PVFCCo triển khai nhiều chương trình đào tạo, tập huấn về văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng mềm, chuyển đổi số và hoạt động xây dựng đội ngũ (team building), góp phần nâng cao năng lực, tinh thần sáng tạo và sự gắn kết trong đội ngũ. Tổng công ty cũng đẩy mạnh xây dựng hình ảnh doanh nghiệp thông qua việc phối hợp và kết nối với các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh) trong hoạt động an sinh xã hội và phong trào thiện nguyện, các hoạt động lồng ghép văn hóa doanh nghiệp qua đó lan tỏa tinh thần sẻ chia và trách nhiệm với cộng đồng - những giá trị nhân văn cốt lõi của người lao động PVFCCo. Trong năm 2025, Tổng công ty đã được vinh danh **Doanh nghiệp vì cộng đồng** tại Chương trình Saigon Times CSR 2025 - đây là lần thứ 5 liên tiếp PVFCCo - Phú Mỹ được đón nhận danh hiệu này.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

VỐN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần của Tổng công ty

679.990.761
CỔ PHẦN
tất cả đều là cổ phần phổ thông

Số cổ phần đang lưu hành:
Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng công ty là

679.925.021
CỔ PHIẾU
(trừ 65.740 cổ phiếu quỹ)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2025, Tổng công ty đã phát hành 288.590.761 cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tăng tổng số cổ phần của Tổng công ty lên

679.990.761

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời điểm đầu năm 2025

65.740
CỔ PHẦN

Trong năm 2025, Tổng công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời 31/12/2025: **65.740** cổ phần.

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

Theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký & Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 08/08/2025, tổng số cổ phần đang lưu hành là

679.925.021
CỔ PHẦN
sở hữu bởi 15.335 cổ đông.

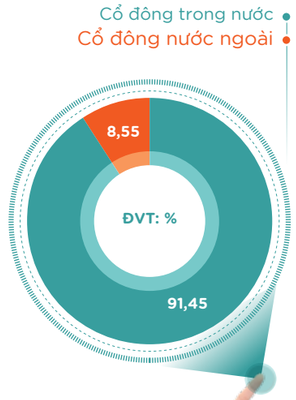


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ đông trong nước:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành
Pháp nhân	74	457.941.954	67,35%
Cá nhân	14.791	163.891.716	24,10%
Cộng	**14.865**	**621.833.670**	**91,45%**



Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trong nước:

1.

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Hà Nội.

Tập đoàn Kinh tế nhà nước thuộc sở hữu của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam

Website: www.pvn.vn

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ và vận chuyển dầu khí, làm dịch vụ dầu khí trong và ngoài nước; Kinh doanh vật tư, thiết bị trong ngành dầu khí; Kinh doanh, phân phối sản phẩm dầu khí và hóa dầu;
- Đầu tư sản xuất, kinh doanh điện, nhiên liệu sinh học, năng lượng tái tạo;
- Các ngành nghề kinh doanh phụ trợ liên quan đến lĩnh vực dầu khí, năng lượng.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 405.186.792 cổ phần

Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành: 59,59%



Cổ đông nước ngoài:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần đang lưu hành
Pháp nhân	61	56.477.998	8,31%
Cá nhân	409	1.613.353	0,24%
Cộng	**470**	**58.091.351**	**8,55%**

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn nước ngoài: Không có

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong bối cảnh tình hình thực tế, điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như đã được đánh giá, nhận định và trình bày ở phần trên, trên cơ sở nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng giám đốc PVFCCo đã tổ chức thực hiện các giải pháp kịp thời, đồng bộ và linh hoạt, giúp Tổng công ty đạt kết quả sản xuất, kinh doanh (SXKD) năm 2025 trong từng mảng lĩnh vực cụ thể như sau:

Công tác sản xuất

Nhà máy đạm Phú Mỹ đã đạt được mốc sản lượng sản xuất urê kế hoạch

780.000 TẤN

trước 42 ngày,
sản lượng cả năm đạt

889.208 TẤN

vượt 14% so với kế hoạch

Nhờ quá trình tích lũy kinh nghiệm trong quá trình bảo dưỡng định kỳ, năm 2025 Tổng công ty đã duy trì sản xuất an toàn, ổn định. Bên cạnh đó, việc rà soát, hiệu chỉnh và áp dụng các bộ định mức đã có hiệu quả rõ rệt, kết quả là tổng tiêu hao năng lượng năm 2025 tại các xưởng sản xuất đều thấp hơn định mức ban hành và tổng tiết kiệm năng lượng tại khối sản xuất đạt khoảng 179 tỷ đồng. Đặc biệt, uy tín sản phẩm NPK của DPM (Phú Mỹ) trong năm 2025 được đánh giá cao nhờ lợi thế công nghệ sản xuất hiện đại, giúp tạo ra sản phẩm chất lượng cao và an toàn hơn, củng cố vị thế dẫn đầu thị trường và hướng đến nông nghiệp bền vững, giảm phụ thuộc nhập khẩu.

Nhà máy đạm Phú Mỹ đã đạt được mốc sản lượng sản xuất urê kế hoạch 780.000 tấn trước 42 ngày, sản lượng cả năm đạt 889.208 tấn, vượt 14% so với kế hoạch. Tổ hợp dự án lớn "Nâng công suất phân xưởng NH_3 của Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hoá học" tiếp tục được vận hành, khai thác ổn định và đóng góp hơn 2.800 tỷ đồng doanh thu, xấp xỉ 16% trong tổng doanh thu của Tổng công ty. Dự án DEF/Adblue đã được Tổng công ty linh hoạt tổ chức sản xuất theo hướng nhanh gọn và ra mắt thị trường sản phẩm DEF Phú Mỹ Xanh trong Quý III/2025, tạo năng lực sản xuất kinh doanh bổ sung.

Công tác kinh doanh, tiếp thị và nghiên cứu sản phẩm mới

Tổng công ty
đã kinh doanh hiệu quả gần

1,4 TRIỆU TẤN PHÂN BÓN

cùng với hơn

138 NGHÌN TẤN HÓA CHẤT

tiếp tục khẳng định vai trò doanh nghiệp chủ lực trong lĩnh vực phân bón và hóa chất tại Việt Nam

Ngay từ đầu năm, Tổng công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới mô hình kinh doanh và chính sách bán hàng, bám sát diễn biến của thị trường phân bón trong nước và quốc tế. Việc tổ chức thực hiện được triển khai theo lộ trình phù hợp, tập trung nâng cao giá trị gia tăng, phát triển hệ sinh thái sản phẩm - thị trường - dịch vụ, đồng thời tối ưu hiệu quả vận hành và nâng cao năng lực thích ứng trước các biến động của thị trường.

Trong bối cảnh thị trường phân bón trong nước tiếp tục cạnh tranh gay gắt, Tổng công ty đã giữ vững sự ổn định của thương hiệu và thị phần Đạm Phú Mỹ, đồng thời từng bước thực hiện chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu có chọn lọc. Trong năm 2025, Tổng công ty đã xuất khẩu 164 nghìn tấn urê Phú Mỹ, qua đó khẳng định năng lực cạnh tranh, chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế.

Bên cạnh sản phẩm urê chủ lực, Tổng công ty tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường thông qua danh mục sản phẩm đa dạng với chất lượng ổn định, bao gồm NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ...; song song là đẩy mạnh phát triển mảng sản xuất, kinh doanh hóa chất theo định hướng gia tăng giá trị và hiệu quả. Các chính sách vận chuyển, phân phối, bán hàng và quản trị tồn kho được rà soát, điều chỉnh và cải tiến linh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, kiểm soát rủi ro và mở rộng phân khúc khách hàng.

Kết quả, Tổng công ty đã kinh doanh hiệu quả gần 1,4 triệu tấn phân bón, trong đó gồm 824 nghìn tấn Đạm Phú Mỹ, 186 nghìn tấn NPK Phú Mỹ và và 374 nghìn tấn các loại phân bón khác, cùng với hơn 135 nghìn tấn hóa chất, tiếp tục khẳng định vai trò doanh nghiệp chủ lực trong lĩnh vực phân bón và hóa chất tại Việt Nam, tạo nền tảng cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản & mua sắm trang thiết bị

Tổng giá trị giải ngân cho các dự án đầu tư, mua sắm là

359 TỶ ĐỒNG.



BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Công tác tổ chức, nhân sự, phát triển nguồn nhân lực, tái cơ cấu

Tổng công ty tiếp tục chương trình tái cấu trúc, cùng với việc cập nhật chiến lược phát triển tổng thể và các chiến lược thành phần.

Trong năm 2025, Tổng công ty đã kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ các Ban chuyên môn thuộc khối Văn phòng; bổ sung nhiệm vụ và đổi tên Chi nhánh Tổng công ty - Ban Quản lý Dự án thành Chi nhánh Quản lý & Phát triển Dự án; Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí; Triển khai thủ tục thành lập Văn phòng đại diện PVFCCo tại Singapore ở thời điểm phù hợp.



Đánh giá tình hình/kết quả thực hiện ESG/công tác an toàn môi trường - chính sách lao động - trách nhiệm xã hội - quản trị DN

Năm 2025, công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Phòng cháy chữa cháy (ATSKMT - PCCC) của Tổng công ty được triển khai trong bối cảnh nhiều thay đổi về yêu cầu pháp lý, yêu cầu thị trường xuất khẩu (ESG/Chuỗi cung ứng xanh) và khối lượng công việc bảo dưỡng - vận hành tăng cao. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo và sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, công tác ATSKMT - PCCC của Tổng công ty tiếp tục duy trì mức an toàn cao, đảm bảo ổn định sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và từng bước chuyển đổi sang mô hình HSE chủ động và số hóa.

Tổng công ty cũng đã thành lập Tổ Dự án ESG và thuê tư vấn hoàn thiện Định hướng chiến lược phát triển bền vững, thiết lập các nhóm sáng kiến/dự án ESG hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn theo các trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị, phê duyệt chiến lược giảm phát thải khí nhà kính đồng thời công bố Báo cáo phát triển bền vững độc lập lần đầu.

Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục và cần nâng cao sự quan tâm, cụ thể như sau:

Về kinh doanh

Trước bối cảnh môi trường kinh doanh trong ngành phân bón gặp phải nhiều thách thức, Tổng công ty áp dụng mô hình kinh doanh mới cho toàn hệ thống kinh doanh từ 01/01/2025 nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt phù hợp với thị trường và nâng cao hiệu quả. Đồng thời, Tổng công ty tăng cường kinh doanh phân bón tự doanh, hóa chất và sản phẩm mới, mở rộng thị trường xuất khẩu urea để phát triển thị trường, tăng cường hoạt động kinh doanh quốc tế.

Về tái cơ cấu

Trong năm 2025, HĐQT đã thông qua Chương trình hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu PVFCCo tới hết năm 2025, tiếp theo đó Tổng giám đốc đã ban hành Chỉ thị về việc triển khai Chương trình hành động. Theo đó, Tổng công ty đã triển khai kiện toàn mô hình tổ chức, đổi mới quản trị bộ máy phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư, tổ chức lại đơn vị đầu mối trong hoạt động đầu tư quản lý dự án, khai thác tài sản của Tổng công ty. Một số kết quả chính đạt được là:

- Kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ các Ban chuyên môn (Ban Kế hoạch đầu tư, Ban Kinh doanh, Ban Tài chính kế toán);
- Bổ sung nhiệm vụ và đổi tên Chi nhánh Quản lý & Phát triển dự án;
- Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình hoạt động Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí;
- Chuẩn bị thủ tục thành lập Văn phòng Đại diện PVFCCo tại Singapore ở thời điểm thích hợp.

Thách thức về chất lượng nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực của Tổng công ty qua hơn 25 năm đồng hành từ khâu đầu tư dự án Nhà máy đạm Phú Mỹ cho đến quá trình phát triển sau này, bên cạnh việc phát huy được thế mạnh trình độ và tích lũy dày dạn về năng lực, kinh nghiệm thì độ tuổi bình quân ngày càng tăng. Trước bối cảnh hoạt động biến động, thay đổi nhanh chóng, sự chuyển dịch vai trò... thì việc làm mới một cách phù hợp, hiệu quả nguồn lực cho nhu cầu và giai đoạn mới cũng là một thách thức lớn đối với Tổng công ty.

Về đầu tư góp vốn tại các doanh nghiệp liên kết

Mục tiêu thoái vốn tại các doanh nghiệp liên kết như: VNPOLY, PVC Mekong, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Út Xi chưa thực hiện được, hoạt động của các công ty này tiếp tục đạt kết quả kém làm suy giảm vốn đầu tư của Tổng công ty.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

PHÂN TÍCH VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

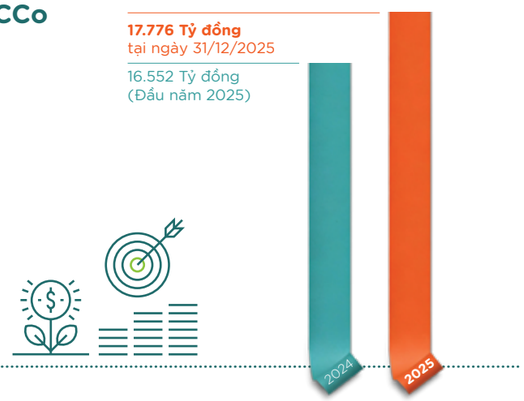
Tình hình tài sản và nguồn vốn của PVFCCo

Tổng tài sản theo báo cáo tài chính hợp nhất của PVFCCo tại ngày 31/12/2025 là

17.776 TỶ ĐỒNG

tăng 7% so với đầu năm (17.776/16.552).

Lượng tiền và các khoản tương đương tiền của PVFCCo tăng 16% so với đầu năm (1.168/1.005 tỷ đồng), các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 17% so với đầu năm (7.835/9.464 tỷ đồng).



Tình hình nợ phải trả

- Khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 của PVFCCo là 6.244 tỷ đồng, tăng 16% so với đầu năm (6.244/5.372 tỷ đồng), chủ yếu là khoản vay vốn lưu động ngắn hạn 4.134 tỷ đồng (PVFCCo đã tối ưu khoản tiền nhàn rỗi gửi kỳ hạn trên 6 tháng với lãi suất khoảng 5%/năm và vay ngắn hạn ngân hàng 4.134 tỷ đồng kỳ hạn dưới 6 tháng với lãi suất khoảng 4,1%/năm).

- Các chỉ số tổng nợ/tổng tài sản, tổng nợ/vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2024 và khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh năm 2025 vẫn duy trì ở mức cao và lớn hơn 1. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ tốt, Tổng công ty không gặp áp lực về nợ khi đến hạn phải trả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tốt.

- Với lượng tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ là 1.168 tỷ đồng, PVFCCo chủ động được nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch.

Khả năng sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời của PVFCCo như ROE, ROA đều tăng so với cùng kỳ năm trước là do lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 98% so với năm 2024 làm các chỉ tiêu ROE, ROA tăng theo.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Tổng công ty đã xây dựng và thực hiện kế hoạch, lộ trình tái cơ cấu tổng thể giai đoạn 2021-2025, theo đó tiếp tục rà soát điều chỉnh, cập nhật chức năng nhiệm vụ các ban/đơn vị trong bộ máy tổ chức. Đẩy mạnh công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định quản lý nội bộ, quản lý rủi ro, chính sách cải tiến hệ thống tiền lương và thúc đẩy lộ trình, kế hoạch chuyển đổi số tại Tổng công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Ban Tổng giám đốc tiếp tục triển khai các kế hoạch phát triển theo định hướng chiến lược, kế hoạch SXKD trung hạn đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG, VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

PVFCCo là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, gắn liền với nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam (khu vực chiếm đến gần 70% dân số cả nước). Trong chặng đường phát triển hơn 20 năm qua, triết lý kinh doanh **"phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội"** đã được các thế hệ cán bộ công nhân viên PVFCCo gìn giữ và phát triển như một tài sản, một nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp.

Tổng công ty luôn đảm bảo cân bằng và tối ưu việc thực hiện đồng thời các mục tiêu:

1. Phát triển có hiệu quả về kinh tế nhưng phải đảm bảo thân thiện với môi trường, chia sẻ thành quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh tới các bên liên quan;
2. Tiên phong nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phân bón, hóa chất thân thiện với môi trường để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng trên thị trường trong nước và quốc tế;
3. Ứng dụng các sáng kiến, công nghệ mới và các giải pháp sản xuất sạch để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thúc đẩy tiến trình đạt mục tiêu Net Zero vào năm 2050 và tham gia vào thị trường tín chỉ carbon;
4. Tăng cường các chương trình tuyên truyền, phổ biến kỹ thuật để nông dân sử dụng phân bón trong canh tác nông nghiệp đúng cách - đúng lượng - đúng thời điểm, góp phần bảo vệ chất đất, phòng tránh ô nhiễm nguồn nước mà vẫn đảm bảo năng suất cây trồng;
5. Nâng cao nhận thức về tác động môi trường và xã hội, khuyến khích và tạo thói quen "sống xanh" để cải thiện môi trường, đảm bảo phát triển bền vững cho thế hệ tương lai.

Xuất phát từ mục tiêu trên, trong năm 2025 PVFCCo đã thiết lập các nhóm dự án/sáng kiến gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, góp phần chung tay cùng xã hội thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam.

Chi tiết nội dung đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường, vấn đề người lao động và trách nhiệm đối với cộng đồng, tham khảo tại Chương 4 - Báo cáo Phát triển bền vững, trang 102.

NÂNG TẦM

QUẢN TRỊ

PVFCCo tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo các chuẩn mực minh bạch và chuyên nghiệp. Việc nâng cao hiệu quả giám sát, quản trị rủi ro và tuân thủ quy định góp phần bảo đảm vận hành hiệu quả và gia tăng giá trị bền vững cho các bên liên quan.

03. QUẢN TRỊ CÔNG TY

64 Thông tin về Hội đồng quản trị
67 Báo cáo quản trị công ty
74 Báo cáo, đánh giá của Hội đồng quản trị về quản trị công ty
78 Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập
82 Báo cáo của Ban kiểm soát
89 Báo cáo các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát
94 Báo cáo hoạt động quan hệ nhà đầu tư
97 Báo cáo nhận diện và công tác quản trị rủi ro



THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông PHAN CÔNG THÀNH
Thành viên HĐQT
Năm sinh: 1974
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ, Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật hóa học

Ông NGUYỄN XUÂN HÒA
Chủ tịch HĐQT
Năm sinh: 1972
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính kế toán



Ông NGUYỄN NGỌC ANH
Thành viên HĐQT
Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị Rủi ro và Chế độ Chính sách
Năm sinh: 1982
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản lý xây dựng, Kỹ sư xây dựng cầu đường

Bà VÕ THỊ THANH NGỌC
(được bầu vào HĐQT từ ngày 30/05/2025)
Thành viên HĐQT,
Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch và Kinh doanh
Năm sinh: 1976
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Công nghệ hóa dầu; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Thạc sĩ Hóa học Ứng dụng

Ông HỒ QUYẾT THẮNG
Thành viên độc lập HĐQT
Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư Phát triển và Khoa học Công nghệ
Năm sinh: 1970
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân Kinh tế

THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tổng công ty áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Công tác quản trị của Tổng công ty tuân thủ và đáp ứng yêu cầu Quy định tại Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có đủ năng lực và phẩm chất, không có những xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của Tổng công ty, đã hoạt động hiệu quả với vai trò, chức năng của mình góp phần giúp cho Tổng công ty hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm. Tổng công ty luôn nỗ lực và chú trọng công tác cải tiến hoạt động quản trị công ty, hướng tới áp dụng thành công các thông lệ quản trị công ty tốt như: Nâng cao hiệu quả quản trị của HĐQT, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát, áp dụng các giải pháp hỗ trợ trong quản lý, điều hành SXKD: Hệ thống ERP, hệ thống ISO, hệ thống quản lý và đánh giá nhân viên KPI, thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT và bộ máy triển khai giám sát lĩnh vực ESG...

HĐQT gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT. Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục duy trì và tổ chức 03 Ủy ban chuyên trách các lĩnh vực kế hoạch - kinh doanh, khoa học công nghệ và đầu tư phát triển, quản trị rủi ro và chế độ chính sách. Hoạt động của HĐQT và các ủy ban được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Tổng công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2025, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần.

HĐQT đã tổ chức 7 phiên họp và thực hiện 144 lượt lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 101 nghị quyết, quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo khác về những nội dung quan trọng tiêu biểu sau đây:

Kế hoạch, chiến lược

- Phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 và phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026.
- Triển khai rà soát, xây dựng Chiến lược phát triển Tổng công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030.
- Phê duyệt định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2050.

Về tổ chức - nhân sự

- Trình ĐHĐCĐ về việc kiện toàn thành viên HĐQT.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai công tác tái sắp xếp cơ cấu bộ máy quản trị điều hành công ty mẹ và các công ty con, công tác cải tiến chính sách tiền lương.
- Phê duyệt định biên lao động; Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ trong Ban điều hành.

Hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ

- Phê duyệt, chỉ đạo kế hoạch triển khai các hoạt động kiểm toán nội bộ định kỳ, giám sát hoạt động các công ty thành viên, kiểm toán nội bộ chuyên đề và kết luận chỉ đạo sau kiểm toán.
- Phê duyệt và chỉ đạo thực hiện công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ và hoàn thành cơ bản hệ thống quản trị rủi ro (QTRR). Ban hành các tài liệu quan trọng của hệ thống QTRR: Quy chế QTRR, Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro, Hồ sơ rủi ro Tổng công ty.
- 03 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản trị rủi ro và Chế độ chính sách, Ủy ban Kế hoạch & Kinh doanh, Ủy ban Đầu tư phát triển & Khoa học công nghệ hỗ trợ HĐQT chỉ đạo, đôn đốc, giám sát Tổng công ty triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Các Ủy ban đã họp cuộc họp định kỳ 4 quý năm 2025.
- HĐQT, Ban điều hành đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Tổng công ty. Các kiến nghị, góp ý của Ban kiểm soát được HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo các ban chức năng/chi nhánh/đơn vị thành viên triển khai thực hiện.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

Đầu tư, triển khai các dự án và các hoạt động quan trọng khác

- Chỉ đạo tổ chức hội nghị chuyên đề về đầu tư phát triển, đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ.
- Chỉ đạo triển khai dự án H_2O_2 và các dự án đầu tư khác theo kế hoạch.
- Chỉ đạo, giám sát quá trình chuẩn bị và thực hiện đợt bảo dưỡng tổng thể Nhà máy đạm Phú Mỹ năm 2025.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình triển khai thực hiện lộ trình chuyển đổi số, đạt kết quả đánh giá mức độ trưởng thành số năm 2025 là 3.0.
- Chỉ đạo hoạt động kinh doanh sản phẩm mới, gia tăng sản lượng kinh doanh nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng doanh thu & lợi nhuận.

Ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế

- Chỉ đạo thực hiện và hoàn thành công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Tổng công ty với kết quả 35 quy chế, quy định, quy trình quản lý được ban hành, cập nhật ở các lĩnh vực quản trị, kinh doanh, đầu tư, mua sắm, tài chính, tài sản, quản lý chất lượng...

Công tác tái cơ cấu

- Chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu tổng thể Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Chỉ đạo xây dựng mô hình kinh doanh mới.

Quan hệ cổ đông

- Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 (trong tháng 4/2025) và ĐHĐCĐ bất thường (tháng 5/2025). Chỉ đạo bộ phận IR tích cực triển khai các hoạt động tiếp xúc, trao đổi cập nhật thông tin thông qua kênh trực tuyến nhằm đảm bảo thông tin liên tục, đầy đủ về kết quả hoạt động tới cổ đông, nhà đầu tư.

Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính

- Tổ chức lựa chọn và phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Danh mục các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã thông qua và ban hành trong năm 2025:

STT	Số văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ
1	25-05/NQ-PBHC	Chấp thuận gia hạn hợp đồng cung cấp UFC85 giữa PVFCCo và PVCFC	100%
2	25-39/NQ-PBHC	Phê duyệt và giao kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty	100%
3	25-42/NQ-PBHC	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	100%
4	25-43/NQ-PBHC	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	100%
5	25-45/NQ-PBHC	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	100%
6	25-46/NQ-PBHC	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	100%
7	25-64/NQ-PBHC	Chấp thuận bổ sung thêm 01 định biên - Phó ban Kiểm toán nội bộ	100%
8	25-70/NQ-PBHC	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2024 của Công ty mẹ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)	100%
9	25-78/NQ-PBHC	Thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
10	25-91/NQ-PBHC	Chấp thuận trích lập Quỹ phát triển KHCN	100%
11	25-102/QĐ-PBHC	Thành lập Tổ thẩm định báo cáo cơ hội đầu tư dự án Melamine	100%
12	25-111/NQ-PBHC	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm toán nội bộ	100%
13	25-116/QĐ-PBHC	Ban hành Quy chế nghiệp vụ tài chính	100%
14	25-119/QĐ-PBHC	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp đơn hàng "Mua xúc tác cho thiết bị 10R5001"	100%
15	25-120/QĐ-PBHC	Điều chỉnh Phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh của đơn vị khác hệ thống thang bảng lương của Tổng công ty	100%
16	25-121/NQ-PBHC	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại các ngân hàng năm 2025	100%
17	25-131/QĐ-PBHC	Ban hành Quy chế về chính sách nhân viên	100%
18	25-134/QĐ-PBHC	Bổ nhiệm cán bộ - ông Chu Xuân Hải giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	100%
19	25-141/NQ-PBHC	Phân cấp quyết định đối với bộ định mức hóa chất dùng cho phân tích (Bộ định mức 9.1) và vật tư sử dụng cho các máy phân tích (Bộ định mức 9.2)	100%
20	25-150/QĐ-PBHC	Thành lập Ban chỉ đạo công tác tinh gọn bộ máy và chống lãng phí	100%
21	25-151/NQ-PBHC	Thông qua Chương trình hành động thực hiện Đề án cơ cấu lại PVFCCo giai đoạn đến hết năm 2025	100%
22	25-152/NQ-PBHC	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng thường niên năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	100%
23	25-153/NQ-PBHC	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng thường niên năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	100%
24	25-156/QĐ-PBHC	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 1 năm 2025	100%

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

STT	Số văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ
25	25-162/NQ-PBHC	Thông qua phương án thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho Petrovietnam liên quan đến khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Xơ sợi Polyester Đình Vũ của VNPOLY	100%
26	25-166/NQ-PBHC	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	100%
27	25-172/NQ-PBHC	Thông qua nội dung bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	100%
28	25-173/QĐ-PBHC	Thôi giao nhiệm vụ Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty cổ phần - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Phân bón và Hóa chất	100%
29	25-174/QĐ-PBHC	Điều động và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty cổ phần - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Phân bón và Hóa chất	100%
30	25-184/NQ-PBHC	Nghị quyết phiên họp Quý I/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
31	25-185/NQ-PBHC	Kiện toàn/thay đổi số lượng cấp phó và cơ cấu tổ chức của Ban Kế hoạch & Đầu tư, Ban Quản lý Dự án	100%
32	25-186/QĐ-PBHC	Thành lập Ban chỉ đạo triển khai công tác xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp	100%
33	25-188/NQ-PBHC	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	100%
34	25-191/QĐ-PBHC	Thay thế, bổ sung nhân sự Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) Dự án Nhà máy sản xuất Oxy già (H2O2)	100%
35	25-193/NQ-PBHC	Phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng tại các ngân hàng năm 2025	100%
36	25-197/NQ-PBHC	Phê duyệt hạn mức công nợ phải thu và hàng tồn kho tối đa năm 2025	100%
37	25-204/NQ-PBHC	Thông qua chương trình, tài liệu và nội dung liên quan đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
38	25-207/NQ-PBHC	Thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty	100%
39	25-232/NQ-PBHC	Phân cấp quyết định đối với các bộ định mức kinh tế kỹ thuật và định mức thưởng phạt cho sản xuất Urê, NH_3, NPK	100%
40	25-241/QĐ-PBHC	Ban hành Quy chế quản lý thương hiệu và nhãn hiệu	100%
41	25-245/QĐ-PBHC	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động tiếp thị và truyền thông	100%
42	25-248/NQ-PBHC	Phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024 của các đơn vị trực thuộc và Công ty con	100%
43	25-293/NQ-PBHC	Phê duyệt kế hoạch Khoa học & Công nghệ năm 2025	100%
44	25-300/QĐ-PBHC	Bổ nhiệm lại ông Đào Văn Ngọc giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc	100%
45	25-312/NQ-PBHC	Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng đầu tư tiền gửi năm 2025	100%
46	25-325/NQ-PBHC	Thông qua chương trình, tài liệu và nội dung liên quan đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của PVFCCo	100%
47	25-326/NQ-PBHC	Chấp thuận nội dung chủ yếu các giao dịch của Tổng công ty với bên có liên quan	100%
48	25-332/QĐ-PBHC	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 2 năm 2025	100%
49	25-336/QĐ-PBHC	Ông Tạ Quang Huy thôi giữ chức Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty - Trung Tâm Nghiên cứu và Ứng dụng	100%
50	25-337/QĐ-PBHC	Giao nhiệm kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Trung Tâm Nghiên cứu và Ứng dụng	100%
51	25-338/QĐ-PBHC	Bổ nhiệm cán bộ - ông Đặng Quang Hùng giữ chức vụ Trưởng ban Kỹ thuật An toàn	100%
52	25-342/QĐ-PBHC	Bổ nhiệm cán bộ - ông Lê Kiên Định giữ chức vụ Phó trưởng Ban Tổng hợp	100%
53	25-343/QĐ-PBHC	Bổ nhiệm cán bộ - ông Hoàng Tuấn Vinh giữ chức vụ Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư	100%
54	25-354/QĐ-PBHC	Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh	100%
55	25-360/QĐ-PBHC	Phân công thành viên HĐQT đảm trách chức danh chủ nhiệm Uỷ ban Kế hoạch & Kinh doanh thuộc HĐQT	100%
56	25-361/QĐ-PBHC	Phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn cho các Thành viên HĐQT	100%
57	25-415/QĐ-PBHC	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Chi nhánh Tổng công ty - Ban Quản lý dự án chuyên ngành	100%
58	25-430-QĐ-PBHC	Phê duyệt xếp lương chức danh thành viên Hội đồng quản trị - bà Võ Thị Thanh Ngọc	100%
59	25-447/NQ-PBHC	Nghị quyết triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phương án xử lý CP lẻ và phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
60	25-448/NQ-PBHC	Nghị quyết thực hiện chi trả cổ tức năm 2024	100%
61	25-458/NQ-PBHC	Nghị quyết phiên họp Quý II/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
62	25-459/NQ-PBHC	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và ký hợp đồng thuê đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét, kiểm toán BCTC năm 2025	100%
63	25-479/NQ-PBHC	Phê duyệt mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Agribank năm 2025	100%
64	25-486/QĐ-PBHC	Phê duyệt và ban hành Quy chế thưởng phạt định mức kinh tế - kỹ thuật	100%
65	25-487/QĐ-PBHC	Kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban triển khai Chiến lược phát triển PVFCCo giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn đến năm 2050	100%
66	25-491/QĐ-PBHC	Phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2024	100%
67	25-512/NQ-PBHC	Thông qua giao dịch giữa Tổng công ty và Người có liên quan năm 2025	100%
68	25-550-NQ-PBHC	Phê duyệt dự toán (Rev2) và thời điểm thực hiện bảo dưỡng tổng thể Nhà máy đạm Phú Mỹ năm 2025	100%
69	25-559-NQ-PBHC	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và một số nội dung khác có liên quan	100%
70	25-576/NQ-PBHC	Điều chỉnh thời gian kiểm toán nội bộ Nhà máy ĐPM	100%
71	25-579-QĐ-PBHC	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 3 năm 2025 của PVFCCo	100%

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

STT	Số văn bản	Trích yếu	Tỷ lệ
72	25-592/QĐ-PBHC	Thành lập Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án và kết quả lựa chọn thầu gói thầu EPC - Dự án Nhà máy sản xuất nước Oxy già	100%
73	25-603/QĐ-PBHC	Phê duyệt và ban hành Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro của Công ty mẹ - Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	100%
74	25-602/QĐ-PBHC	Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản trị rủi ro	100%
75	25-604/QĐ-PBHC	Phê duyệt Hồ sơ rủi ro của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	100%
76	25-618/QĐ-PBHC	Ban hành Quy chế Quản lý công tác kế hoạch	100%
77	25-643/QĐ-PBHC	Ban hành Quy chế tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị, tài sản, thẻ tín dụng và chế độ công tác phí của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	100%
78	25-646/NQ-PBHC	Nghị quyết phiên họp Quý III/2025 của Hội đồng quản trị	100%
79	25-654/QĐ-PBHC	Ban hành "Quy trình xử lý công việc của Hội đồng quản trị/Người đại diện phần vốn"	100%
80	25-658/QĐ-PBHC	Phê duyệt hạn mức thẻ tín dụng đối với các chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý và Ban kiểm soát	100%
81	25-662/NQ-PBHC	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hạn mức công nợ phải thu và hàng tồn kho tối đa năm 2025	100%
82	25-666/QĐ-PBHC	Phê duyệt và ban hành Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản quy phạm nội bộ	100%
83	25-667/QĐ-PBHC	Ban hành Quy chế quản lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ	100%
84	25-694/QĐ-PBHC	Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Chi nhánh Quản lý dự án	100%
85	25-716/NQ-PBHC	Phương án triển khai chương trình an sinh xã hội năm 2025-2026	100%
86	25-758/QĐ-PBHC	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động Chuyển đổi số và Công nghệ Thông tin	100%
87	25-763/QĐ-PBHC	Phê duyệt và ban hành Quy chế công tác văn thư và bảo mật thông tin	100%
88	25-772/QĐ-PBHC	Điều chỉnh Phụ cấp công trường và bổ sung Phụ cấp đặc thù	100%
89	25-793/QĐ-PBHC	Tiếp tục giao nhiệm vụ phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ	100%
90	25-795/QĐ-PBHC	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Bảo hiểm vận hành Nhà máy Đạm Phú Mỹ thời hạn 2026-2027"	100%
91	25-802/NQ-PBHC	Nghị quyết phiên họp Quý IV/2025 của Hội đồng quản trị	100%
92	25-928/NQ-PBHC	Phê duyệt mẫu con dấu của Tổng công ty	100%
93	25-932/NQ-PBHC	Phê duyệt Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí thải nhà kính	100%
94	25-936/QĐ-PBHC	Ban hành Quy chế quản lý tiền lương, thù lao và tiền thưởng tại các doanh nghiệp có vốn góp chi phối của TCT	100%
95	25-942/NQ-PBHC	Phê duyệt và giao kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)	100%
96	25-943/NQ-PBHC	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW)	100%
97	25-944/NQ-PBHC	Kiện toàn cơ cấu tổ chức và bổ sung định biên cán bộ quản lý Ban Kinh doanh	100%
98	25-945/NQ-PBHC	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc (PMB)	100%
99	25-946/NQ-PBHC	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PSE)	100%
100	25-947/NQ-PBHC	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quỹ lương năm 2025 của PVFCCo	100%
101	25-948/NQ-PBHC	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (PCE)	100%



Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức Quản trị công ty cho các thành viên HĐQT

Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về Quản trị công ty tại thời điểm được bầu và bổ nhiệm.

Tổng công ty đã tổ chức cho các cán bộ là thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Tổng công ty tham gia và hoàn thành khóa đào tạo tại Trung tâm đào tạo nghiên cứu khoa học của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty

Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Quản trị công ty niêm yết:

- Đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT không điều hành và thành viên HĐQT độc lập.
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ đầy đủ quy định của Pháp luật về doanh nghiệp và quy định quản trị đối với công ty đại chúng, niêm yết. Tổ chức họp và thông qua ý kiến Hội đồng quản trị đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật về doanh nghiệp.
- Thực hiện đầy đủ và đúng hạn tất cả các nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng, niêm yết.
- Báo cáo thường niên và các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông được lập với đầy đủ nội dung và thông tin về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị, điều hành, giám sát của Tổng công ty.
- HĐQT đã xây dựng và ban hành đầy đủ các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, Quy chế công bố thông tin.
- Về nâng cao năng lực quản trị công ty, hướng tới các chuẩn mực quản trị tiên tiến khu vực và quốc tế: Thực hiện/tham gia các khóa đào tạo cho các thành viên Ban điều hành/Ban kiểm soát/các thành viên trong HĐQT.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

TỔNG QUAN

Công tác quản trị công ty của Tổng công ty được kế thừa, hoàn thiện qua nhiều năm với mô hình theo quy định về quản trị công ty đại chúng, niêm yết, hướng tới tuân thủ chuẩn mực quản trị công ty tốt. Tổng công ty đảm bảo thiết lập và thực thi về trách nhiệm của Hội đồng quản trị (HĐQT), môi trường kiểm soát, công bố thông tin minh bạch và đảm bảo các quyền của cổ đông, các bên có liên quan. Nhiều năm liền cổ phiếu DPM được đánh giá có tiến bộ hàng năm về điểm quản trị trong Bộ chỉ số đánh giá phát triển bền vững của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (VNSI).

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Với vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đánh giá tổng kết năm 2025 công tác quản trị công ty tiếp tục phát huy hiệu quả và có cải tiến trong bối cảnh môi trường hoạt động có những thuận lợi và khó khăn, giúp cho Tổng công ty tiếp tục hoàn thành tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.



HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm với kết quả như trình bày cụ thể ở phần trên, với một số điểm nổi bật trong năm 2025 như sau:

- Bổ sung thành viên HĐQT đảm bảo cho năng lực, trách nhiệm và hiệu quả của HĐQT.
- Cải tiến nhằm tăng tính hiệu quả, chuyên nghiệp của HĐQT với việc tổ chức hoạt động 3 Ủy ban thuộc HĐQT.
- Hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Tăng cường hiệu quả môi trường kiểm soát với việc chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Tổng công ty, thiết lập bộ máy thực thi công tác quản trị rủi ro - tuân thủ ở cấp điều hành và phân công trách nhiệm chỉ đạo, giám sát về quản trị rủi ro cho ủy ban thuộc HĐQT. Chỉ đạo việc triển khai lộ trình thực hành về môi trường - xã hội - quản trị (ESG) và thông qua định hướng chiến lược phát triển bền vững. Chỉ đạo hoàn thành lộ trình chuyển đổi số và đạt mức độ trưởng thành số 3.0.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Tổng giám đốc và các quản lý cấp trung.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo nội dung báo cáo của Ban Tổng giám đốc đã thể hiện đầy đủ năng lực, nỗ lực và trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc.

ĐÁNH GIÁ VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón và hóa chất, là ngành nghề đặc thù tiêu thụ năng lượng ở mức cao do sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch (khí tự nhiên, xăng, dầu) làm nguyên liệu đầu vào hoặc vận hành máy móc thiết bị, phương tiện vận tải cũng như điện năng để vận hành hệ thống dây chuyền. Với nền tảng thực thi chính sách môi trường và an sinh xã hội vững chắc trong hơn 20 năm qua, **PVFCCo tiếp tục giữ vững tinh thần tiên phong ủng hộ chiến lược tăng trưởng xanh và chuyển dịch năng lượng quốc gia, hướng tới mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính.**

Định hướng này được gắn kết với các mục tiêu cụ thể trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh, cụ thể như sau:

Trong sản xuất

Tổng công ty luôn đặt ưu tiên hàng đầu việc tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, môi trường. Các nhà máy sản xuất phân bón và hóa chất đều sử dụng thiết bị, công nghệ tiên tiến có mức tiêu hao năng lượng thấp. Trong quá trình vận hành, có kết hợp triển khai các giải pháp cải tiến quy trình, tiết kiệm năng lượng cùng với việc thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị máy móc nhằm đảm bảo khả năng vận hành tốt nhất và nâng cao hiệu quả tiêu thụ nhiên liệu và chất lượng sản phẩm. Nhìn chung, tổng năng lượng tiêu thụ của Tổng công ty trong những năm gần đây có xu hướng giảm nhờ triển khai hiệu quả các sáng kiến tiết kiệm và sử dụng hiệu quả điện năng trong sản xuất.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

Trong hoạt động kinh doanh, phân phối sản phẩm

Tổng công ty nhận thức rõ rằng việc sử dụng các sản phẩm phân bón vô cơ có tác động tới môi trường đất và có khả năng ảnh hưởng tới tính đa dạng sinh học của một số khu vực canh tác nông nghiệp. Do đó, bên cạnh việc triển khai hiệu quả các sáng kiến tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường tại khu vực sản xuất, Tổng công ty cũng tham gia nhiều hoạt động/chương trình nhằm hướng tới việc bảo vệ môi trường đất trong quá trình người nông dân sử dụng sản phẩm Phú Mỹ. Trong năm 2025, PVFCCo đã ra mắt các dòng sản phẩm mới là DEF - Phú Mỹ Xanh, DAP Phú Mỹ và Phân bón hữu cơ Phú Mỹ Organic, NPK Phú Mỹ 15-15-15+5S+TE SOP. Các sản phẩm này đều hướng tới mục tiêu giảm phát thải, giúp bảo vệ sức khỏe đất, hạn chế tồn dư kim loại nặng, góp phần tạo ra nông sản an toàn và đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu khắt khe, phù hợp xu hướng nông nghiệp bền vững trên toàn cầu.

Các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội

Trong nhiều năm qua, Tổng công ty luôn là một trong những doanh nghiệp tích cực trong các hoạt động vì cộng đồng, doanh nghiệp vì người lao động. Năm 2025, PVFCCo tiếp tục nhận danh hiệu "Doanh nghiệp vì cộng đồng". Đây là năm thứ 5 liên tiếp Tổng công ty nhận được giải thưởng CSR do Tạp chí Kinh tế Sài Gòn trao tặng, khẳng định cam kết kiên định với chiến lược phát triển bền vững.

Trong chiến lược trung và dài hạn, Tổng công ty đã hoàn thiện và ban hành Định hướng chiến lược phát triển bền vững cho giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050, với những cam kết và mục tiêu cụ thể trong lĩnh vực **môi trường - Xã hội - Quản trị**, góp phần thực hiện chiến lược Quốc gia về

"tăng trưởng xanh".



Trong năm 2025, Ban điều hành Tổng công ty đã thành lập Tổ dự án ESG để triển khai Định hướng chiến lược phát triển bền vững, chuẩn bị ban hành Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính, với các mục tiêu giảm phát thải theo 3 giai đoạn để hướng tới Netzero vào năm 2050.

Tổng công ty đã thực hiện công bố Báo cáo PTBV lần đầu tới các bên liên quan.

Kết quả về việc thực hiện trách nhiệm môi trường, xã hội năm 2025 cụ thể như trình bày tại Chương 4 - Báo cáo Phát triển bền vững, trang 102.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Đánh giá tình hình, bối cảnh hoạt động như thông tin ở các phần trên của báo cáo, Hội đồng quản trị đã thông qua và giao kế hoạch SXKD năm 2026 cho Tổng công ty, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	**Sản lượng sản xuất**		
1.1	Urea Phú Mỹ quy đổi	Nghìn tấn	902,7
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	180,0
1.3	UFC 85/Formaldehyde	Nghìn tấn	10,0
2	**Sản lượng kinh doanh**		
2.1	Urea Phú Mỹ và các sản phẩm có nguồn gốc từ Urea Phú Mỹ	Nghìn tấn	833,0
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	180,0
2.3	Phân bón thương mại	Nghìn tấn	310,0
2.4	Hóa chất sản xuất	Nghìn tấn	99,5
2.5	Hóa chất thương mại	Nghìn tấn	29,6

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.600
1.1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	850
1.2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	680
1.3	Nộp NSNN	Tỷ đồng	340
2.5	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu đồng/người/tháng	917

3. Kế hoạch Công ty mẹ

Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	10.635
	Trong đó: Vốn điều lệ/vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	6.800
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	15.925
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	800
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	647
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	6,1
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	3,9
7	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	12,0
8	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,55
9	Nộp NSNN	Tỷ đồng	314

Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	**Tổng nhu cầu vốn đầu tư**	**Tỷ đồng**	**1.164,3**
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	582,6
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	371,7
3	Đầu tư tài chính / góp vốn	Tỷ đồng	210,0
II	**Nguồn vốn đầu tư**	**Tỷ đồng**	**1.164,3**
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.164,3
	- Trong đó tăng Vốn điều lệ		-
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-
III	**Giá trị giải ngân trong năm**	**Tỷ đồng**	**1.164,3**
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.164,3
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT Hồ Quyết Thắng hoạt động với vai trò thành viên độc lập HĐQT, đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự và ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT kể từ thời điểm được bầu vào HĐQT và cho đến khi được miễn nhiệm.



Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT Hồ Quyết Thắng về quản trị/điều hành của Tổng công ty trong năm 2025

Thành viên HĐQT độc lập Hồ Quyết Thắng hoạt động với vai trò thành viên độc lập HĐQT, đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT.

Với vai trò là Thành viên HĐQT độc lập, đồng thời là Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư Phát triển & Khoa học Công nghệ, căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, xin báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động và đánh giá độc lập về tình hình quản trị năm 2025 của Tổng công ty như sau:

Tình hình tham gia các cuộc họp:

1. Thống kê số lượng cuộc họp tham dự

- Cuộc họp Hội đồng quản trị: Tham dự 100% các phiên họp định kỳ (04 cuộc họp) và bất thường (03 cuộc họp).
- Cuộc họp các Ủy ban trực thuộc: Tham dự và điều hành trong 12 cuộc họp định kỳ.

2. Tổng hợp các nội dung trọng tâm

- Họp định kỳ Hội đồng quản trị (HĐQT) Quý I, II, III và IV vào các ngày 31/03/2025, 03/07/2025, 24/09/2025 và 12/12/2025.
- Họp HĐQT bất thường: Ngày 02/06/2025 về cập nhật, điều chỉnh các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT về phân công nhiệm vụ trong HĐQT; ngày 19/08/2025 thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, đăng ký tăng vốn điều lệ Tổng công ty và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty; ngày 31/12/2025 về việc phê duyệt kế hoạch năm 2026.
- Họp các Ủy ban trực thuộc.

STT	Cuộc họp	Vai trò	Ngày họp	Nội dung tham gia/Chỉ đạo
1	**Quý I - 2025**			
1.1	Ủy ban Đầu tư phát triển & Khoa học công nghệ (ĐTPT&KHCN)	Chủ trì	24/03/2025	• Công tác đầu tư các dự án theo kế hoạch năm. • Công tác chuẩn bị Bảo dưỡng tổng thể (BDTT) năm 2025.
1.2	Ủy ban Kế hoạch & Kinh doanh (KHKD)	Thành viên	24/03/2025	• Công tác xây dựng, cập nhật Chiến lược phát triển 2026-2030 và Kế hoạch 5 năm.
1.3	Ủy ban Quản trị rủi ro & Chế độ chính sách (QTRR&CĐCS)	Thành viên	25/03/2025	• Công tác xây dựng, hoàn thiện Hệ thống lương thưởng, KPI. • Triển khai dự án xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM).
2	**Quý II - 2025**			
2.1	Ủy ban ĐTPT&KHCN	Chủ trì	30/06/2025	• Giám sát công tác triển khai dự án đầu tư. • Kết luận và chỉ đạo về công tác chuyển đổi số và phát triển bền vững (ESG).
2.2	Ủy ban KHKD	Thành viên	03/07/2025	• Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2025. • Kế hoạch triển khai các mục tiêu tăng trưởng.
2.3	Ủy ban QTRR&CĐCS	Thành viên	30/06/2025	• Công tác tái cơ cấu. • Phương án tăng vốn điều lệ.
3	**Quý III - 2025**			
3.1	Ủy ban ĐTPT&KHCN	Chủ trì	22/09/2025	• Chỉ đạo về công việc và thời điểm thực hiện BDTT 2025; • Thúc đẩy các dự án đầu tư.
3.2	Ủy ban KHKD	Thành viên	22/09/2025	• Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch SXKD 2026. • Chỉ đạo xây dựng Chiến lược Hóa chất.
3.3	Ủy ban QTRR&CĐCS	Thành viên	23/09/2025	• Cải tiến hệ thống tiền lương. • Các quy chế, tuyên ngôn và hồ sơ về quản trị rủi ro cấp TCT.
4	**Quý IV - 2025**			
4.1	Ủy ban ĐTPT&KHCN	Chủ trì	04/12/2025	• Giám sát thực hiện BDTT; • Công tác triển khai các dự án đầu tư.
4.2	Ủy ban KHKD	Thành viên	04/12/2025	• Thông qua Kế hoạch SXKD 2026 cho TCT và các công ty con. • Chỉ đạo công tác chuẩn bị, triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 2026.
4.3	Ủy ban QTRR&CĐCS	Thành viên	05/12/2025	• Kết luận về công tác Kiểm toán nội bộ 2026. • Chỉ đạo công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Hoạt động giám sát và các nhiệm vụ chính năm 2025.

Đã tham gia cùng HĐQT giám sát, chỉ đạo, quyết định các nội dung công việc:

1. Đầu tư xây dựng và phát triển dự án

Chỉ đạo công tác triển khai các dự án đầu tư : Hoàn thành phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Ô xy già, hoàn thiện phương án đầu tư nâng công suất xưởng DEF, công tác xử lý, khai thác các tài sản, công trình...

2. Công tác Bảo dưỡng tổng thể (BDTT) Nhà máy đạm Phú Mỹ

Chỉ đạo, giám sát trực tiếp công tác chuẩn bị và thực hiện đợt BDTT 2025. Tổng công ty đã thực hiện BDTT an toàn tuyệt đối trong quá trình thay thế các thiết bị quan trọng, rút ngắn thời gian bảo dưỡng so với kế hoạch (38 ngày).

3. Quản trị Chiến lược và Rủi ro

Chiến lược: Tham gia chỉ đạo để hoàn thiện Chiến lược phát triển đến 2030, tầm nhìn 2050, định hướng chuyển dịch mạnh mẽ sang hóa chất và năng lượng xanh.

Quản trị rủi ro (ERM) & phát triển bền vững (ESG):

- Hệ thống ERM đã hoàn thành và vận hành cơ bản ở cấp Tổng công ty.
- Định hướng chiến lược Phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050; Danh mục các dự án, sáng kiến PTBV và KPI theo các trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị; Phê duyệt Báo cáo phát triển bền vững độc lập lần đầu (năm hoạt động 2024); ban hành Chiến giảm phát thải khí nhà kính (lộ trình Net Zero).

Đánh giá độc lập hoạt động của HĐQT

1. Đã duy trì hoạt động chuyên nghiệp, quyết liệt, minh bạch và bám sát theo kế hoạch phê duyệt.
2. Các nghị quyết, quyết định điều chỉnh/cập nhật/ban hành kịp thời, sát thực tế, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động điều hành của Tổng công ty.
3. Vai trò của các Ủy ban trực thuộc được phát huy tối đa, giúp thẩm định chuyên sâu các vấn đề trước khi trình HĐQT ra quyết định.

Giám sát giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2025, các giao dịch giữa Tổng công ty và cổ đông lớn (Petrovietnam), các công ty con và các bên liên quan khác đều được thực hiện minh bạch, tuân thủ quy trình phê duyệt của HĐQT và đảm bảo nguyên tắc thị trường, không ghi nhận xung đột lợi ích.

Kết luận và kiến nghị

Kết luận: Năm 2025 là năm bản lề, một năm đầy thách thức nhưng PVFCCo đã vững vàng vượt qua nhờ nền tảng quản trị vững chắc. Với vai trò Thành viên HĐQT độc lập, tôi đánh giá cao sự nỗ lực của BĐH, sự phối hợp hiệu quả giữa HĐQT và các Ủy ban.

Kiến nghị: Trên cơ sở kết quả đã đạt được, để đảm bảo tăng trưởng bền vững trong năm 2026 (dự báo có nhiều thách thức), với tư cách là Thành viên độc lập, kiến nghị HĐQT và BĐH cần tập trung:

Mảng đầu tư - phát triển

- Cần tạo bước ngoặt về triển khai/giải ngân các dự án đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án H_2O_2 và các dự án hóa chất mới.
- Tập trung đầu tư nghiên cứu việc phát triển các sản phẩm mới; áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để phát triển các sản phẩm phù hợp với xu hướng phát triển nông nghiệp xanh, giảm phát thải nhà kính, nâng cao giá trị gia tăng từ các sản phẩm hiện hữu của PVFCCo;
- Chú trọng đến hoạt động M&A nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển.

Kinh doanh & Phát triển thị trường

- **Mảng Hóa chất:** Chuyển dịch mạnh cơ cấu doanh thu sang mảng hóa chất, đẩy mạnh mảng kinh doanh thương mại (trading) hóa chất để gia tăng biên lợi nhuận.
- **Mảng Phân bón:** Giữ vững thị phần Urea, tập trung nguồn lực để chiếm lĩnh thị trường NPK cao cấp và các dòng sản phẩm xanh (Hữu cơ, Vi sinh) theo xu hướng nông nghiệp bền vững.

Chuyển đổi số (CĐS) và Phát triển bền vững

- Đẩy mạnh CĐS toàn diện, triển khai hiệu quả các hệ thống quản trị và vận hành sau nâng cấp, tạo nền tảng vững chắc để hoàn thành các mục tiêu chiến lược về CĐS đến năm 2030;
- Triển khai các giải pháp liên quan đến hệ thống quản trị ESG, chuyển từ "nhận thức" sang "thực thi" để nâng cao năng lực cạnh tranh, xem đây là lợi thế mới của PVFCCo.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Ông HUỲNH KIM NHÂN
Trưởng Ban kiểm soát
Năm sinh: 1976
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh,
Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Bà TRẦN THỊ PHƯỢNG
Kiểm soát viên chuyên trách
Năm sinh: 1979
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh,
Chứng chỉ Kế toán viên
(do Bộ Tài chính cấp)

Ông LƯƠNG PHƯƠNG
Kiểm soát viên kiêm nhiệm
Năm sinh: 1973
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính tín dụng

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty

Ban kiểm soát (BKS) đã xem xét Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Tổng giám đốc và thống nhất với nội dung đã trình bày.

Trong bối cảnh thị trường có nhiều bất lợi, nhu cầu tăng trưởng chậm, tác động của biến đổi khí hậu gia tăng, cạnh tranh ngày càng gay gắt, giá nguyên liệu và tỷ giá biến động theo chiều hướng tăng làm biên lợi nhuận bị thu hẹp; đồng thời, dư địa tăng trưởng theo mô hình kinh doanh truyền thống ngày càng hạn chế, Tổng công ty đã chủ động, quyết liệt triển khai các giải pháp ngay từ đầu năm và thúc đẩy đổi mới trong điều hành, quản trị và tổ chức thực hiện.

Kết quả, Tổng công ty đã hoàn thành và vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao. BKS đánh giá các báo cáo đã phản ánh hợp lý tình hình hoạt động của Tổng công ty, HĐQT và Tổng giám đốc, thể hiện qua các chỉ tiêu chính như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty



Sản lượng sản xuất:

- Urê Phú Mỹ: **889.208** tấn
  đạt 114% KH năm, bằng 100% so với năm 2024;
- NPK Phú Mỹ: **203.622** tấn
  đạt 123% KH năm, tăng 53% so với năm 2024;
- NH_3 thương mại: **57.388** tấn
  đạt 113% KH năm, bằng 82% so với năm 2024;
- UFC85: **12.490** tấn
  đạt 104% KH năm, tăng 8% so với năm 2024;
- Phân bón khác NMSX: **11.872** tấn
  đạt 140% KH năm, tăng 39% so với năm 2024.



Sản lượng kinh doanh phân bón:

- Urê Phú Mỹ: **823.502** tấn
  đạt 103% KH năm, bằng 92% so với năm 2024;
- NPK Phú Mỹ: **183.700** tấn
  đạt 105% KH năm, tăng 25% so với năm 2024;
- Phân bón khác NMSX: **6.710** tấn
  đạt 75% KH năm, giảm 36% so với năm 2024;
- Phân bón tự doanh: **363.652** tấn
  đạt 155% KH năm, tăng 58% so với năm 2024.



Sản lượng kinh doanh hóa chất:

- NH_3: **60.635** tấn
  đạt 121% KH năm, bằng 93% so với năm 2024;
- UFC85: **9.254** tấn
  đạt 103% KH năm, tăng 1% so với năm 2024;
- CO_2: **49.875** tấn
  đạt 139% KH năm, bằng 88% so với năm 2024;
- Hóa chất khác: **18.016** tấn
  đạt 266% KH năm, bằng 1.145% so với năm 2024;
- Sản phẩm mới/hàng hóa khác đạt **98.762** tấn.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

Kết quả tài chính hợp nhất

Doanh thu hợp nhất **17.074,68** **TỶ ĐỒNG** đạt 133% KH năm, tăng 23% so với năm 2024.
Trong đó doanh thu của Công ty mẹ là 15.212,33 tỷ đồng, đạt 129% kế hoạch năm và tăng 22% so với năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất **1.352,58** **TỶ ĐỒNG** đạt 330% KH năm, tăng 102% so với năm 2024.
Trong đó LN trước thuế của Công ty mẹ là 1.283,25 tỷ đồng, đạt 348% kế hoạch năm và tăng 109% so với năm 2024.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất **1.095** **TỶ ĐỒNG** đạt 342% KH năm, tăng 98% so với năm 2024.
Trong đó LN sau thuế của Công ty mẹ là 1.046,2 tỷ đồng, đạt 356% kế hoạch năm và tăng 102% so với năm 2024.

Kết quả hoạt động của HĐQT Tổng công ty

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hoạt động SXKD của Tổng công ty diễn ra thường xuyên, liên tục và ổn định. Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp và 144 lần lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản, ban hành 101 Nghị quyết/ Quyết định quan trọng cùng nhiều văn bản chỉ đạo điều hành khác.

Trong lĩnh vực ĐTXD, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành (BĐH):

- Cập nhật, hoàn thiện Báo cáo Nghiên cứu khả thi (FS) dự án H_2O_2;
- Chấp thuận phê duyệt Báo cáo sự cần thiết đầu tư Dự án bồn chứa Amoniac (NH_3) và chủ trương đầu tư Dự án NH_3;
- Chấp thuận tạm dừng nghiên cứu Dự án Melamine để tập trung nguồn lực cho dự án H_2O_2 và các dự án khác;
- Chấp thuận phương án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết 1/500 khu đất 63,4 ha Nhà máy Đạm Phú Mỹ;
- Phê duyệt dự toán chi phí bảo dưỡng và thời điểm thực hiện bảo dưỡng tổng thể (BDTT) 2025 Nhà máy Đạm Phú Mỹ;
- Chấp thuận chủ trương và giao Tổng giám đốc chủ động lựa chọn địa điểm/khu đất để triển khai Dự án Trung tâm thực nghiệm Phú Mỹ;
- Chỉ đạo xử lý tồn đọng HTER của dự án NH3 và hoàn thiện các thủ tục cần thiết để ban hành FAC cho dự án;
- Chỉ đạo rà soát, đánh giá tài sản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng; chấp thuận phương án xử lý một số tài sản (chuyển nhượng, cho thuê);
- Chỉ đạo Ban điều hành chủ động triển khai các công việc nhằm bù tiến độ đối với các dự án đang chậm; tiếp tục rà soát, cập nhật danh mục dự án đầu tư phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty.

Về các lĩnh vực khác: HĐQT đã hoàn thiện, sửa đổi và ban hành mới 18 quy chế, trong đó có Quy chế Quản trị rủi ro của PVFCCo; thông qua phương án triển khai và kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; thông qua các hợp đồng/giao dịch giữa Tổng công ty với Người có liên quan theo quy định; chấp thuận nội dung Biên bản ghi nhớ giữa PVFCCo và NSRP; chỉ đạo xử lý một số tồn đọng liên quan đến hợp đồng hợp tác đầu tư/kinh doanh; chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nghiên cứu các phương án hợp tác đầu tư/M&A đối với các dự án, sản phẩm mới; thống nhất chủ trương chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất thành Công ty TNHH một thành viên; và chấp thuận triển khai công tác tái cơ cấu Công ty Tây Nam Bộ (PSW) v.v...



Kết quả hoạt động của Tổng giám đốc Tổng công ty

Tổng giám đốc (TGĐ) đã thường xuyên, kịp thời chỉ đạo các Ban chức năng, đơn vị trực thuộc và các công ty thành viên tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, của ĐHĐCĐ, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật liên quan. Cụ thể:

- TGĐ đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc theo từng lĩnh vực phụ trách;
- Tại các phiên họp của HĐQT, TGĐ báo cáo và giải trình đầy đủ các khó khăn, vướng mắc theo từng lĩnh vực hoạt động và từng dự án để HĐTQ xem xét, xử lý và quyết nghị;
- Sau mỗi cuộc họp của HĐQT, TGĐ ban hành văn bản phân giao nhiệm vụ cho các Phó TGĐ và Ban/ Đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các nội dung kết luận của HĐQT;
- TGĐ chủ động chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng, đồng thời đôn đốc, thúc đẩy tiến độ triển khai đối với từng dự án;
- TGĐ chỉ đạo các bộ phận chức năng/nhà máy duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, an toàn và liên tục, đảm bảo hiệu quả, kinh doanh có lãi và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

Trong năm 2025, dưới sự chỉ đạo của HĐQT và điều hành của TGĐ, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao. Riêng chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty mẹ chưa hoàn thành, chủ yếu do quá trình triển khai một số thủ tục phụ thuộc nhiều vào quyết định/phê duyệt của cơ quan quản lý nhà nước.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty

Năm 2025, hoạt động SXKD của Tổng công ty được duy trì ổn định, thường xuyên, liên tục và an toàn, đồng thời ghi nhận tăng trưởng. Trong năm, Tổng công ty đã triển khai mô hình kinh doanh mới và mở rộng danh mục sản phẩm, bổ sung kinh doanh các sản phẩm mới như: dòng sản phẩm phân bón hữu cơ, SOP, DAP Phú Mỹ, cùng một số sản phẩm hóa chất như H_2O_2, DEF... qua đó góp phần đa dạng hóa và gia tăng tính cạnh tranh của danh mục sản phẩm thương hiệu Phú Mỹ.

Kết quả tình hình tài chính của Tổng công ty được ghi nhận và phản ánh hợp lý. Doanh thu hợp nhất tăng 33% so với kế hoạch và tăng 23% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng 230% so với kế hoạch và tăng 102% so với năm 2024. Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm cuối năm tăng 7% so với đầu năm, chủ yếu do được tài trợ từ nguồn vốn nợ vay ngắn hạn và nguồn lợi nhuận trong năm. Các chỉ tiêu khả năng sinh lời tăng so với năm trước, các chỉ tiêu khả năng thanh toán được đảm bảo.

Nợ phải trả và nợ phải thu cuối năm tăng so với đầu năm. Tại Công ty mẹ phát sinh tăng nợ phải thu khó đòi và đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định. Hệ số bảo toàn vốn = 1,03 (> 1), do đó Tổng công ty bảo toàn và phát triển vốn góp của chủ sở hữu. (số liệu theo BCTC sau kiểm toán)



Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên

Ban kiểm soát (BKS) và từng Kiểm soát viên đã triển khai đầy đủ và hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao. Trong năm, BKS đã tổ chức kiểm tra 02 công ty có vốn góp chi phối; thực hiện đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ giám sát và báo cáo định kỳ/đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của cổ đông lớn; tổ chức họp BKS theo quy định; đồng thời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và tham dự các cuộc họp của BĐH khi được mời.

Sau khi hoàn thiện công tác kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát đã có một số ý kiến trao đổi, tư vấn, cảnh báo và kiến nghị đối với một số tồn tại trong công tác quản lý, điều hành tại Tổng công ty và các Công ty thành viên. Kết quả kiểm tra, giám sát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính đã được BKS gửi bằng văn bản đến HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông lớn.

Các thành viên BKS đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc độc lập; đề xuất xử lý các vấn đề trong phạm vi nhiệm vụ được phân công; tham dự đầy đủ các cuộc họp và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

Thù lao, chi phí hoạt động, các lợi ích khác của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên

- Tiền lương, thưởng và thù lao của các Kiểm soát viên được xây dựng và thực hiện theo quy định/quy chế hiện hành của Tổng công ty và theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua.
- Chi phí hoạt động của BKS và từng Kiểm soát viên (bao gồm chi phí văn phòng phẩm, trang thiết bị, cước điện thoại, internet, công tác phí và chi phí tiếp khách, hội họp...) đã được hạch toán vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp; đồng thời được lập, theo dõi và hạch toán riêng trong sổ sách kế toán, tài chính năm 2025 của Tổng công ty.

Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát, các kết luận kiến nghị, kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung trọng tâm, bao gồm:

(i) Thông qua kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;

(ii) Thông qua kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt;

(iii) Thẩm định báo cáo tài chính theo kỳ (quý, 6 tháng và năm);

(iv) Thông qua nội dung báo cáo giám sát định kỳ, báo cáo thẩm định tiền lương, và báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, tập thể Ban kiểm soát.

Trong năm, trên cơ sở kiểm tra, giám sát, BKS đã có một số ý kiến/kiến nghị và gửi bằng văn bản tới HĐQT Tổng công ty và cổ đông lớn.

Báo cáo đánh giá về giao dịch với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan

Theo thông tin BKS nhận được, năm 2025 phát sinh một số giao dịch giữa Tổng công ty, các công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và/hoặc người có liên quan, cụ thể như sau:

- Giao dịch giữa Tổng công ty và công ty con: Tại 31/12/2025, tổng giá trị vốn góp vào các công ty con không thay đổi; tỷ lệ vốn góp 75% vốn điều lệ là 386,25 tỷ đồng. Các công ty con tham gia hệ thống đại lý phân phối sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho Tổng công ty; do đó, trong năm Tổng công ty tiếp tục ký kết các hợp đồng với các công ty con. Các giao dịch đã được HĐQT Tổng công ty thông qua và thực hiện công bố thông tin theo quy định, đảm bảo nguyên tắc minh bạch và lợi ích của cổ đông.
- Giao dịch giữa Tổng công ty và Petrovietnam (đã được HĐQT Tổng công ty thông qua):
  - (i) Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng với Petrovietnam cho khoản vay của VNPOLY;
  - (ii) Ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu Petrovietnam.
- Giao dịch với một số đơn vị có vốn góp của Petrovietnam (đã được HĐQT Tổng công ty thông qua):
  - (ii) PVD, VNPOLY: ký hợp đồng dịch vụ, mua sắm phục vụ BDTT, quần áo bảo hộ lao động;
  - (iii) Với các đơn vị gồm: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC); PVGAS, PVChem, PVI, PTSC, PTSC Phú Mỹ, PTSC Thanh Hóa, PVTrans, PVOIL Vũng Tàu, PVOIL Hà Nội, Viện Dầu khí, CTCP Chứng khoán Dầu khí, PVMR, PVCombank, PVPower, Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí (PVPower REC), Tổng công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí (PVE), Vietsovpetro, Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí (petrowaco), Petrosetco Vũng Tàu, Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (công ty con của Petrosetco), Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam (PVSecurity).
- Giao dịch giữa Tổng công ty và CTCP Bao bì Đạm Phú Mỹ (doanh nghiệp có 43,34% vốn góp của Tổng công ty): đã ký hợp đồng mua bán các sản phẩm bao bì.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

Giao dịch giữa Tổng công ty với các công ty mà thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Theo thông tin BKS nhận được, năm 2025 phát sinh các giao dịch sau:

- Giao dịch mua bán hóa chất: Tổng công ty ký hợp đồng mua bán hóa chất với Tổng công ty Hóa chất và dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem), là doanh nghiệp mà TGĐ PVFCCo đã là người quản lý tại PVChem trong thời gian 03 năm gần đây.
- Giao dịch dịch vụ bảo hiểm: Tổng công ty ký hợp đồng dịch vụ bảo hiểm với PVI, là doanh nghiệp mà Chủ tịch HĐQT PVFCCo đã là người quản lý tại PVI trong thời gian 03 năm gần đây.
- Giao dịch mua bán khí: Tổng công ty ký hợp đồng mua bán khí với PVGAS, là doanh nghiệp mà một Thành viên HĐQT PVFCCo đã là người quản lý tại PVGAS trong thời gian 03 năm gần đây;
- Giao dịch ký hợp đồng thuê dịch vụ với PVMR, là doanh nghiệp mà Thành viên HĐQT PVFCCo đã là người quản lý tại PVMR trong thời gian 03 năm gần đây;

Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được duy trì thường xuyên, liên tục, an toàn và tăng trưởng. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên theo từng lĩnh vực, đồng thời thành lập 03 Ủy ban trực thuộc nhằm tăng cường chỉ đạo, đôn đốc và giám sát việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT tại Tổng công ty, các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã tổ chức họp về các lĩnh vực hoạt động SXKD của TCT, trong đó UBQTRR & CĐCS 4 cuộc họp, UB ĐTPT & KHCN 4 cuộc họp, UB KH-KD 4 cuộc họp định kỳ theo 4 quý. HĐQT tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi phát sinh yêu cầu, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, độc lập, khách quan và minh bạch.

Tổng giám đốc Tổng công ty đã chỉ đạo, phân công các Phó Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo của HĐQT; định kỳ báo cáo HĐQT về tình hình và kết quả thực hiện. Đồng thời, Tổng giám đốc đã chủ động tìm kiếm, đề xuất HĐQT các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án dở dang và tài sản tồn đọng.

HĐQT cùng với Tổng giám đốc và đội ngũ Người quản lý khác đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đẩy mạnh triển khai kinh doanh các sản phẩm mới. Kết quả là Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

HĐQT, TGĐ Tổng công ty đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện và hỗ trợ BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định. Các ý kiến góp ý, kiến nghị của BKS được HĐQT và TGĐ xem xét, chỉ đạo các Ban chức năng/Chi nhánh/Đơn vị thành viên triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành.

BKS đã thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời đối với cổ đông lớn theo quy định và đáp ứng các yêu cầu báo cáo đột xuất khi phát sinh.

BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Tổng công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ban điều hành theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của Tập đoàn, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Tổng công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên.

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Tổng công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2025

STT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị**		**12.101**	**2.017**	**14.118**	
1	Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch HĐQT	2.787	465	3.252	
2	Phan Công Thành	TV HĐQT kiêm TGĐ	2.625	438	3.063	
3	Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT	2.230	372	2.601	
4	Trịnh Văn Khiêm	TV HĐQT	929	155	1.084	Thôi giữ chức 30/5/2025
5	Võ Thị Thanh Ngọc	TV HĐQT	1.301	217	1.517	Giữ chức TV HĐQT từ 30/5/2025
6	Hồ Quyết Thắng	TV HĐQT độc lập	2.230	372	2.601	
II	**Phó TGĐ, KTT**		**12.415**	**2.069**	**14.485**	
1	Võ Ngọc Phương	Phó Tổng giám đốc	2.027	338	2.365	
2	Đào Văn Ngọc	Phó Tổng giám đốc	2.230	372	2.601	
3	Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng giám đốc	2.230	372	2.601	
4	Tạ Quang Huy	Phó Tổng giám đốc	2.128	355	2.483	
5	Vũ An	Phó Tổng giám đốc	2.027	338	2.365	
6	Lê Hồng Quân	Kế toán trưởng	1.774	296	2.069	
III	**Ban Kiểm soát**		**4.236**	**650**	**4.887**	
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban Kiểm soát	2.230	372	2.601	
2	Trần Thị Phượng	Thành viên BKS	1.672	279	1.951	
3	Lương Phương	Thành viên BKS không chuyên trách	334		334	
	Tổng cộng		**28.753**	**4.736**	**33.489**	

BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong năm 2025 không phát sinh giao dịch



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2025, không phát sinh các giao dịch giữa Tổng công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

BÁN HÀNG

1 Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty con
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 2.202.355.662.441 VNĐ

2 Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty con
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 3.379.107.573.030 VNĐ

3 Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty con
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 3.099.030.206.451 VNĐ

4 Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty con
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 2.504.329.130.812 VNĐ

5 Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 23-024/NQ-PBHC ngày 17/01/2023
Nội dung giao dịch: Urea Formaldehyde Concentrate 85% (UFC-85)
Giá trị giao dịch: 140.090.973.951 VNĐ

6 Công ty cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng Hợp Phú Mỹ
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 140.630.074 VNĐ

7 Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 637.741.967 VNĐ

8 Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 26.698.007.530 VNĐ

9 Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 14.720.503.000 VNĐ

10 Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán điện
Giá trị giao dịch: 637.741.967 VNĐ

11 Liên Doanh Việt Nga Vietsovpetro
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán hóa chất
Giá trị giao dịch: 592.000.000 VNĐ

12 Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 456.960.000 VNĐ

13 Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 254.545.454 VNĐ

14 Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 140.630.074 VNĐ

15 Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ
Giá trị giao dịch: 56.237.500 VNĐ

BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

MUA HÀNG

1 **Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam)**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu Petrovietnam
Giá trị giao dịch: 11.458.000.000 VNĐ

2 **Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam)**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: An Sinh Xã Hội
Giá trị giao dịch: 109.104.730.068 VNĐ

3 **Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 1276/PBHC-HĐQT ngày 17/06/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bán khí năm 2025
Giá trị giao dịch: 6.010.594.309.317 VNĐ

4 **Công ty CP TM & DV Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-326/NQ-PBHC ngày 28/05/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 4.379.198.400 VNĐ

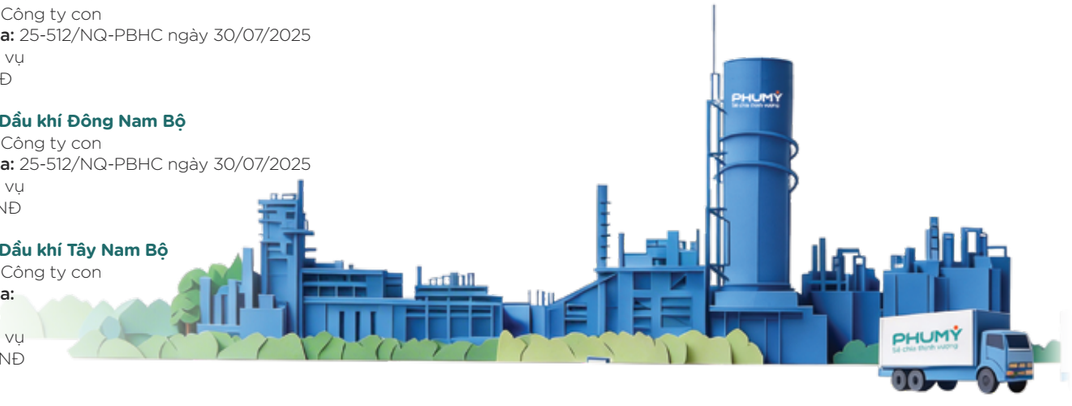
5 **Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-326/NQ-PBHC ngày 28/05/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua sắm
Giá trị giao dịch: 2.875.510.000 VNĐ

6 **Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty con
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 72.253.961.829 VNĐ

7 **Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty con
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 34.145.805.917 VNĐ

8 **Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty con
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 22.669.422.445 VNĐ

9 **Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty con
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua:
25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 149.825.722.503 VNĐ



10 **Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 11.687.589.725 VNĐ

11 **Công ty Cổ phần Cảng Dịch Vụ Dầu Khí Tổng Hợp Phú Mỹ**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 17.838.418.167 VNĐ

12 **Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên kết do DPM sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua bao bì
Giá trị giao dịch: 276.203.378.160 VNĐ

13 **Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ, mua sắm
Giá trị giao dịch: 20.914.737.083 VNĐ

14 **Công ty Cổ phần PVI**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ bảo hiểm
Giá trị giao dịch: 20.218.754.124 VNĐ

15 **Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 15.559.804.369 VNĐ

16 **Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 7.812.396.275 VNĐ

17 **Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 6.497.467.582 VNĐ

18 **Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (TP.Hà Nội)**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 5.450.318.000 VNĐ

19 **Tổng công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng mua sắm
Giá trị giao dịch: 2.960.000.000 VNĐ

20 **Viện Dầu khí Việt Nam**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 1.866.118.885 VNĐ

21 **Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 1.860.000.000 VNĐ

22 **Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)**
Mối quan hệ liên quan với công ty: Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%
Số Nghị quyết của HĐQT thông qua: 25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025
Nội dung giao dịch: Hợp đồng dịch vụ
Giá trị giao dịch: 1.057.577.333 VNĐ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

MỤC ĐÍCH CHUNG



Xuất phát từ mức độ quan tâm ngày càng gia tăng từ cổ đông/Nhà đầu tư (NĐT) và các bên liên quan khác về lĩnh vực phát triển bền vững (ESG) và chuyển đổi xanh - đổi mới công nghệ, trong năm 2025, ngoài việc duy trì các hoạt động IR truyền thống, Bộ phận Quan hệ NĐT (Tổ IR) đã dành nhiều thời gian tham gia sâu cùng Tổ Dự án ESG để hoàn thiện Định hướng chiến lược PTBV và thiết lập hệ thống thực hành ESG nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và thực thi quản trị công ty theo thông lệ quốc tế.

Hoạt động Quan hệ cổ đông/NĐT của Tổng công ty được triển khai thông qua đầu mối chuyên trách (Tổ IR), trực thuộc sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự phối hợp chặt chẽ của các Ban/bộ phận chuyên môn trong toàn hệ thống, dựa trên các nguyên tắc, thông lệ và tiêu chuẩn cao trên thị trường. Cụ thể:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định trong công bố thông tin đối với các doanh nghiệp niêm yết, dựa trên tính minh bạch và quyền tiếp cận thông tin công bằng. Trong năm 2025, Tổng công ty đã hoàn thành tốt việc công bố thông tin thường kỳ và bất thường theo quy định.
- Có đầu mối chuyên trách (Tổ IR) là đầu mối thực hiện các hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư nhằm đảm bảo thông tin công bố được thống nhất, phê duyệt, chỉ đạo và giám sát từ cấp lãnh đạo cao nhất trong Tổng công ty.
- Đảm bảo mọi cổ đông đều có quyền tiếp cận thông tin công bằng và thuận lợi thông qua các hình thức truyền thông đa dạng (trực tiếp, gián tiếp, các tổ chức trung gian...).
- Có quy trình tổ chức Đại hội cổ đông (ĐHCĐ), đảm bảo mọi cổ đông có quyền tiếp cận đầy đủ thông tin trước trong và sau sự kiện và có thể thực hiện quyền biểu quyết, đóng góp ý kiến thông qua nhiều hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (online, gửi fax, công văn/thư hoặc thông qua hình thức ủy quyền). Các tài liệu, hướng dẫn tham dự ĐHCĐ được thực hiện song ngữ Việt - Anh để đảm bảo thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác không chỉ với cổ đông trong nước mà còn bao gồm cả cổ đông nước ngoài.
- Theo dõi và tham vấn để HĐQT thực hiện chi trả cổ tức theo đúng thời hạn và theo kế hoạch năm đã được cổ đông thông qua; phản hồi thông tin kịp thời các thắc mắc của cổ đông liên quan tới các nội dung thủ tục nhận cổ tức, thời gian và mức chi trả cổ tức trong năm.
- Tổ Quan hệ Nhà đầu tư (IR) và bộ phận phụ trách website Tổng công ty (thông qua email và đường dây nóng) là đầu mối tiếp nhận và phối hợp với Người Quản trị tuân thủ và các bộ phận liên quan thực hiện xử lý các ý kiến đóng góp, khiếu nại (nếu có) của cổ đông, đồng thời kịp thời báo cáo tới lãnh đạo cấp cao nhất của Tổng công ty.

Một số hoạt động IR nổi bật trong năm 2025 bao gồm

Tiếp xúc cổ đông

Chủ trì và tích cực tham gia các sự kiện gặp mặt, tiếp xúc với hơn 300 lượt nhà đầu tư, cổ đông định kỳ và theo yêu cầu và tại các sự kiện/diễn đàn gặp mặt Nhà đầu tư. Hàng quý, Tổ IR đều tổ chức họp trực tuyến và trực tiếp với đại diện các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, các chuyên viên phân tích từ các tổ chức môi giới lớn trên thị trường để cập nhật thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh định kỳ và trả lời đầy đủ các vấn đề được nhà đầu tư quan tâm. Các cuộc họp được Tổ IR thực hiện linh hoạt song ngữ (Anh - Việt) tùy theo yêu cầu của khách tham dự.

Các chủ đề được quan tâm tại các cuộc họp bao gồm:

- Các giải pháp/mục tiêu tăng trưởng bền vững cho giai đoạn 5 năm tiếp theo và chính sách chi trả cổ tức ổn định;
- Các biện pháp nhằm tối ưu hóa cơ cấu tài chính và sử dụng dòng tiền/nguồn lực hiệu quả;
- Cách thức công ty quản trị rủi ro toàn diện (bao gồm cả rủi ro ESG);
- Quản trị thông tin minh bạch và xung đột lợi ích;
- Tuân thủ quy định hiện hành và hướng tới việc áp dụng các thông lệ quốc tế về quản trị công ty (trong năm 2025, TCT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam để thực hiện dịch vụ kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất theo chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS);
- CBTT đầy đủ, đúng thời hạn về kết quả hoạt động hàng quý và các nội dung trọng yếu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư - tài chính.
- Phát triển cân bằng giữa lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội; tuân thủ các tiêu chuẩn thực hành ESG phổ biến trên toàn cầu;

Bảo vệ quyền của cổ đông và đảm bảo đối xử công bằng đối với mọi cổ đông

Bộ phận IR cũng đóng vai trò hỗ trợ giúp việc cho Ban lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi cổ đông một cách cẩn trọng theo đúng các nguyên tắc và quy định trong Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật Việt Nam.

Thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường, các ấn phẩm truyền thông chuyên biệt dành cho cổ đông và nhà đầu tư

- Bản tin Nhà đầu tư phát hành bán niên (6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm)
- Báo cáo thường niên (song ngữ Việt - Anh). Nội dung chi tiết tham khảo tại website: https://dpm.vn/quan-he-nha-dau-tu
- Đặc biệt, trong năm 2025, Tổ IR đã tích cực phối hợp với Tổ chuyên trách để hoàn thiện và ra mắt ấn phẩm Báo cáo Phát triển bền vững độc lập lần đầu theo kết quả hoạt động năm 2024, cùng với Định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050. Nội dung chi tiết tham khảo tại website: https://dpm.vn/phat-trien-ben-vung
- Chuyên mục Quan hệ Nhà đầu tư trên website Tổng công ty (phiên bản song ngữ Anh - Việt) cũng được thiết kế và lưu trữ thông tin một cách khoa học, giúp nhà đầu tư dễ dàng truy cập để cập nhật thông tin cũng như liên hệ, yêu cầu phản hồi thông tin kịp thời.

Các ấn phẩm truyền thông tới cổ đông và các cuộc họp được thực hiện song ngữ (Anh - Việt) để đảm bảo độc giả và khách tham dự có thể dễ dàng tiếp cận đầy đủ nội dung thông tin.

Bên cạnh việc thực hiện các ấn phẩm truyền thông chuyên biệt dành cho cổ đông và Nhà đầu tư, Tổng công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định về công bố thông tin theo quy định (định kỳ và bất thường) và trong năm 2025 không có vi phạm nào về công bố thông tin.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (TIẾP THEO)



Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 (tổ chức gặp trực tiếp ngày 17/04/2025) và ĐHCĐ bất thường (tổ chức họp trực tuyến ngày 29/05/2025)

Bộ phận IR đã tích cực phối hợp, kết nối nhằm hỗ trợ đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời tới các cổ đông trong và ngoài nước trước, trong và sau cuộc họp theo đúng quy định và hỗ trợ các thủ tục liên quan tới việc thực hiện đầy đủ quyền của cổ đông tại các phiên họp.

Thực hiện các báo cáo định kỳ và theo yêu cầu tới Ban lãnh đạo cấp cao của Tổng công ty về các nội dung, ý kiến của cổ đông/Nhà đầu tư liên quan tới hoạt động sản xuất của Tổng công ty và định giá cổ phiếu DPM, diễn biến giao dịch cùng các đề xuất, kiến nghị từ cổ đông/NĐT.

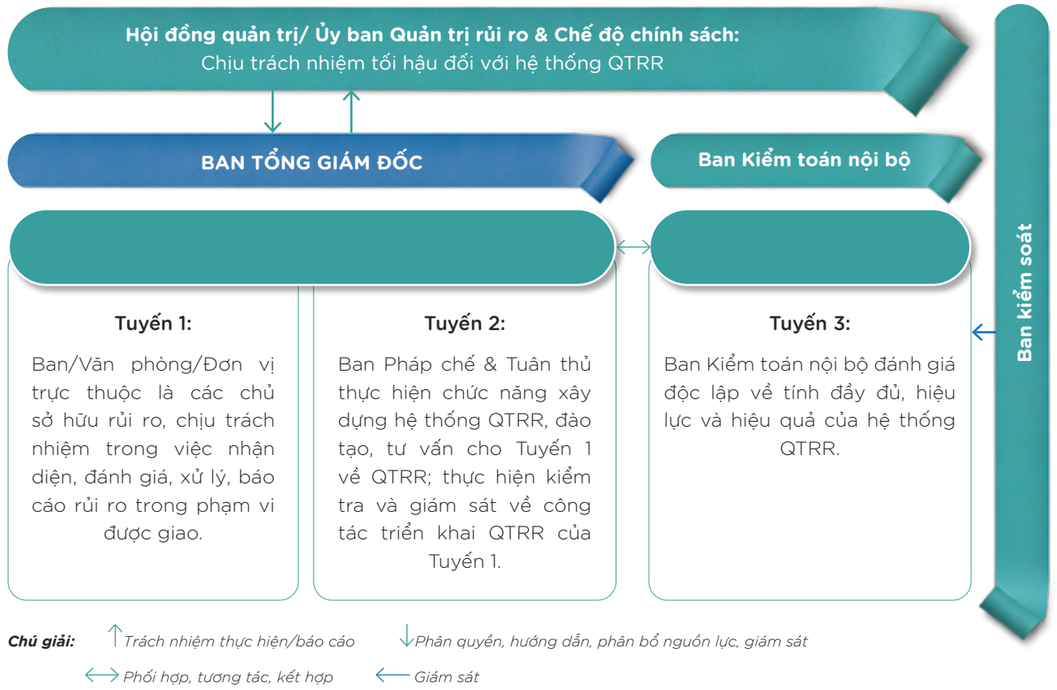
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG IR NĂM 2026

Trong năm 2026, tiếp nối nền tảng và các định hướng về hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư, dưới sự chỉ đạo và hỗ trợ của Ban lãnh đạo Tổng công ty, hoạt động IR sẽ tiếp tục được củng cố, ưu tiên việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để tiếp tục nâng cao chất lượng công bố thông tin, gắn kết với chiến lược phát triển bền vững của công ty với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp; minh bạch trong công bố thông tin hoạt động trên mọi lĩnh vực; đảm bảo tuân thủ các quy định, nguyên tắc đối xử công bằng với cổ đông; hướng tới sự phát triển ổn định, bền vững và không ngừng giá tăng giá trị đối với xã hội, cổ đông, đối tác và người lao động.

BÁO CÁO NHẬN DIỆN VÀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

CẤU TRÚC TỔ CHỨC QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP

PVFCCo áp dụng mô hình 03 Tuyến để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc giám sát và vận hành hoạt động quản trị rủi ro (QTRR), thông qua việc nhận diện các yếu tố có thể gây ảnh hưởng tới việc thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược của Tổng công ty và đưa ra các biện pháp xử lý để giảm thiểu các mối đe dọa, tận dụng được các cơ hội.



Từ Quý III/2025, các tài liệu Quản trị rủi ro doanh nghiệp của Tổng công ty đã được ban hành bao gồm:

1. Quy chế Quản trị rủi ro doanh nghiệp;
2. Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro;
3. Thước đo rủi ro;
4. Quy trình Quản trị rủi ro doanh nghiệp;
5. Hồ sơ rủi ro cấp Tổng công ty;
6. Hồ sơ rủi ro cấp đơn vị trực thuộc (gồm 16 ban/văn phòng/chi nhánh);
7. Bộ chỉ số rủi ro chính ("KRI");
8. Báo cáo định kỳ về Quản trị rủi ro cấp Tổng công ty và cấp ban/văn phòng/đơn vị trực thuộc;
9. Các tài liệu khác có liên quan.

BÁO CÁO NHẬN DIỆN VÀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

DANH MỤC RỦI RO TRỌNG YẾU THEO HỒ SƠ RỦI RO CẤP TỔNG CÔNG TY ĐÃ ĐƯỢC HĐQT PHÊ DUYỆT

STT	Nhóm hoạt động	Tên rủi ro	Khẩu vị rủi ro	Mức độ rủi ro	Vượt/không vượt KVRR
1	Đầu tư & Phát triển	Rủi ro trong việc lựa chọn, ra quyết định, và quản trị thay đổi danh mục đầu tư ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả đầu tư	Thận trọng	20 - Rất cao	Vượt KVRR
2	Đầu tư & Phát triển	Rủi ro liên quan đến dự báo về thị trường không chính xác ảnh hưởng đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh	Thận trọng	4 - Trung bình	Không vượt KVRR
3	Vận hành công ty	Rủi ro các nguồn cung cấp khí đầu vào, điện, nước không ổn định/thiếu hụt để sản xuất	Hạn chế	5 - Rủi ro thiên nga đen	Không vượt KVRR
4	Vận hành công ty	Rủi ro giảm giá hàng tồn kho	Thận trọng	6 - Trung bình	Không vượt KVRR
5	Vận hành công ty	Rủi ro dừng máy, giảm tải công suất ngoài kế hoạch dài ngày (vượt số ngày dừng máy đã dự kiến) do sự cố công nghệ, hư hỏng máy móc thiết bị dẫn đến mất sản lượng	Hạn chế	5 - Rủi ro thiên nga đen	Không vượt KVRR
6	Vận hành công ty	Rủi ro rò rỉ khí cháy nổ và cháy nổ trong quá trình sản xuất, lưu kho và xuất hàng gây ra hậu quả nghiêm trọng	Hạn chế	5 - Rủi ro thiên nga đen	Không vượt KVRR
7	Vận hành công ty	Rủi ro phát thải (khí thải, nước thải), tràn đổ hóa chất, trong quá trình sản xuất, lưu kho gây ảnh hưởng lớn đến môi trường	Phòng thủ	2 - Thấp	Không vượt KVRR
8	Vận hành công ty	Rủi ro sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ không đạt chất lượng theo tiêu chuẩn nội bộ	Hạn chế	6 - Trung bình	Không vượt KVRR
9	Bán hàng, tiếp thị & truyền thông	Rủi ro các sự cố xảy ra không được xử lý kịp thời dẫn đến khủng hoảng truyền thông gây tổn hại về uy tín, thương hiệu của Tổng công ty	Thận trọng	3 - Trung bình	Không vượt KVRR
10	Quản lý nguồn lực/ Nội chính	Rủi ro chiến lược chuyển đổi số không được cập nhật kịp thời và chậm triển khai dẫn đến mất cơ hội ứng dụng công nghệ trong quản trị điều hành	Thận trọng	12 - Cao	Vượt KVRR
11	Quản lý nguồn lực/ Nội chính	Rủi ro tấn công mạng làm mất, lộ lọt dữ liệu và gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh	Thận trọng	12 - Cao	Vượt KVRR
12	Quản lý tài chính kế toán	Rủi ro biến động tỷ giá làm phát sinh tăng chi phí so với kế hoạch sản xuất kinh doanh được phê duyệt	Thông thoáng	16 - Rất cao	Không vượt KVRR
13	Quản lý tài chính kế toán	Rủi ro công nợ phải thu khó đòi với khách hàng	Thận trọng	3 - Trung bình	Không vượt KVRR

HSRR của Tổng công ty đã phân tích nguyên nhân cốt lõi, đánh giá giải pháp kiểm soát hiện tại, đề xuất chiến lược lựa chọn và hành động ứng phó, chỉ rõ đơn vị/bộ phận tổ chức thực hiện và thời hạn thực hiện.

Với quan điểm "Phát triển bền vững, hiệu quả và nhân văn" cùng với việc không ngừng đẩy mạnh công tác quản trị theo các thông lệ tiên tiến, Ban lãnh đạo PVFCCo quyết tâm hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp đã và đang xây dựng, hướng đến tính chiến lược để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục duy trì vị thế, thương hiệu dẫn đầu trong lĩnh vực phân bón và hóa chất của PVFCCo trong cộng đồng các nhà đầu tư.

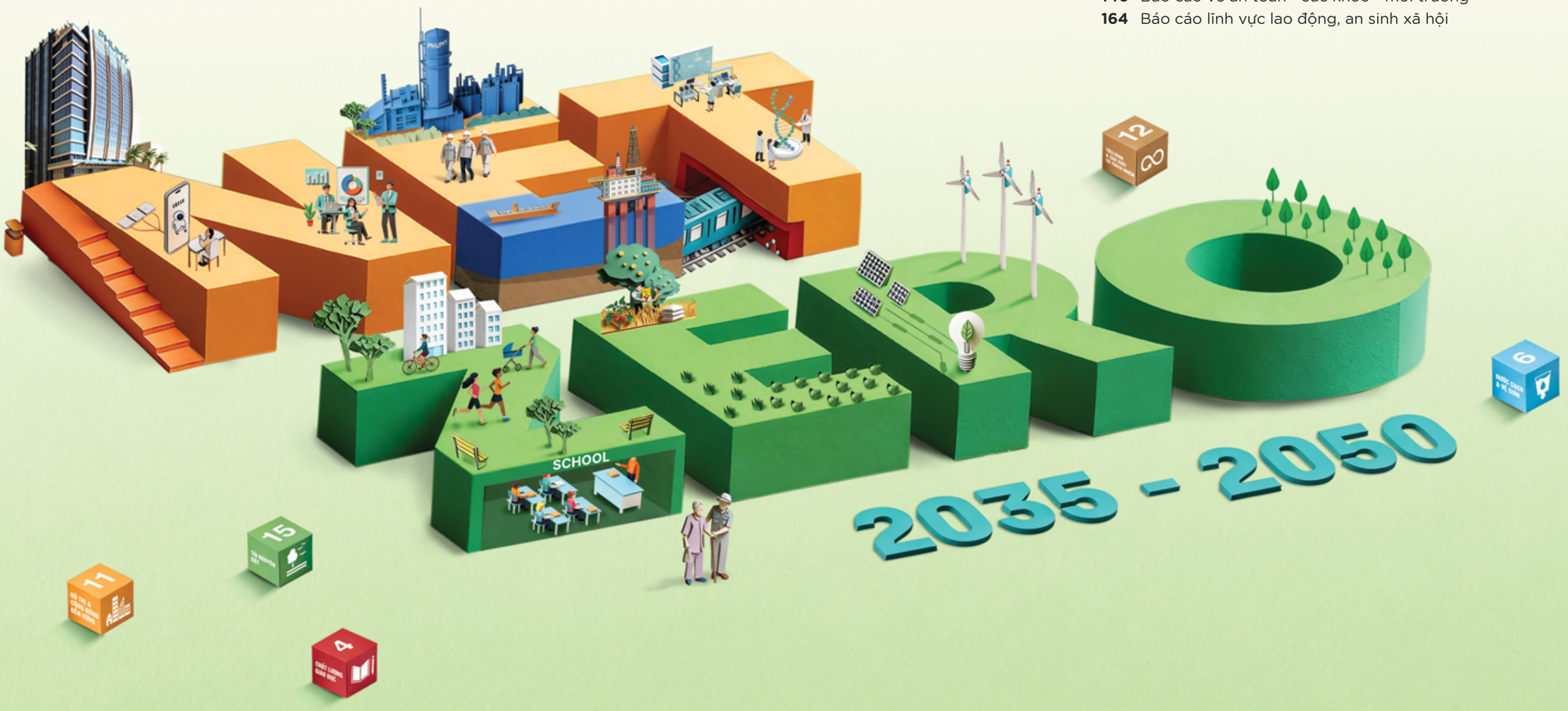


BỀN VỮNG
TRÁCH NHIỆM

Phát triển bền vững được triển khai gắn liền với các nhóm mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. PVFCCo chú trọng hài hòa lợi ích các bên liên quan, sử dụng nguồn lực hiệu quả và thực hiện trách nhiệm dài hạn, qua đó củng cố niềm tin và tạo nền tảng cho phát triển ổn định.

04. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

102 Thông điệp lãnh đạo về Phát triển bền vững
106 Tổng quan về Báo cáo Phát triển bền vững
110 Mô hình hoạt động kiến tạo giá trị bền vững của PVFCCo
116 Một số giải thưởng nổi bật về Phát triển bền vững của PVFCCo năm 2025
118 Bối cảnh phát triển bền vững năm 2025 và định hướng phát triển bền vững
120 Gắn kết với các bên liên quan
134 Quản trị phát triển bền vững tại PVFCCo
136 Báo cáo hiệu quả hoạt động kinh tế
140 Báo cáo về an toàn - sức khỏe - môi trường
164 Báo cáo lĩnh vực lao động, an sinh xã hội



THÔNG ĐIỆP LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





Kính gửi Quý cổ đông, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên,

Năm 2025, trong bối cảnh Việt Nam và thế giới bước vào giai đoạn chuyển đổi quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển bền vững, PVFCCo - Phú Mỹ đã hoàn thành nhiều nhiệm vụ mang tính nền tảng trong lĩnh vực MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG). Chúng ta đang chứng kiến những thay đổi rõ nét trong môi trường hoạt động, khi các yêu cầu về pháp lý và kỳ vọng của các bên liên quan đối với ESG ngày càng được chuẩn hóa và nâng cao.

Trên phạm vi toàn cầu, thế giới đã bước vào kỷ nguyên chuyển đổi xanh và chuyển đổi số, đi kèm với những quy định ngày càng chặt chẽ, tác động trực tiếp đến chuỗi cung ứng quốc tế. Điển hình, Liên minh Châu Âu (EU) thiết lập Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM); Singapore hiện đã áp dụng mức phí CO_2 và dự kiến sẽ tăng phí vào năm 2026. Dù mục tiêu đạt NetZero vào năm 2050 vẫn đối mặt nhiều thách thức, ESG là xu thế không thể đảo ngược và sẽ tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ.

Trong nước, Chính Phủ đã đưa ra các cam kết mạnh mẽ, khẳng định kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế sáng tạo là yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược và ưu tiên hàng đầu của Việt Nam. Theo đó, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số được xác định là động lực then chốt cho tăng trưởng kinh tế quốc gia trong giai đoạn tới. Việt Nam cũng đã ban hành các quy định và tiêu chí giám sát, đánh giá tăng trưởng xanh nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2030, qua đó mở ra nhiều cơ hội cho những doanh nghiệp chủ động tiên phong.

THÔNG ĐIỆP LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)



Trước xu thế đó, năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng khi PVFCCo chủ động thích nghi, định hình lại hệ thống vận hành và chiến lược phát triển, hình thành các trụ cột/ động lực tăng trưởng bền vững cho giai đoạn 5 năm tiếp theo (2026-2030), hướng tới mục tiêu tăng trưởng kép về doanh thu và lợi nhuận. Theo định hướng này, Tổng công ty xác định động lực tăng trưởng sẽ được phát triển song hành trên hai trụ cột: củng cố vị thế doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón hàng đầu trong nước; mở rộng mạnh sang chuỗi giá trị hóa chất - hóa dầu, bao gồm các sản phẩm xanh như NH_3, H_2 và Carbon black dựa trên công nghệ sạch hơn, giảm phát thải và tuần hoàn CO_2.

Về quản trị chiến lược, trong năm 2025, Tổng công ty đã thành lập Tổ Dự án ESG nhằm hoàn thiện Định hướng chiến lược Phát triển bền vững (PTBV), tích hợp với các mục tiêu chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050. Trên cơ sở đó, PVFCCo đã xây dựng các nhóm dự án và sáng kiến PTBV theo trụ cột E/S/G, đồng thời kiện toàn bộ máy tổ chức để triển khai và thực hành một cách hệ thống.

Năm 2025 cũng là năm PVFCCo lần đầu công bố Báo cáo PTBV độc lập, cung cấp thông tin chi tiết, minh bạch về hoạt động của Tổng công ty trên các khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị. Đây là dấu mốc quan trọng, tạo nền tảng để Tổng công ty tiếp tục củng cố hệ thống thực thi và giám sát ESG trong thời gian tới, đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra. Cụ thể, Tổng công ty đã triển khai nhiều giải pháp trọng yếu, gồm:

- Ban hành khung Quản trị rủi ro và Định hướng chiến lược PTBV giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050; đồng thời công bố Báo cáo PTBV độc lập lần đầu lần đầu (cho năm hoạt động 2024) theo chuẩn quốc tế GRI.

- Hoàn thành và phê duyệt Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính và lộ trình tiến tới Net Zero, với cam kết thực thi theo 3 mốc đến 2030, 2035 và tầm nhìn 2050 (hướng tới mục tiêu Net Zero). Chiến lược này gắn kết với các sáng kiến và nhóm giải pháp đột phá nhằm hiện thực hóa mục tiêu ứng phó và giảm phát thải khí nhà kính.

- Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư mới dựa trên công nghệ sạch và mục tiêu giảm phát thải. Năm 2025, PVFCCo đã ký Biên bản hợp tác với Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn nhằm thống nhất định hướng mô hình hợp tác và danh mục dự án ưu tiên, dựa trên mức độ sẵn sàng về nguyên liệu, tiện ích và nhu cầu thị trường. Trước mắt, ưu tiên các dự án sản xuất H_2SO_4 và NH_3, hướng tới mục tiêu nâng tỷ trọng doanh thu từ hóa chất lên 30% vào năm 2030.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo: Lãnh đạo PVFCCo đã thống nhất và ban hành Chiến lược Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KHCN & ĐMST), đồng bộ với chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, hàng năm PVFCCo phấn đấu đầu tư tối thiểu 2% doanh thu hợp nhất hoặc tối thiểu 10% lợi nhuận hợp nhất cho các kế hoạch phát triển KHCN & ĐMST, cùng kế hoạch triển khai chi tiết bao trùm các lĩnh vực trọng yếu.

Lãnh đạo Tổng công ty kỳ vọng việc thực thi thành công chiến lược này sẽ nâng cao năng suất lao động thông qua đổi mới công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, tối ưu tài sản trí tuệ và thương mại hóa sản phẩm từ các ý tưởng, qua đó tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả đầu tư trong tương lai.

Các nhóm giải pháp này là nền tảng quan trọng để Tổng công ty triển khai một có hệ thống các công cụ quản trị hiện đại nhằm tối ưu quy trình, tiết kiệm nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, tăng cường quan hệ với các bên liên quan và thích ứng nhanh trước biến động thị trường. PVFCCo sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất và quản trị - đặc biệt là tự động hóa, AI và các phần mềm chuyên dụng - nhằm giảm thiểu công việc thủ công, nâng cao độ chính xác và tính nhất quán trong vận hành, từ đó tối ưu năng suất và chất lượng sản phẩm.

Ban lãnh đạo cũng nhận thức rõ rằng thực hành ESG, ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyển đổi xanh có thể sẽ làm tăng chi phí trong ngắn hạn, tuy nhiên về dài hạn sẽ mở ra những cơ hội to lớn cho các doanh nghiệp tiên phong, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và củng cố vị thế trên thị trường.

Những nỗ lực và quyết tâm của tập thể PVFCCo - Phú Mỹ trong thời gian qua đã bước đầu mang lại những kết quả tích cực. Với sự đầu tư bài bản, định hướng nhất quán từ lãnh đạo các cấp và bề dày kinh nghiệm triển khai công tác phát triển bền vững trong hơn hai thập kỷ, chúng ta có cơ sở để tin tưởng rằng hành trình này sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Các định hướng chiến lược PTBV cho giai đoạn tới sẽ được triển khai thành công, mang lại lợi ích dài hạn cho Tổng công ty và các bên liên quan, đúng với tinh thần **"Sẻ chia thịnh vượng"**.

Trân trọng,

Thay mặt Ban Lãnh đạo PVFCCo - Phú Mỹ

Tổng giám đốc
Phan Công Thành

Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Xuân Hòa

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



THÔNG TIN CHUNG

Báo cáo phát triển bền vững (ESG) thuộc chương 4 được thực hiện dưới dạng báo cáo tích hợp, lồng ghép trong Báo cáo thường niên năm 2025 của PVFCCo, trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Với định hướng nâng cao tính công khai, minh bạch theo các chuẩn mực được thừa nhận rộng rãi trên toàn cầu, PVFCCo không ngừng hoàn thiện chất lượng công bố thông tin nhằm giúp các bên liên quan hiểu rõ hơn về những tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh đối với môi trường, kinh tế và xã hội, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông và nhà đầu tư trong việc tiếp cận, tra cứu thông tin.

Từ năm 2025, PVFCCo đã chính thức triển khai Báo cáo Phát triển bền vững độc lập, được xây dựng tham chiếu theo Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển bền vững của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) và các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, nhằm cung cấp thông tin đầy đủ và chi tiết hơn về các hoạt động, cam kết và mục tiêu hướng tới phát triển bền vững trong dài hạn.

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững được PVFCCo tổng hợp thông tin, số liệu từ hoạt động thực tế của Tổng công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, cùng với niên độ của Báo cáo thường niên 2025.

PHẠM VI BÁO CÁO

Nội dung báo cáo tập trung vào lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm phân bón, hóa chất trong lãnh thổ Việt Nam và các thị trường nước ngoài mà PVFCCo có hiện diện sản phẩm. Hoạt động liên quan đến các công ty con/ công ty thành viên theo tỷ lệ sở hữu trực tiếp của PVFCCo sẽ được tổng hợp, báo cáo trong Báo cáo thường niên 2025 riêng lẻ của các công ty thành viên.

Việc công bố thông tin được xây dựng dựa trên Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, có tham khảo bộ tiêu chí phát triển bền vững VNSI của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các thông lệ về quản trị đang được các công ty niêm yết lớn áp dụng trên thị trường.

CÁC ĐƠN VỊ/THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH LẬP BÁO CÁO

Tổ Quan hệ Nhà đầu tư (IR), Ban Pháp chế tuân thủ/Người phụ trách quản trị công ty

Đầu mối lập báo cáo và theo dõi/giám sát tuân thủ các quy định về quản trị (G) và là đầu mối thực hiện tổng hợp nội dung toàn bộ Báo cáo PTBV.

Ban Kỹ thuật & An toàn, Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng, Nhà máy đạm Phú Mỹ

Đầu mối thực hiện nội dung Báo cáo Môi trường (E) và là các đầu mối xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện Báo cáo giảm phát thải khí nhà kính.

Ban Quản trị nguồn nhân lực và Văn phòng Tổng công ty

Đầu mối thực hiện nội dung về Báo cáo Lao động - Xã hội (S).

Xem xét, phê duyệt nội dung Báo cáo

Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị để nội dung Báo cáo được thực hiện minh bạch và đầy đủ hơn. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

Tổ IR - Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí

- Địa chỉ: số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: 028. 3825 6258
- Email: lienhe@pvfcco.com.vn

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

BẢO ĐẢM BÁO CÁO BỞI BÊN THỨ BA

Các chỉ tiêu tài chính theo Báo cáo tài chính năm 2025 của PVFCCo được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Báo cáo quan trắc môi trường năm 2025 tại Nhà máy đạm Phú Mỹ được thực hiện bởi Trung tâm Tư vấn và Truyền thông Môi trường (VIMCERTS 208) và Viện Công nghệ môi trường thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VIMCERTS 079), còn tại các Kho và tòa nhà văn phòng của PVFCCo được thực hiện bởi các Đơn vị có chức năng được cấp VIMCERTS của các tỉnh/thành phố tại địa bàn hoạt động. Các báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm được PVFCCo công bố định kỳ trên website Tổng công ty.

Chất lượng nước sinh hoạt của Tòa nhà Phú Mỹ được kiểm nghiệm bởi Viện Pasteur đảm bảo đạt QCVN 01-1:2024/BYT.

Các kết quả, đánh giá thực thi các tiêu chí phát triển bền vững của PVFCCo được xác nhận và trao bởi các tổ chức có uy tín như: Bộ chỉ số phát triển bền vững VNSI của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE), Net Zero Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp Châu Á, Tạp chí kinh tế Việt Nam, Tạp chí Kinh tế Sài Gòn, Báo Tài chính - Đầu tư.

Báo cáo kiểm kê khí nhà kính năm 2024 của Cơ sở Nhà máy đạm Phú Mỹ được thực hiện bởi Công ty cổ phần Tiết kiệm năng lượng Bách khoa theo đúng các quy định Pháp luật hiện hành, đã nộp ngày 26/03/2025, được Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định ngày 25/06/2025 và đã nộp lại báo cáo hoàn thiện cho các cơ quan chức năng vào ngày 24/07/2025.

Báo cáo kiểm toán năng lượng năm 2025 của cơ sở Nhà máy đạm Phú Mỹ được thực hiện bởi Công ty cổ phần Tiết kiệm năng lượng Bách khoa, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước và đã được Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt trên hệ thống dataenergy. Các báo cáo kiểm toán năng lượng được PVFCCo công bố định kỳ trên website Tổng công ty.



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CỦA PVFCCO



CÁC NHÓM DỰ ÁN VÀ SÁNG KIẾN PTBV TIÊU BIỂU TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030

Nâng cao năng lực quản trị ESG

- Xây dựng Chiến lược PTBV và thúc đẩy thực hành ESG trong toàn hệ thống
- Xây dựng và triển khai đề án tham gia thị trường và phát hành tín chỉ carbon
- Xây dựng và thực thi Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính
- Nâng cao năng lực quản trị ESG và quản lý chuỗi giá trị bền vững
- Tăng cường quản trị dữ liệu và quản lý thay đổi về ESG
- Xây dựng và tích hợp các rủi ro liên quan tới ESG vào hồ sơ rủi ro của Tổng công ty
- Xây dựng chính sách báo cáo sai phạm và đạo đức kinh doanh
- Tích hợp các KPI liên quan đến thực hành ESG vào hệ thống đánh giá hiệu quả công việc và chính sách lương, thưởng.

Thúc đẩy thực hành ESG

- Triển khai dự án lò hơi Biomass
- Xây dựng chính sách quản lý nhà cung cấp về các khía cạnh liên quan tới ESG và chương trình thúc đẩy tiêu dùng có trách nhiệm
- Đẩy mạnh nghiên cứu và triển khai các hoạt động tái chế vật liệu, đóng gói sản phẩm
- Chương trình thúc đẩy đa dạng sinh học
- Nâng cấp hệ thống phòng ngừa, ứng phó rủi ro liên quan tới an ninh mạng và bảo mật thông tin
- Các dự án hỗ trợ cộng đồng, an sinh - xã hội
- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nội bộ và ra bên ngoài về ESG
- Xây dựng Báo cáo PTBV độc lập thường niên

HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

2003-2013

Giai đoạn xây dựng củng cố nền tảng

- **2003:** Thành lập Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (tiền thân của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP)
- **2004:** Khánh thành Nhà máy đạm Phú Mỹ
- **2007:** Chuyển đổi thành công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu DPM trên sàn HSX
- **2008:** Chuyển đổi thành Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
- **2010:** Nâng công suất Nhà máy đạm Phú Mỹ từ 740.000 tấn/năm lên 800.000 tấn/năm
- **2011:** Khánh thành trụ sở PVFCCo tại số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

2013-2023

Giai đoạn mở rộng lĩnh vực hoạt động - tăng tốc phát triển

- **2015:** Vận hành các Xưởng UFC85, Xưởng Hóa phẩm dầu khí, khởi công xây dựng tổ hợp nâng công suất Xưởng NH_3 (thêm 90.000 tấn/năm) và Nhà máy NPK sử dụng công nghệ hóa học (công suất 250.000 tấn/năm).
- **2017:** Nhà máy Đạm Phú Mỹ đạt mốc sản lượng 10 triệu tấn sau 13 năm chính thức hoạt động.
- **2018:** Đưa vào hoạt động Tổ hợp NH3 mở rộng và Nhà máy NPK Phú Mỹ.
- **2022:** Năm của các kỷ lục lịch sử PVFCCo về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, chia cổ tức và đóng góp ngân sách
  - Nhà máy đạm Phú Mỹ đạt sản lượng kỷ lục: 917 ngàn tấn (vượt 15% công suất thiết kế)
  - Tổng doanh thu đạt mức kỷ lục: 19.013 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế đạt mức cao kỷ lục: 6.606 tỷ đồng
  - Tỷ lệ chia cổ tức tiền mặt cho các cổ đông cao kỷ lục: 70% mệnh giá (7.000 đồng/cổ phiếu)
  - Đóng góp ngân sách nhà nước đạt mức kỷ lục: 1.614 tỷ đồng
- **2023:** Nhà máy đạm Phú Mỹ đạt mốc sản lượng 15 triệu tấn (ngày 10/10/2023)

2024-2035

Giai đoạn chuyển đổi thành doanh nghiệp đa ngành, vươn tầm quốc tế

- **2025:** Ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu mới "PHUMY - Sẻ chia thịnh vượng".
- **2025:** Phê duyệt Định hướng chiến lược PTBV giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050; Ra mắt Báo cáo PTBV độc lập lần đầu.

  Phê duyệt Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính tới năm 2050 và mục tiêu giảm phát thải theo 03 giai đoạn;

  Lọt Top100 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh (ESG100) - được công nhận bởi Chương trình ESG100 - Việt Nam Xanh do Viet Research phối hợp với Báo Tài chính - Đầu tư tổ chức.

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CỦA PVFCCO (TIẾP THEO)

MÔ HÌNH KINH DOANH TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG
"SẺ CHIA THỊNH VƯỢNG"



ĐẦU VÀO

TÀI CHÍNH
- EBITDA: **1.885** tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: **11.533** tỷ đồng
- Nợ ròng: **5.075** tỷ đồng
- Doanh thu hợp nhất: **17.075** tỷ đồng.

NGUỒN NHÂN LỰC
- Số lượng nhân viên: **1.567** người (390 lao động nữ), tăng 13 người so với năm 2024
- Tỷ lệ lao động nữ: **25%**.

ĐÀO TẠO. R&D
- **Lượt đào tạo trong năm 2025:** **6.549** lượt người, đạt **126%** kế hoạch.
- **Kinh phí đào tạo (Công ty mẹ):** **9,4** tỷ đồng, sử dụng **75%** kinh phí kế hoạch.
- **Các dự án R&D:** nghiên cứu phát triển các sản phẩm phân bón mới trên nền Urea, NPK; các chế phẩm sinh học, bảo vệ thực vật; nghiên cứu thay thế một phần nguyên/nhiên liệu khí cho NM ĐPM; các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, tiết kiệm chi phí; tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển sản phẩm mới (H_2O_2, thu hồi khí Off-gas, Adblue...); triển khai các cơ hội M&A.

SẢN XUẤT
Công nghệ tiên tiến hàng đầu thế giới (Ý, Đan Mạch, Tây Ban Nha...)
Giải ngân vốn đầu tư: **358,5** tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2024
Số lượng đại lý, khách hàng:
- Đại lý cấp 1: **63** nhà phân phối cấp 1
- Đại lý cấp 2: **4.407** nhà phân phối cấp 2
- **01** Chi nhánh kinh doanh hóa chất và **48** đối tác thương mại trong nước và quốc tế
- Tổng công ty có **04** công ty con phân phối tại các vùng miền.

NGUYÊN LIỆU
Nguyên nhiên liệu chính trong sản xuất năm 2025
- Khí (nguyên liệu): **12.429.252** MMBTU-LHV
- Khí (nhiên liệu): **9.514.131** MMBTU-HHV
- Nước (nước mặt, nước cấp): **31.934.509** m^3
- Điện tiêu thụ (bao gồm điện mua từ EVN và điện tự sản xuất): **186.153.434** kWh

Nguyên nhiên liệu chính hoạt động gián tiếp năm 2025
- Điện: **1.399.208,34** kWh
- Nước: **665.249** m^3
- Dầu DO: **100,34** Tấn
- Xăng: **4,19** Tấn

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
- **Giá trị giải ngân các chương trình an sinh xã hội:** hơn **74** tỷ đồng
- **Triển khai chương trình sáng kiến hỗ trợ cộng đồng:** hỗ trợ phát triển năng lực cộng đồng; bảo vệ môi trường...



ĐẦU RA

TÀI CHÍNH KINH DOANH
Lợi nhuận sau thuế: **1.095** tỷ đồng
Biên EBITDA: **11,4%**
Thị phần nội địa chung: **15%**
Thị phần các sản phẩm chính:
- **Urea:** Giữ vị trí dẫn đầu thị trường, chiếm khoảng **35%** thị phần urea nội địa.
- **NPK:** thị phần cải thiện nhờ sản lượng tăng trưởng, ước đạt khoảng 18% phân khúc hàm lượng cao trên toàn quốc.
- **Kali, DAP, SA**: là một trong những nhà cung cấp chính tại Việt Nam. Sản phẩm DAP Phú Mỹ mới ra mắt trong năm 2025 kỳ vọng sẽ giúp tăng thị phần trong năm 2026.
- **Phân hữu cơ, vi sinh và sản phẩm mới:** quy mô còn nhỏ nhưng là nền tảng để PVFCCo mở rộng phân khúc trung - cao cấp, bền vững hơn.
- **Hóa chất:** giữ vai trò nhà cung cấp quan trọng cho ngành dầu khí và công nghiệp, đang mở rộng sang các sản phẩm gắn với yêu cầu môi trường và năng lượng sạch.

NGUỒN NHÂN LỰC
- **Lãi cơ bản trên cổ phiếu:** **1.427** đồng
- **Tỷ lệ cán bộ quản lý nữ:** **16%**

ĐÀO TẠO. R&D
- **Số lượng sáng kiến trong năm:** **43** sáng kiến được công nhận có giá trị làm lợi.
- **Số lượng sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất được công nhận:** **130** sáng kiến hợp lý hóa sản xuất không lượng hóa được giá trị làm lợi.
- **Số lượng ý tưởng được lựa chọn để phát triển thành sáng kiến:** **462** ý tưởng
- **Tổng giá trị làm lợi:** hơn **100** tỷ đồng
- **Tiết kiệm chi phí:** **317** tỷ đồng; trong đó tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng đạt **179** tỷ đồng.

SẢN XUẤT
- **Sản xuất:** **889** nghìn tấn đạm Phú Mỹ; **204** nghìn tấn NPK Phú Mỹ; **57** nghìn tấn NH_3 thương mại
- **Kinh doanh:** **824** nghìn tấn đạm Phú Mỹ, **184** nghìn tấn NPK Phú Mỹ; **374** nghìn tấn phân bón khác; **61** nghìn tấn NH_3
- **Giá trị thương hiệu:** **Top 25** thương hiệu dẫn đầu Việt Nam.

NGUYÊN LIỆU
Các chương trình liên quan tới phát triển bền vững, tiết kiệm năng lượng:
- Tiết kiệm năng lượng trong cả năm tại Nhà máy đạm Phú Mỹ đạt **542.203** MMBTU (đạt **114%** so với KH năm 2025 là 473.000 MMBTU).
- Triển khai chương trình trồng **300.000** cây xanh trong giai đoạn 2022-2025..
- Thực hiện/tham gia các chương trình huấn luyện, đào tạo về môi trường và biến đổi khí hậu.
- Hoàn thành việc xây dựng Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí nhà kính, nghiên cứu chuyển đổi năng lượng tái tạo, triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường, an toàn và bảo vệ nâng cao sức khỏe cho người lao động.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
- Các hoạt động tư vấn kỹ thuật nông nghiệp; Các hoạt động tài trợ trong lĩnh vực ý tế - giáo dục - cứu trợ nhân đạo, trách nhiệm cộng đồng, Tết vì người nghèo...
- **Đóng góp ngân sách:** **553** tỷ đồng
- **Các danh hiệu, giải thưởng** về trách nhiệm xã hội, quản trị: **Top 50** Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2025; **Top 50** Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2025; **Top 100** Doanh nghiệp ESG Xanh Việt Nam 2025; Doanh nghiệp vì cộng đồng...

MỘT SỐ GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVFCCo NĂM 2025



TOP 25
Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam 2025
(Forbes Việt Nam)

TOP 10
Thương hiệu mạnh - Tăng trưởng ấn tượng 2025
(VnEconomy)



PVFCCo - Phú Mỹ vinh dự được vinh danh là Tập thể tiêu biểu, xuất sắc với danh hiệu kép
"KIẾN TẠO TƯƠNG LAI" & "NGỌN LỬA XANH TIÊN PHONG"
do Petrovietnam trao tặng



Doanh nghiệp vì cộng đồng (Saigon Times CSR Awards) lần thứ 5 liên tiếp
(Tạp chí Kinh tế Sài Gòn)



Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2025
tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn



TOP 50
Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất năm 2025
(Forbes Việt Nam)





TOP 50
Thương hiệu mạnh Việt Nam 2025
(VnEconomy)



TOP 100
Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025
(Viet Research và Báo Tài chính - Đầu tư)



TOP 500
Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
(Vietnam Report)



TOP 10
Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025 - Ngành chế biến - chế tạo
(Viet Research và Báo Tài chính - Đầu tư)

TOP 50
Công ty kinh doanh hiệu quả nhất 2025
(Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư)

BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025

Năm 2025, môi trường quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều biến động bất định bậc nhất trong nhiều thập kỷ. Thế giới chứng kiến trật tự quốc tế hình thành từ sau thế chiến thứ II đang bị lung lay và xói mòn; cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn ngày càng gay gắt và khó lường với sự đối đầu trực tiếp giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn; thách thức ngày càng gia tăng về biến đổi khí hậu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo, an ninh lương thực toàn cầu...

Về ESG, bên cạnh xu thế dẫn dắt về chuyển đổi xanh - chuyển đổi số với các quy định/quy chuẩn ngày càng được nâng cao, thế giới cũng đang chứng kiến những thách thức và nguy cơ chia rẽ/phân mảnh và đối đầu từ những hành động quân sự đơn phương; tự ý rút bỏ các cam kết, thỏa thuận quốc tế; đảo ngược các chính sách về môi trường và phát triển bền vững; bỏ qua những thỏa thuận/cam kết của các thể chế đa phương... Bên cạnh đó, cạnh tranh công nghệ, đứt gãy chuỗi cung ứng diễn ra ngày càng quyết liệt, đặt các quốc gia có nền kinh tế mở trước sức ép thích ứng và buộc phải điều chỉnh chính sách và chiến lược phát triển.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra thông điệp mạnh mẽ về phát triển bền vững, đặt trọng tâm vào chuyển đổi xanh và chuyển đổi số dựa trên đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Mục tiêu phát triển được xác định phải lấy con người làm trung tâm, không hy sinh môi trường, xã hội vì tăng trưởng kinh tế, đạt được các mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế nhân văn và tăng cường hợp tác quốc tế.

Trước xu thế đó, năm 2025 đã đánh dấu bước tiến quan trọng khi PVFCCo đã chủ động thích nghi, định hình lại chiến lược phát triển với các trụ cột/động lực tăng trưởng bền vững cho giai đoạn 5 năm tiếp theo (2026-2030), hướng tới mục tiêu tăng trưởng kép về doanh thu và lợi nhuận để vừa củng cố vị thế dẫn đầu về thị phần phân bón trong nước vừa từng bước mở rộng sang chuỗi hóa chất - hóa dầu dựa trên công nghệ sạch, gắn với giảm phát thải.

- MÔI TRƯỜNG
- XÃ HỘI
- KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngày 12/12/2025, HĐQT Tổng công ty đã phê duyệt Định hướng chiến lược PTBV giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050.

Định hướng phát triển trong giai đoạn tới sẽ tiếp nối hành trình phát triển bền vững trong hơn 20 năm qua, nhất quán với quan điểm:

Tăng trưởng kinh tế phải luôn được đảm bảo đồng thời với các mục tiêu bảo vệ môi trường Sẻ chia và hài hòa lợi ích với các bên liên quan.

Mục tiêu sản xuất kinh doanh bền vững trong dài hạn là để đạt được thịnh vượng chung về kinh tế, ổn định hệ sinh thái và công bằng xã hội.

Về nội dung chi tiết, Tổng công ty đã công bố Tuyên ngôn Định hướng chiến lược PTBV tới các bên liên quan tại website:

https://dpm.vn/bao-cao-esg/tuyen-ngon-dinh-huong-chien-luoc-phat-trien-ben-vung-giai-doan-2026-2030-tam-nhin-den-2050-8

GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

PVFCCo đã và đang tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác và gắn kết với các bên liên quan dựa trên sự tin tưởng, minh bạch và hỗ trợ lẫn nhau. Sự gắn kết chặt chẽ với các bên có liên quan sẽ là nền tảng vững chắc cho việc theo đuổi và duy trì sự phát triển bền vững của Tổng công ty, cũng như góp phần chung tay cùng xã hội thực hiện thành công định hướng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

Để xác định các chủ đề phát triển bền vững trọng yếu cũng như triển khai các giải pháp, sáng kiến, chương trình ESG trong từng thời kỳ phù hợp xu hướng thị trường và nhu cầu thực tiễn của các bên liên quan, trong năm 2025, PVFCCo đã áp dụng quy trình như sau để duy trì sự đồng hành của các bên liên quan:



Bước 1

Nhận diện các bên liên quan

Các bên liên quan là những cá nhân, tổ chức có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc chịu tác động từ các quyết định và kết quả vận hành của PVFCCo. Đây là cơ sở để PVFCCo xây dựng các chương trình đối thoại, hợp tác và đồng hành phù hợp, hiệu quả với từng nhóm đối tượng mục tiêu cụ thể.

Bước 2

Triển khai các hoạt động gắn kết để tìm hiểu mối quan tâm chính của các bên liên quan

PVFCCo thiết lập nhiều kênh tương tác đa dạng để kết nối với các bên liên quan, bao gồm khảo sát chủ động, phỏng vấn chuyên sâu, đối thoại định kỳ, hội thảo chuyên đề hay các cuộc họp thường niên.

Bước 3

Xếp hạng ưu tiên các mối quan tâm của các bên liên quan

Dựa trên các thông tin được tổng hợp từ giai đoạn tham vấn, PVFCCo tiến hành phân tích để nhận diện các chủ đề trọng yếu phản ánh mối quan tâm của các bên liên quan cũng như các xu hướng có khả năng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, tình hình tài chính và định hướng phát triển bền vững của Tổng công ty.

Bước 4

Xây dựng kế hoạch hành động

Các kế hoạch hành động cụ thể liên quan đến từng chủ đề trọng yếu được xây dựng phù hợp với mức độ ưu tiên tương ứng và có mục tiêu rõ ràng kèm theo mốc thời gian, lộ trình triển khai có tính khả thi.

Bước 5

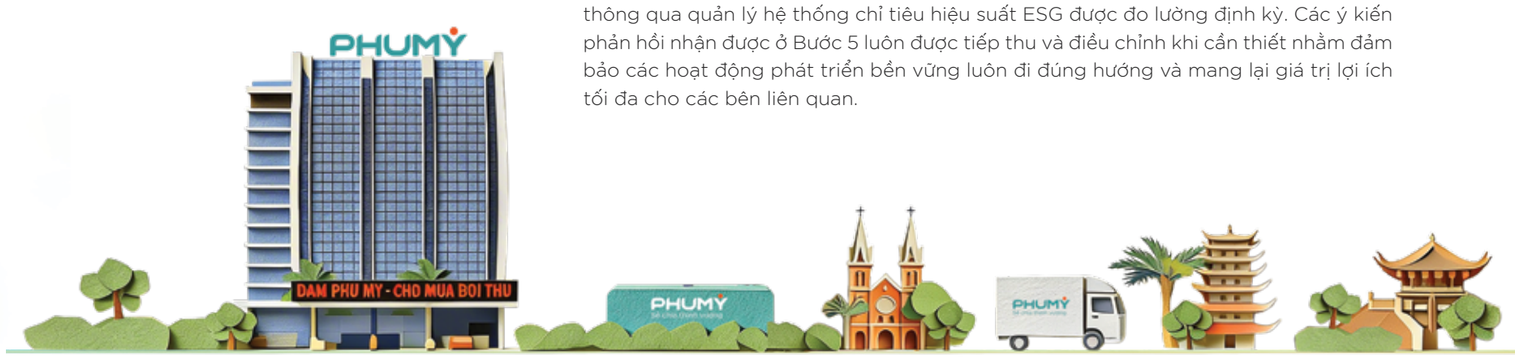
Truyền thông tới các bên liên quan

Mục tiêu của hoạt động này là duy trì sự minh bạch, nhất quán và tạo sự đồng thuận trong việc gắn kết giữa các mối quan tâm chính đáng của các bên liên quan với định hướng phát triển bền vững mà PVFCCo đang theo đuổi.

Bước 6

Giám sát và đánh giá

PVFCCo duy trì cơ chế thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai các chương trình hành động, đồng thời giám sát tiến độ giải quyết các vấn đề trọng yếu thông qua quản lý hệ thống chỉ tiêu hiệu suất ESG được đo lường định kỳ. Các ý kiến phản hồi nhận được ở Bước 5 luôn được tiếp thu và điều chỉnh khi cần thiết nhằm đảm bảo các hoạt động phát triển bền vững luôn đi đúng hướng và mang lại giá trị lợi ích tối đa cho các bên liên quan.



GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

PVFCCo đã ghi nhận nhiều kết quả đáng ghi nhận trong năm 2025 đối với hoạt động gắn kết, tham vấn từ các bên liên quan như sau:

CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU, NỘI DUNG THAM VẤN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thông qua các hoạt động gắn kết các bên liên quan được triển khai trong năm 2025 nêu trên, PVFCCo cũng đã nhận diện được danh sách các chủ đề ESG mà từng bên liên quan quan tâm chi tiết như sau:



NGƯỜI LAO ĐỘNG

Các chủ đề ESG chính được quan tâm

- An toàn lao động và bệnh nghề nghiệp
- Chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi
- Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- Đánh giá hiệu quả làm việc công bằng, minh bạch
- Cơ hội thăng tiến trong dài hạn
- Đa dạng, hòa nhập và bình đẳng.

KHÁCH HÀNG (nhà phân phối, người dùng cuối,...)

Các chủ đề ESG chính được quan tâm

- Hiệu quả sử dụng phân bón và năng suất cây trồng
- Chất lượng, độ an toàn và nguồn gốc sản phẩm
- Giá bán hợp lý và ổn định, chính sách chiết khấu tốt
- Cạnh tranh lành mạnh
- Bảo mật thông tin cá nhân
- Dịch vụ chăm sóc khách hàng và hỗ trợ kỹ thuật canh tác bền vững.

CỔ ĐÔNG / NHÀ ĐẦU TƯ

Các chủ đề ESG chính được quan tâm

- Tăng trưởng giá trị bền vững và chi trả cổ tức ổn định
- Tối ưu hóa cơ cấu tài chính và sử dụng nguồn lực hiệu quả
- Quản trị rủi ro toàn diện (bao gồm cả QTRR ESG)
- Quản trị công ty minh bạch và chống xung đột lợi ích
- Tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng tới áp dụng các thông lệ quốc tế về quản trị công ty
- Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn
- Phát triển cân bằng giữa lợi ích kinh tế và tác động môi trường, xã hội
- Tham chiếu hoặc tuân thủ các tiêu chuẩn thực hành ESG phổ biến toàn cầu.

ĐỐI TÁC KINH DOANH

Các chủ đề ESG chính được quan tâm

- Công bằng trong giao dịch kinh doanh
- Tối ưu hóa lợi ích trong quan hệ hợp tác
- Công bằng, minh bạch trong đánh giá và lựa chọn nhà thầu
- Quan hệ hợp tác ổn định, lâu dài
- Quản lý tác động đối với môi trường và xã hội trong chuỗi cung ứng.

CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Các chủ đề ESG chính được quan tâm

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước
- Quản lý tác động đối với môi trường và xã hội
- Cạnh tranh lành mạnh
- Trách nhiệm giải trình và minh bạch thông tin
- Giảm phát thải và trung hòa carbon
- Chống tham nhũng và hối lộ
- Chuyển đổi số
- Chiến lược tăng trưởng xanh và phát triển bền vững
- Đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các chủ đề ESG chính được quan tâm

- Quản lý tác động đối với môi trường và xã hội
- Tạo việc làm và phát triển kinh tế địa phương
- Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (TNXHDN)
- Hỗ trợ phát triển cộng đồng
- Biến đổi khí hậu.

GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Cam kết của PVFCCo	Phương thức gắn kết	Nội dung tương tác	Kết quả đạt được trong năm 2025	Hành động của PVFCCo
• Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, minh bạch và công bằng - nơi các CBCNV được tự do phát huy năng lực cá nhân và luôn được lắng nghe, thấu hiểu; • Đảm bảo các đóng góp của mỗi CBCNV được ghi nhận đầy đủ và trao tặng phần thưởng tương xứng; • Xây dựng chế độ chính sách tuân thủ quy định pháp luật về lao động và gia tăng tối đa lợi ích dành cho CBCNV.	• Đối thoại định kỳ trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tại Hội nghị người lao động, Đại hội công đoàn. **Tần suất tương tác:** Tối thiểu 2 lần/năm. • Đánh giá mức độ hài lòng và thu thập ý kiến từ CBCNV. **Tần suất tương tác:** Hàng năm. • Các cuộc gặp gỡ không chính thức để khuyến khích trao đổi ý tưởng cải tiến, sáng kiến. **Tần suất tương tác:** Khi phát sinh.	• Thông tin về nội quy lao động, thỏa ước lao động, các chính sách và quy trình mới liên quan đến quyền lao động, chế độ phúc lợi và an toàn - sức khỏe; • Đánh giá môi trường làm việc và mức độ hài lòng của người lao động đối với các chính sách, chế độ hiện hành; • Cơ hội phát triển nghề nghiệp và đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn; • Phản hồi về hiệu quả thực thi các chương trình, sáng kiến và đề xuất cải tiến.	• 02 hội nghị/đối thoại người lao động; • Không ghi nhận phản ánh của CBCNV về môi trường làm việc và chính sách đãi ngộ; • 100% kiến nghị của người lao động đều được trả lời thỏa đáng; • 43 sáng kiến và 130 hợp lý hóa sản xuất được công nhận và triển khai trong thực tiễn. Giá trị làm lợi khoảng 100 tỷ đồng; • 542 ý tưởng được công nhận nghiên cứu triển khai áp dụng.	• Nỗ lực triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì, ổn định và từng bước nâng cao các chế độ, chính sách đối với người lao động, trong đó đặc biệt quan tâm đến đội ngũ lao động trực tiếp sản xuất. Trên cơ sở đó, Tổng công ty đã thực hiện một số điều chỉnh, cải tiến cụ thể như: sửa đổi Chính sách nhân viên và Thỏa ước lao động tập thể theo hướng điều chỉnh tăng một số chế độ so với năm trước, bao gồm nâng mức hỗ trợ tàu xe nghỉ phép, mức đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm hưu trí Bảo Việt, chi phí khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm PVI Care, cũng như duy trì các hoạt động tham quan, du lịch hằng năm cho người lao động; tăng quỹ lương và quỹ khen thưởng phúc lợi; • Thực hiện đầy đủ các chế độ đã cam kết với người lao động về tiền lương, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi theo quy định; • Tổ chức các khóa đào tạo và phát triển chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho người lao động phù hợp nhu cầu và mong muốn thăng tiến dài hạn; • Thực hiện các hoạt động ghi nhận những đóng góp của CBCNV trong công tác thi đua lao động đổi mới sáng tạo, phát huy ý tưởng sáng kiến.





GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

KHÁCH HÀNG (nhà phân phối, người dùng cuối,...)

Cam kết của PVFCCo

- Đồng hành cùng người nông dân trên hành trình phát triển nền nông nghiệp bền vững thông qua các hoạt động hỗ trợ thiết thực về kỹ thuật canh tác, đóng góp an sinh xã hội và phát triển cộng đồng;
- Cung ứng sản phẩm chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế;
- Mở rộng công tác giới thiệu và cung cấp rộng rãi các sản phẩm hóa chất xanh;
- Tuân thủ các quy định pháp luật về bao bì nhãn mác, kinh doanh thương mại, cạnh tranh lành mạnh, bảo mật thông tin,...

Phương thức gắn kết

- Tương tác qua đường dây nóng, mạng xã hội để tư vấn và tiếp nhận thắc mắc, khiếu nại.

  Tần suất tương tác: Hàng ngày/ Thường xuyên.
- Hội thảo, hội nghị khách hàng, khảo sát và phỏng vấn khách hàng chủ động.

  Tần suất tương tác: Khảo sát khi có phát sinh nhu cầu.
- Các sự kiện tiếp thị, ra mắt sản phẩm mới, chương trình khuyến mãi, hướng dẫn kỹ thuật,...

  Tần suất tương tác: Khi phát sinh.

Nội dung tương tác

- Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng, tính tiện lợi, chính sách bán hàng / khuyến mại;
- Phản hồi về trải nghiệm khách hàng, dịch vụ chăm sóc khách hàng và đề xuất cải tiến;
- Các nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật cụ thể và cách thức PVFCCo có thể hỗ trợ;
- Thông tin về các sản phẩm mới và các thay đổi chính sách (của Nhà nước và của PVFCCo).

Kết quả đạt được trong năm 2025

- Khảo sát 220 khách hàng về mức độ hài lòng;
- 91% khách hàng bày tỏ hài lòng với sản phẩm của PVFCCo;
- 100% cuộc gọi của khách hàng được tiếp nhận và giải đáp;
- Đã tổ chức 1.145 sự kiện / hội nghị / hội thảo về sản phẩm của PVFCCo và các chuyến tham quan nhà máy, trình diễn mô hình,...;
- 02 Hội thảo giới thiệu sản phẩm Adblue/DEF nhằm giảm thiểu ô nhiễm từ khí thải phương tiện giao thông sử dụng động cơ diesel tại Hà Nội và TP.HCM.

Hành động của PVFCCo

Trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, PVFCCo luôn chú trọng việc đảm bảo uy tín, chất lượng và không ngừng gia tăng giá trị sản phẩm, dịch vụ tới khách hàng và đối tác, với một số hoạt động tiêu biểu sau:

- Chất lượng sản phẩm tốt là yếu tố luôn được PVFCCo đặt lên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Sản phẩm phân bón, hóa chất Phú Mỹ và các sản phẩm phân bón, hóa chất tự doanh khác mà Tổng công ty cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn đăng ký. Trong nhiều năm qua, thương hiệu sản phẩm Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ được bà con nông dân cả nước tin dùng, liên tục bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao; được Bộ Công Thương công nhận là đối tác của chương trình "Thương hiệu Quốc gia" của Chính phủ;
- Nhằm giúp nhà nông sử dụng ít phân bón hơn nhưng vẫn tăng năng suất cây trồng, PVFCCo đã cùng với chính quyền địa phương và các nhà khoa học thường xuyên tổ chức hàng trăm cuộc hội thảo, hướng dẫn kỹ thuật canh tác, tổ chức các vườn thực nghiệm, thửa ruộng mẫu;
- Tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống kho cảng, logistic trên cả nước nhằm cung cấp sản phẩm đến tay bà con nông dân đảm bảo chất lượng, kịp thời và giá cả hợp lý;
- Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 để đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định theo tiêu chuẩn công bố;
- Công ty có quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ người sử dụng sản phẩm. Công ty có quy trình và thường xuyên tổ chức đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng hơn nữa. Có thực hiện cảnh báo an toàn cho người sử dụng sản phẩm;
- Tổng công ty có đường dây nóng với địa chỉ liên hệ được công bố trên website, mọi thông tin phản hồi của khách hàng đều được tiếp nhận và xử lý kịp thời.



GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

CỔ ĐÔNG / NHÀ ĐẦU TƯ

Cam kết của PVFCCo	Phương thức gắn kết	Nội dung tương tác	Kết quả đạt được trong năm 2025	Hành động của PVFCCo
• Đảm bảo quyền lợi hợp pháp và bền vững cho cổ đông, duy trì tốc độ gia tăng giá trị doanh nghiệp và tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm, ổn định thị giá cổ phiếu; • Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, hướng tới áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tiên tiến và chuẩn mực quốc tế; • Đảm bảo minh bạch tài chính, kiểm soát rủi ro hiệu quả và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời.	• Đại hội cổ đông định kỳ. • Đại hội cổ đông bất thường. **Tần suất tương tác:** Hàng năm. • Báo cáo tài chính định kỳ. **Tần suất tương tác:** Hàng quý. • Thông cáo báo chí và Bản tin Nhà đầu tư (phát hành bán niên) trên trang thông tin điện tử (website) chính thức và các kênh truyền thông xã hội. **Tần suất tương tác:** Thường xuyên. • Họp mặt trực tiếp / trực tuyến cập nhật kết quả sản xuất kinh doanh. **Tần suất tương tác:** Hàng quý.	• Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính, các biến động bất thường của các chỉ tiêu quan trọng; • Chiến lược kinh doanh và định hướng PTBV; • Các vấn đề về quản lý doanh nghiệp, quản trị công ty và các rủi ro trọng yếu; • Phản hồi và các ý kiến khác của cổ đông/nhà đầu tư.	• ĐHCĐ thường niên: 71 cổ đông dự họp trực tiếp và theo ủy quyền sở hữu 64,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra vào tháng 04/2025; • ĐHCĐ bất thường: 69 cổ đông dự họp trực tiếp và theo ủy quyền sở hữu 61,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội cổ đông bất thường diễn ra vào tháng 05/2025; • 100% báo cáo tài chính được công bố đúng thời hạn với đầy đủ thông tin theo yêu cầu và được soát xét / kiểm toán theo quy định bởi đơn vị kiểm toán độc lập uy tín toàn cầu; • 100% tin tức cần công bố được cập nhật trên website trong vòng 24 giờ kể từ khi phát sinh; • Trên 20 sự kiện gặp mặt tiếp xúc hơn 300 lượt nhà đầu tư.	• Đảm bảo tính minh bạch trong báo cáo tài chính và thông tin công bố; không có lỗi công bố thông tin; • Tham vấn các mục tiêu phát triển bền vững tương ứng với kỳ vọng của cổ đông/NĐT; • Thực hiện các biện pháp cần thiết để tăng cường hiệu quả công tác quản trị công ty; • Cải tiến quy trình tương tác dựa trên ý kiến phản hồi của cổ đông và nhà đầu tư; • Đưa ra các quyết định kinh doanh dựa trên lợi ích của doanh nghiệp và cổ đông; • Xác định các vấn đề, rủi ro tiềm ẩn và điều chỉnh kịp thời.

ĐỐI TÁC KINH DOANH

Cam kết của PVFCCo	Phương thức gắn kết	Nội dung tương tác	Kết quả đạt được trong năm 2025	Hành động của PVFCCo
• Hợp tác với các đối tác kinh doanh trên tinh thần minh bạch, công bằng, tối ưu hóa lợi ích cho cả hai bên và tuân thủ pháp luật; • Luôn tôn trọng các thỏa thuận đã ký kết, đồng hành cùng đối tác trong định hướng phát triển bền vững và lâu dài; • Không chấp nhận các hành vi liên quan đến tham nhũng, hối lộ dưới mọi hình thức.	• Họp thương thảo về các điều khoản trong hợp đồng cung cấp sản phẩm / dịch vụ, khảo sát đánh giá chất lượng dịch vụ / năng lực cung ứng. **Tần suất tương tác:** Khi phát sinh. • Các cuộc họp định kỳ để thảo luận về tiến độ và vấn đề hợp tác. **Tần suất tương tác:** Theo thỏa thuận trong hợp đồng.	• Thảo luận / cập nhật về các điều khoản trong hợp đồng và mức độ phối hợp, tiến độ triển khai; • Đánh giá hiệu suất và chất lượng dịch vụ, hàng hóa của nhà cung cấp; • Các cơ hội hợp tác và phát triển sản phẩm mới phù hợp xu hướng toàn cầu; • Thông tin về nhu cầu và kỳ vọng của PVFCCo đối với nhà cung cấp; • Thông tin về thị trường; • Nhận phản hồi từ đối tác về quy trình giao dịch kinh doanh và các vấn đề phát sinh.	• 16 cuộc hội nghị/hội thảo khách hàng kinh doanh được tổ chức: 9 cuộc trong nước và 7 cuộc nước ngoài; • Tiếp nhận và triển khai các sáng kiến mới dựa trên phản hồi và ý kiến từ đối tác kinh doanh.	• Điều chỉnh quy trình mua sắm và tiêu chuẩn đánh giá dựa trên phản hồi từ nhà cung cấp; • Yêu cầu đối tác thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu suất cung ứng và chất lượng dịch vụ / sản phẩm; • Khuyến khích các đối tác đóng góp ý tưởng sáng tạo và đổi mới kinh doanh; • Nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề trong chuỗi cung ứng; • Thiết kế chương trình hội nghị cho nhóm khách hàng chiến lược, tập trung vào trải nghiệm nghỉ dưỡng đẳng cấp với các tiêu chuẩn dịch vụ cao cấp nhằm mang đến sự hài lòng và gắn kết bền vững.



GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Cam kết của PVFCCo	Phương thức gắn kết	Nội dung tương tác	Kết quả đạt được trong năm 2025	Hành động của PVFCCo
• Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, minh bạch trong công bố thông tin và báo cáo định kỳ theo yêu cầu luật định; • Luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát; • Tích cực đóng góp ý kiến xây dựng chính sách nhằm hoàn thiện khung pháp lý và định hướng phát triển bền vững cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón và hóa chất.	• Các cuộc họp định kỳ và hội thảo liên quan đến chính sách và quy định mới. **Tần suất tương tác:** Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. • Nộp báo cáo cần thiết theo yêu cầu. **Tần suất tương tác:** Theo yêu cầu luật định. • Đóng góp ý kiến về dự thảo chính sách, tham vấn bằng công văn về chính sách mới. **Tần suất tương tác:** Khi phát sinh. • Tham gia các diễn đàn, sự kiện liên quan đến ngành phân bón, hóa chất. **Tần suất tương tác:** Khi phát sinh.	• Thông tin về hoạt động kinh doanh và các dữ liệu quản lý tuân thủ quy định; • Các thay đổi trong chính sách và tác động đến hoạt động của PVFCCo; • Vướng mắc trong thực thi chính sách / quy định pháp luật; • Đề xuất ý kiến và khuyến nghị về dự thảo quy định, chính sách; • Nhận phản hồi từ cơ quan quản lý về các vấn đề liên quan đến hoạt động của PVFCCo.	• Không phát sinh sự vụ vi phạm pháp luật nào; • 100% tờ khai thuế được nộp đúng thời hạn; • Tham gia 100% các cuộc làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu; • Thúc đẩy các sáng kiến chính sách phát triển ngành phân bón hóa chất và cộng đồng địa phương. 	• Cải tiến quy trình nội bộ để đảm bảo tuân thủ các quy định mới; • Thực hiện các biện pháp cần thiết để nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình; • Tích cực tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn; • Định kỳ rà soát và cập nhật các chính sách nội bộ theo quy định của cơ quan quản lý; • Duy trì kết nối thường xuyên với các cơ quan chức năng; • Nghiêm túc chấp hành và phối hợp làm việc với cơ quan nhà nước trong các đợt thanh kiểm tra.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Cam kết của PVFCCo	Phương thức gắn kết	Nội dung tương tác	Kết quả đạt được trong năm 2025	Hành động của PVFCCo
• Ưu tiên sử dụng lao động và dịch vụ từ nhà cung cấp địa phương (nơi Tổng Công ty có các trụ sở, địa điểm kinh doanh, nhà máy sản xuất); • Tích cực đồng hành cùng Tập đoàn mẹ triển khai các chương trình an sinh xã hội, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn và đối tượng yếu thế trong xã hội, góp phần lan tỏa sự thịnh vượng cho xã hội.	• Triển khai các chương trình hỗ trợ an sinh và phát triển cộng đồng. **Tần suất tương tác:** Thường xuyên. • Tham gia vào các sự kiện cộng đồng. **Tần suất tương tác:** Khi phát sinh. • Tổ chức các buổi tham vấn, lắng nghe ý kiến từ cộng đồng. **Tần suất tương tác:** Tùy thuộc nhu cầu theo từng thời kỳ. • Các kênh truyền thông xã hội cung cấp thông tin cập nhật một cách nhanh chóng. **Tần suất tương tác:** Thường xuyên.	• Thông tin về các hoạt động và chương trình phát triển cộng đồng; • Các nhu cầu và vấn đề của cộng đồng (cả môi trường và xã hội); • Nhận ý kiến và phản hồi từ cộng đồng về các chương trình an sinh xã hội; • Đề xuất các giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong cộng đồng (bao gồm cả ứng phó với thiên tai, sự kiện thời tiết cực đoan); • Hỗ trợ các địa phương triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.	• Triển khai 36 chương trình/hoạt động hướng tới cộng đồng; • Tổng chi cho các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng đạt 74,141 tỷ đồng; • Hỗ trợ xây dựng gần 150 căn nhà đại đoàn kết, xây dựng các công trình, mua sắm trang thiết bị và trao học bổng cho 17 trường học; • Tài trợ các chương trình/thiết bị phục vụ công tác đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các trường học trên cả nước: 03 phòng họp STEM tại Lâm Đồng, trang thiết bị máy tính cho 27 trường TH và THCS tại Cần Thơ, 01 màn hình cảm ứng cho Đại học Bách khoa Hà Nội. 	• PVFCCo đã đồng hành cùng Petrovietnam và các địa phương thực hiện chương trình: "STEM INNOVATION PETROVIETNAM" với 03 phòng học STEM tỉnh Lâm Đồng và "PHUMY Innovation - Không gian số cho em" tại Tp. Cần Thơ trong việc hỗ trợ trang thiết bị máy tính cho 27 trường học trên địa bàn nhằm lan tỏa tri thức, thắp sáng tương lai số cho học sinh, đặc biệt là các em ở vùng sâu, vùng xa có cơ hội tiếp cận với công nghệ thông tin hiện đại; • Chủ động triển khai và tham gia vào các chương trình hỗ trợ cộng đồng và an sinh xã hội; • Thực thi các sáng kiến có tác động tích cực đến cộng đồng và/hoặc giải quyết các vấn đề xã hội cụ thể; • Cung cấp báo cáo minh bạch về các hoạt động và tác động của PVFCCo đối với cộng đồng. 

GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

ĐẨY MẠNH HỢP TÁC VÀ KẾT NỐI, CHIA SẺ THÔNG TIN, KINH NGHIỆM



Tham gia các hiệp hội chuyên ngành trong nước là một phần quan trọng trong hoạt động kinh doanh hướng tới phát triển bền vững của PVFCCo. Thông qua việc trở thành thành viên tích cực của nhiều tổ chức uy tín trong nước và trên toàn cầu, PVFCCo không chỉ mở rộng mạng lưới kết nối, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm mà còn chủ động đóng góp vào việc xây dựng chính sách, định hướng công nghệ và thúc đẩy phát triển ngành phân bón, hóa chất theo hướng minh bạch, an toàn và bền vững.

1 HIỆP HỘI PHÂN BÓN VIỆT NAM

Sứ mệnh và mục tiêu hoạt động

- Là tổ chức tự nguyện của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón tại Việt Nam
- Hoạt động vì mục tiêu liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau về kinh tế, kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao giá trị sản phẩm
- Đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên, thúc đẩy và bảo vệ nền sản xuất phân bón trong nước phát triển phục vụ nông nghiệp
- Góp phần tạo thêm việc làm và cải thiện đời sống của người lao động sản xuất, chế biến, dịch vụ và sử dụng phân bón.

Đóng góp của PVFCCo

- Hợp tác nghiên cứu và cải tiến công nghệ sản xuất, đặc biệt đối với các dòng sản phẩm chủ lực như NPK, Urê và phân bón chuyên dụng
- Phát triển các sản phẩm phân bón thân thiện với môi trường, có hiệu suất sử dụng dinh dưỡng cao
- Tài trợ và phối hợp với Hiệp hội thực hiện các buổi chia sẻ, hướng dẫn nông dân sử dụng phân bón phù hợp theo từng loại cây trồng, điều kiện thổ nhưỡng và thời điểm canh tác
- Góp ý hoàn thiện các văn bản pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón.

2 HIỆP HỘI PHÂN BÓN THẾ GIỚI (IFA)

Sứ mệnh và mục tiêu hoạt động

- Thúc đẩy sản xuất, phân phối và sử dụng phân bón an toàn, hiệu quả, bền vững
- Chia sẻ kiến thức, kết nối toàn cầu
- Góp phần đảm bảo an ninh lương thực.

Đóng góp của PVFCCo

- Thực hiện chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm quốc tế về đa dạng các chủ đề hướng tới phân bón xanh, thân thiện môi trường
- Học hỏi và áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong sản xuất và phát triển sản phẩm phân bón tại Việt Nam.

3 HỘI HÓA HỌC VIỆT NAM

Sứ mệnh và mục tiêu hoạt động

- Là tổ chức xã hội nghề nghiệp phi lợi nhuận của những cá nhân và tổ chức hoạt động nghiên cứu, giảng dạy khoa học công nghệ, hóa học hay sản xuất hóa chất tại Việt Nam
- Giúp đỡ phát huy tài năng và trí tuệ, tiến hành các hoạt động khoa học công nghệ ứng dụng vào sản xuất và đời sống, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành hóa học trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phục vụ sự nghiệp xây dựng phát triển Việt Nam.

Đóng góp của PVFCCo

- Ứng dụng kỹ thuật hóa học tiên tiến vào sản xuất phân bón và hóa chất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất
- Thực hiện góp ý cho các văn bản pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về phân bón, hóa chất và bảo vệ người tiêu dùng
- Tài trợ và phối hợp thực hiện các hội nghị, diễn đàn, hội thảo Hóa học trên toàn quốc.

4 HỘI ĐỒNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN của các doanh nghiệp hóa chất Việt Nam (VRCC)

Sứ mệnh và mục tiêu hoạt động

- Đơn vị thuộc Hội Hóa học Việt Nam hoạt động nhằm mục tiêu hỗ trợ các doanh nghiệp hóa chất thực hiện ngày càng hiệu quả hơn các hoạt động liên quan đến Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE).

Đóng góp của PVFCCo

- Phối hợp chia sẻ sáng kiến, kinh nghiệm quản lý an toàn và môi trường, các biện pháp giảm thiểu rủi ro hóa chất trong hoạt động sản xuất.

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVFCCO

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện các hoạt động Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG). Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thiện, ban hành Định hướng Chiến lược PTBV, Tuyên ngôn định hướng chiến lược PTBV, thực hiện Báo cáo PTBV độc lập lần đầu để công bố thông tin tới các bên liên quan. Đồng thời, HĐQT cũng phê duyệt các danh mục dự án/sáng kiến PTBV gắn với các nhóm mục tiêu KPI cụ thể gắn với các mục tiêu theo các trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị.

Về bộ máy Quản trị ESG, HĐQT đã bổ nhiệm Thành viên độc lập là người đứng đầu Ủy ban Khoa học công nghệ và Đầu tư và là người phụ trách lĩnh vực ESG trong HĐQT. Ủy ban chịu trách nhiệm tham mưu cho HĐQT những chiến lược, kế hoạch hoạt động gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời tham gia triển khai và hỗ trợ các hoạt động liên quan tới lĩnh vực phát triển bền vững trong Tổng công ty. Chỉ đạo, ban hành hệ thống chính sách và tổ chức thực hiện các hoạt động ESG là Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực nội chính, kỹ thuật an toàn và pháp chế tuân thủ cùng các ban chức năng và các đơn vị thành viên trong toàn Tổng công ty, với sự thiết lập mạng lưới các điều phối viên phụ trách lĩnh vực ESG là các đầu mối phối hợp với bộ phận chuyên trách về các lĩnh vực môi trường, xã hội và quản trị".



Chức năng	Đơn vị / Đối tượng	Trách nhiệm chính liên quan đến PTBV
Hoạch định / Kiểm soát / Cải tiến	Chủ tịch Ủy ban Khoa học Công nghệ và Đầu tư trực thuộc Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT độc lập)	• Chịu trách nhiệm cao nhất về các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững tại PVFCCo • Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định các chiến lược, mục tiêu ngắn / trung / dài hạn và phê duyệt kế hoạch hành động liên quan đến PTBV • Giám sát kết quả thực thi các mục tiêu chiến lược PTBV • Đánh giá tiến độ triển khai và phê duyệt các đề xuất cải tiến • Hỗ trợ thông qua cung cấp ý kiến tư vấn chuyên gia để giải quyết các vướng mắc liên quan đến thực thi định hướng chiến lược PTBV tại PVFCCo
Thực hiện / Kiểm soát / cải tiến	Tổng giám đốc	• Chịu trách nhiệm cao nhất về thực hiện hoạt động ESG tại PVFCCo • Xây dựng và ban hành hệ thống chính sách liên quan đến PTBV • Rà soát kế hoạch hành động phù hợp với các mục tiêu, định hướng chiến lược PTBV theo từng thời kỳ và đệ trình HĐQT phê duyệt • Chỉ đạo thực thi kế hoạch hành động về ESG đã được HĐQT phê duyệt • Chỉ đạo xây dựng hệ thống quản lý, phân bổ nguồn lực và báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững
	Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực nội chính, ATSKMT, Pháp chế tuân thủ	• Chịu trách nhiệm tích hợp các chương trình, sáng kiến ESG vào các lĩnh vực nội chính, An toàn Sức khỏe Môi trường và Pháp chế tuân thủ • Điều phối các nhiệm vụ, mục tiêu từ Tổng giám đốc phân bổ tới các phòng ban và kiểm soát định kỳ, đốc thúc tiến độ thực thi • Tiếp nhận, rà soát các báo cáo liên quan đến ESG được tổng hợp bởi các bộ phận, phòng ban và đệ trình lên Tổng giám đốc
Thực hiện / Kiểm soát / Cải tiến	Ban Kỹ thuật và An toàn	• Đầu mối tổng hợp thông tin từ các phòng ban đơn vị chức năng để lập báo cáo tổng kết hoạt động PTBV tại PVFCCo và đệ trình Ban Tổng giám đốc phê duyệt • Đầu mối tổ chức các hoạt động truyền thông nội bộ để tất cả các đơn vị trong toàn Tổng công ty hiểu rõ mục tiêu và kế hoạch hành động ESG đã được phê duyệt • Đầu mối xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo về PTBV chung và các chủ đề cụ thể phù hợp xu hướng toàn cầu và quốc gia theo từng giai đoạn cụ thể • Đầu mối quản lý việc thu thập thông tin, dữ liệu để xây dựng báo cáo PTBV định kỳ theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế hiện hành
Thực hiện / Kiểm soát / Cải tiến	Phòng/ Ban/ đơn vị chức năng	• Duy trì cơ cấu tối thiểu 1 cán bộ đầu mối phụ trách các nội dung liên quan đến ESG tại phòng / ban/ đơn vị chức năng • Tích hợp các kế hoạch và chương trình hành động về PTBV vào quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên để thực hiện các mục tiêu đã đề ra • Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai kế hoạch • Lập và trình bày báo cáo tổng kết hoạt động phát triển bền vững, đảm bảo thông tin và dữ liệu được phản ánh kịp thời, chính xác • Phân tích và đề xuất các sáng kiến cải tiến.

Dưới sự dẫn dắt của HĐQT, với các nhiệm vụ đề ra và nỗ lực cống hiến của tập thể PVFCCo, trong năm 2025, Tổng công ty đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực kinh tế - môi trường - xã hội. Cụ thể sẽ được trình bày trong nội dung báo cáo tiếp theo.

BÁO CÁO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT TRONG NĂM 2025

Năm 2025, trong bối cảnh chung của nền kinh tế, cũng như thị trường phân bón đối mặt với nhiều thách thức, PVFCCo đã nỗ lực thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Tổng sản lượng sản xuất sản phẩm urê, NPK Phú Mỹ và phân bón khác

1.200.000 TẤN

Tổng sản lượng kinh doanh sản phẩm urê, NPK Phú Mỹ và phân bón khác

1.400.000 TẤN

Doanh thu đạt **17.075** TỶ ĐỒNG
tăng 23% so với năm 2024

Lợi nhuận trước thuế đạt **1.353** TỶ ĐỒNG
tăng 102% so với năm 2024

Tỷ lệ chia cổ tức tiền mặt **1.200** ĐỒNG/CỔ PHIẾU

Giải ngân cho các hoạt động an sinh - xã hội

74+ TỶ ĐỒNG

Giải ngân đầu tư, mua sắm
tăng 39% so với năm 2024

358,5 TỶ ĐỒNG



BÁO CÁO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (TIẾP THEO)

CHUYỂN ĐỔI SỐ, QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG/ESG

Chuyển đổi số

PVFCCo đã xây dựng và ban hành Chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến 2030 với mục tiêu đạt mức trưởng thành số 3.0 trong năm 2025.



Tổng công ty đã triển khai và đưa vào sử dụng một số sáng kiến số; trọng điểm như hệ thống ERP (Oracle EBS), hệ thống quản lý kế hoạch HPM, hệ thống DMS, TMS, E-learning, hệ thống Văn phòng số (VPS), nền tảng quản lý và khai thác dữ liệu tập trung (Data Lakehouse)... Đồng thời, Tổng công ty cũng đang tích cực triển khai iHRP, số hóa quy trình nội bộ và từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Công tác xây dựng văn hóa số được chú trọng, nhiều đơn vị trong Tổng công ty đã chủ động áp dụng phần mềm trong quản lý, điều hành và lưu trữ thông tin.

Quản trị rủi ro và phát triển bền vững

PVFCCo đã ban hành khung Quản trị rủi ro và Định hướng chiến lược PTBV giai đoạn 2026-2030, với các nhóm sáng kiến và dự án gắn với các mục tiêu đã đề ra.

Sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất kinh doanh, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Hoạt động sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa sản xuất kinh doanh luôn được Ban lãnh đạo Tổng công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong 2025 đã có 43 sáng kiến cải tiến được công nhận (trong đó Nhà máy đạm Phú Mỹ có 35 sáng kiến và khối Văn phòng Tổng công ty có 8 sáng kiến) với giá trị làm lợi là hơn 100 tỷ đồng và 130 sáng kiến hợp lý hóa sản xuất được công nhận không lượng hóa được giá trị làm lợi.

Ngoài ra, toàn Tổng công ty có 462 ý tưởng (Nhà máy có 372 ý tưởng và khối Văn phòng Tổng công ty có 90 ý tưởng). Các ý tưởng phù hợp sẽ được phát triển thành các sáng kiến và các hợp lý hóa sản xuất giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được an toàn và hiệu quả nhất.

Hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2025 được thực hiện theo Kế hoạch KHCN được phê duyệt. Theo đó, toàn Tổng công ty thực hiện 08 đề tài nghiên cứu khoa học bao gồm: 05 đề tài giao Ban KTAT và Nhà máy, 03 đề tài giao Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng thực hiện. Một số đề tài được thực hiện theo chương trình của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam như Nghiên cứu "Thử nghiệm sản xuất Alumina cao cấp 4N ứng dụng trong công nghiệp bán dẫn sử dụng hoá chất sản xuất trên cơ sở công nghệ Nhà máy Đạm."



Tình hình và kết quả triển khai các hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm, các dự án đầu tư mới và tiết kiệm năng lượng trong năm 2025 như sau:

1. Trong năm 2025, Tổng công ty tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm phân bón mới phù hợp với nhu cầu thị trường trên cơ sở đa dạng hóa sản phẩm trên nền urea, NPK; nghiên cứu ứng dụng các sản phẩm nông nghiệp khác như chế phẩm sinh học, bảo vệ thực vật, gel giữ nước.

2. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ đối với các dự án và chương trình theo chiến lược phát triển của Petrovietnam trong đó PVFCCo là đơn vị thành viên nhằm phát triển, gia tăng chuỗi giá trị từ Tổ hợp hóa dầu Long Sơn.

3. Nghiên cứu thay thế một phần nguồn nguyên liệu/nhiên liệu khí cho Nhà máy đạm Phú Mỹ, trước tình hình nguồn khí ngày càng giảm, giá khí tăng và Chính phủ ưu tiên nguồn khí cho sản xuất điện theo quy hoạch. Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ nhằm giảm thiểu năng lượng tiêu hao, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm phát thải CO_2, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

4. Thực hiện các dự án đầu tư theo chiến lược/kế hoạch 5 năm trên cơ sở tìm kiếm cơ hội đầu tư, phát triển sản phẩm mới nhằm mục đích tối ưu hóa nguồn vốn cũng như gia tăng lợi nhuận như: Dự án H_2O_2, Dự án thu hồi khí Off-gas, Adblue...

5. Tổng chi phí tiết kiệm, tiết giảm đạt được trong năm 2025 là 317 tỷ đồng, đạt 129% kế hoạch năm. Trong đó, chủ yếu tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất tại Nhà máy đạm Phú Mỹ, đạt khoảng 179 tỷ đồng.

BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG

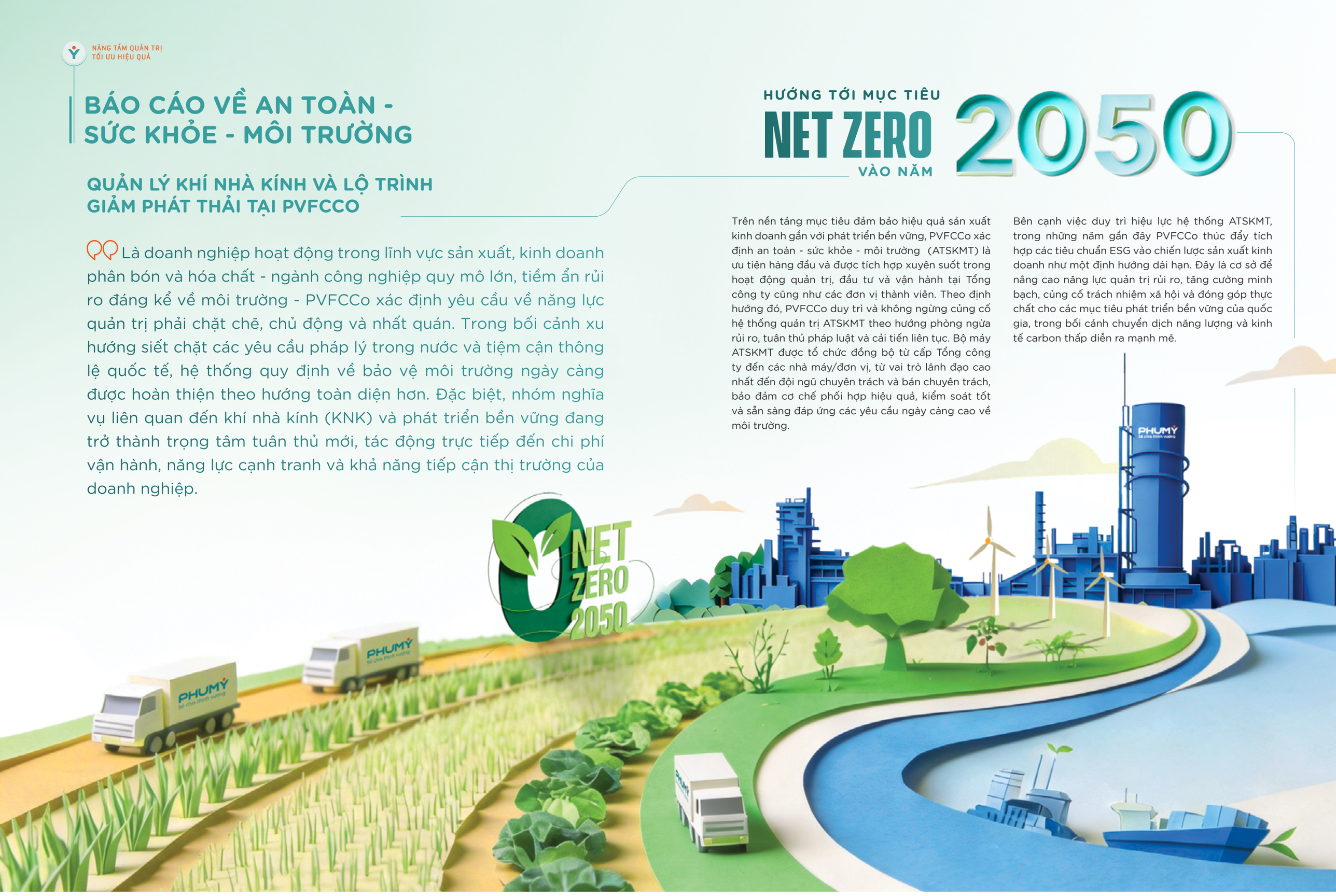
QUẢN LÝ KHÍ NHÀ KÍNH VÀ LỘ TRÌNH GIẢM PHÁT THẢI TẠI PVFCCO

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất - ngành công nghiệp quy mô lớn, tiềm ẩn rủi ro đáng kể về môi trường - PVFCCo xác định yêu cầu về năng lực quản trị phải chặt chẽ, chủ động và nhất quán. Trong bối cảnh xu hướng siết chặt các yêu cầu pháp lý trong nước và tiệm cận thông lệ quốc tế, hệ thống quy định về bảo vệ môi trường ngày càng được hoàn thiện theo hướng toàn diện hơn. Đặc biệt, nhóm nghĩa vụ liên quan đến khí nhà kính (KNK) và phát triển bền vững đang trở thành trọng tâm tuân thủ mới, tác động trực tiếp đến chi phí vận hành, năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường của doanh nghiệp.

HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU NET ZERO VÀO NĂM 2050

Trên nền tảng mục tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với phát triển bền vững, PVFCCo xác định an toàn - sức khỏe - môi trường (ATSKMT) là ưu tiên hàng đầu và được tích hợp xuyên suốt trong hoạt động quản trị, đầu tư và vận hành tại Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên. Theo định hướng đó, PVFCCo duy trì và không ngừng củng cố hệ thống quản trị ATSKMT theo hướng phòng ngừa rủi ro, tuân thủ pháp luật và cải tiến liên tục. Bộ máy ATSKMT được tổ chức đồng bộ từ cấp Tổng công ty đến các nhà máy/đơn vị, từ vai trò lãnh đạo cao nhất đến đội ngũ chuyên trách và bán chuyên trách, bảo đảm cơ chế phối hợp hiệu quả, kiểm soát tốt và sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về môi trường.

Bên cạnh việc duy trì hiệu lực hệ thống ATSKMT, trong những năm gần đây PVFCCo thúc đẩy tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào chiến lược sản xuất kinh doanh như một định hướng dài hạn. Đây là cơ sở để nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tăng cường minh bạch, củng cố trách nhiệm xã hội và đóng góp thực chất cho các mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia, trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng và kinh tế carbon thấp diễn ra mạnh mẽ.



BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

Công tác kiểm kê khí nhà kính

- Ban hành Chiến lược giảm phát thải KNK và Định hướng chiến lược PTBV giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2050 sau khi được HĐQT phê duyệt. TCT đang lập lộ trình và kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp, dự án/sáng kiến và các mục tiêu KPI đã xác định trong các Chiến lược đã ban hành.
- Xây dựng khung thực hành ESG tại TCT và từng bước hoàn thiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực thực hành ESG tiệm cận với các tiêu chuẩn trên thế giới về PTBV.
- Hoàn thành và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán về Báo cáo PTBV năm 2024 và triển khai thực hiện Báo cáo PTBV năm 2025.
- Sau quá trình rà soát và hoàn thiện, Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của Nhà máy ĐPM giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030 đã được nộp cho Bộ NN&MT, Bộ Công thương và UBND Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/12/2025 theo quy định sửa đổi Điều 13 Nghị định 06/2022/NĐ-CP tại Nghị định 119/2025/NĐ-CP.
- Báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm kê, thẩm định và giảm nhẹ phát thải KNK chuẩn bị tham gia thị trường carbon cho Petrovietnam.
- Phối hợp Ban QTNL tổ chức khóa đào tạo về môi trường cho CBCNV TCT như: Truy vết Dấu chân carbon, Hướng dẫn lập kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.



Kết quả kiểm kê khí nhà kính tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ trong năm 2025 như sau: giảm khoảng 0,05% so với năm 2024 do Nhà máy đã thực hiện nhiều giải pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng điện lưới tiêu thụ.

Đơn vị tính: Tấn CO_2 tương đương

		Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023
1.	Tổng lượng khí nhà kính trực tiếp phát thải (Phạm vi 1)	545.612,95	542.695,23	509.268,83
2.	Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	18.593,56	21.794,47	13.275,58
3.	Tổng phát thải khí nhà kính	564.206,51	564.489,70	522.544,41

Hoạt động giảm phát thải khí nhà kính

Ban hành Chiến lược ứng phó và giảm phát thải KNK

Nhằm tạo cơ sở triển khai các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính (KNK) và hướng tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050 theo xu hướng quốc tế và chủ trương, chính sách của Chính phủ Việt Nam, đồng thời khẳng định cam kết phát triển bền vững. PVFCCo đã ban hành Nghị quyết số 25-932/NQ-PBHC ngày 30/12/2025 về việc phê duyệt Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí nhà kính.

Hiện trạng phát thải

Phát thải KNK trung bình hằng năm của PVFCCo là 561.235 tấn COe (trung bình giai đoạn 2020-2024). Trong đó, phát thải tại Nhà máy ĐPM là 559.373 tấn COe, chiếm 99,7% tổng phát thải của PVFCCo. Đây là nguồn phát thải trọng tâm cần ưu tiên kiểm soát và giảm thiểu theo lộ trình Net Zero 2050.

Mục tiêu chiến lược theo định hướng Net Zero 2050

- Vận hành NM ĐPM an toàn, hiệu quả, tăng cường tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải KNK; trọng tâm là quản lý hiệu quả định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu khí.
- Triển khai các giải pháp/dự án tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải KNK theo lộ trình đến 2030, 2035 và tầm nhìn 2050, với mục tiêu cụ thể:

Giai đoạn 2026-2030

- Phấn đấu hướng tới giảm phát thải KNK **25,6%-33,2%** (tương đương giảm 143.809-186.513 tấn COe).
- Tham gia **thị trường carbon trong nước**, thực hiện trao đổi/mua bán tín chỉ, hạn ngạch hiệu quả, góp phần thực hiện chiến lược giảm phát thải KNK.

Giai đoạn 2031 - 2035

- Phấn đấu hướng tới giảm phát thải KNK **34,8%-41,0%** (tương đương giảm 195.283-229.963 tấn COe).
- Tham gia **thị trường carbon quốc tế**, tăng cường trao đổi/mua bán tín chỉ, hạn ngạch trong và ngoài nước hiệu quả.

Định hướng giai đoạn 2036-2045

- Phấn đấu hướng tới giảm phát thải KNK **61,4%-89,9%** (tương đương giảm 344.395-504.395 tấn COe).
- Từng bước trở thành đơn vị chuyên nghiệp, giao dịch hiệu quả trên thị trường tín chỉ carbon.

Định hướng đến 2049/2050

Phấn đấu hướng tới giảm phát thải KNK **100%** (tương đương giảm 561.235 tấn COe), định hướng Net Zero = 0.



BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)



Nhóm giải pháp trọng tâm

Để hiện thực hóa các mục tiêu nêu trên, PVFCCo xây dựng hệ thống giải pháp đồng bộ từ cải tiến kỹ thuật đến quản trị hiện đại, tập trung tối ưu nguồn lực và ứng dụng công nghệ tiên tiến. Các giải pháp trọng tâm bao gồm:

- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng như nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; ưu tiên đẩy nhanh triển khai các giải pháp đã có kế hoạch giai đoạn 2026-2030.
- Đầu tư nâng cấp xưởng Urea và/hoặc triển khai Dự án CO2 thương phẩm (giai đoạn 2) để đưa cụm CRU vào hoạt động, góp phần tăng lợi nhuận và giảm phát thải KNK.
- Đẩy nhanh đầu tư hoặc hợp tác đầu tư Dự án sản xuất hơi HP (biomass) giai đoạn 1 - NM ĐPM, đồng thời nghiên cứu cơ hội đầu tư/hợp tác đầu tư giai đoạn 2 - NM ĐPM.
- Nghiên cứu và đầu tư Dự án AdBlue nhằm đa dạng hóa sản phẩm, gia tăng hiệu quả kinh doanh, đồng thời góp phần giảm phát thải KNK cho Việt Nam và quảng bá thương hiệu PVFCCo/Petrovietnam.
- Nghiên cứu và đầu tư dự án thay thế nguyên, nhiên liệu khí tại NM ĐPM bằng nguồn năng lượng xanh, năng lượng tái tạo và công nghệ thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS).
- Nghiên cứu và đầu tư dự án trồng rừng.
- Nghiên cứu, chuẩn bị/triển khai các nội dung pháp lý, hạn ngạch và thủ tục đăng ký cho các dự án đáp ứng tiêu chí phân loại "xanh", nhằm tiếp cận cơ chế ưu đãi/hỗ trợ của Nhà nước và triển khai mua bán/trao đổi/kinh doanh hạn ngạch, tín chỉ carbon.
- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp/dự án khác nhằm đạt mục tiêu giảm phát thải KNK và tạo nguồn tín chỉ carbon, góp phần gia tăng hiệu quả kinh tế cho PVFCCo.

Xây dựng Kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK đến năm 2030

- Từ năm 2023, NM ĐPM đã ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn xây dựng Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn đến năm 2030.
- Tháng 12/2025, Tổng công ty đã tổ chức khóa tập huấn Hướng dẫn lập Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính do Bureau Veritas đào tạo cho 25 CBCNV.
- Sau khi rà soát và hoàn thiện, Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của NM ĐPM giai đoạn 2026-2030 đã được nộp cho Bộ NN&MT, Bộ Công Thương và UBND TP. Hồ Chí Minh vào ngày 30/12/2025, theo quy định sửa đổi Điều 13 Nghị định 06/2022/NĐ-CP tại Nghị định 119/2025/NĐ-CP.

Các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng các sáng kiến đổi mới sáng tạo trong năm

- Hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2025 được thực hiện theo Kế hoạch KHCN được phê duyệt. Theo đó, toàn Tổng công ty thực hiện 08 đề tài nghiên cứu khoa học bao gồm: 05 đề tài giao Ban KTAT và Nhà máy, 03 đề tài giao Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng thực hiện. Một số đề tài được thực hiện theo chương trình của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam như Nghiên cứu "Thử nghiệm sản xuất Alumina cao cấp 4N ứng dụng trong công nghiệp bán dẫn sử dụng hoá chất sản xuất trên cơ sở công nghệ Nhà máy Đạm."
- Hoạt động sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa sản xuất kinh doanh luôn được Ban lãnh đạo Tổng công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong 2025 đã có 43 sáng kiến cải tiến được công nhận (trong đó Nhà máy Đạm Phú Mỹ có 35 sáng kiến và khối Văn phòng Tổng công ty có 8 sáng kiến) với giá trị làm lợi là hơn 100 tỷ đồng và 130 sáng kiến hợp lý hóa sản xuất được công nhận không lượng hóa được giá trị làm lợi. Ngoài ra, toàn Tổng công ty có 462 ý tưởng (Nhà máy có 372 ý tưởng và khối Văn phòng Tổng công ty có 90 ý tưởng). Các ý tưởng phù hợp sẽ được phát triển thành các sáng kiến và các hợp lý hóa sản xuất giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được an toàn và hiệu quả nhất.
- Ứng dụng các công cụ tiên tiến phục vụ vận hành, bảo dưỡng và quản lý thiết bị (DCS, IMS, MMS, PLC, OTS)
- Ứng dụng các phương thức quản lý bảo dưỡng hiện đại (CBM, RCA FMEA, RBI, RCM)



Năm 2025, TCT thực hiện

08

Đề tài nghiên cứu khoa học

Trong 2025 đã có

43 sáng kiến cải tiến được công nhận

&

130 sáng kiến hợp lý hóa sản xuất được công nhận

BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - QUẢN LÝ VÀ TIẾT KIỆM NGUYÊN VẬT LIỆU

Công tác bảo vệ môi trường từ tuân thủ theo quy định pháp luật đến kiến tạo giá trị bền vững

Trong năm 2025, công tác quản lý môi trường của Tổng công ty được triển khai và duy trì theo đúng, đầy đủ các yêu cầu của pháp luật. Trong năm, Tổng công ty đã tiếp và làm việc với 04 đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng liên quan đến công tác môi trường. Kết quả kiểm tra cho thấy công tác quản lý môi trường được thực hiện tốt, Tổng công ty không bị xử phạt vi phạm hành chính và không phát sinh sự cố về môi trường.



Thực hiện các thủ tục pháp lý về môi trường

1. Giấy phép môi trường
- Kho Long An đã được UBND Huyện Cần Đước cấp Giấy phép môi trường.
- Nhà máy đạm Phú Mỹ đã được Bộ NN&MT cấp Giấy phép môi trường.

2. Đăng ký môi trường
- Hoàn thành Đăng ký môi trường cho Kho Tiền Giang, Kho Bình Phước, Dự án "Đầu tư xưởng sản xuất dung dịch xử lý khí thải động cơ Diesel (Xưởng DEF)", và Dự án bồn axit HPO.

3. Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)
- Bộ NN&MT đã phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án Nhà máy sản xuất H_2O_2.

4. Tham gia góp ý, tháo gỡ vướng mắc chính sách
- Thực hiện góp ý và lập báo cáo đánh giá các khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng quy định pháp luật về môi trường.

5. Cập nhật, phổ biến văn bản pháp luật
- Trong năm 2025, Tổng công ty đã cập nhật danh mục văn bản, tổ chức phổ biến và đánh giá tác động của 11 văn bản pháp luật mới ban hành trong lĩnh vực môi trường.

Quản lý và tiết kiệm nguyên vật liệu

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023
1	**Tổng khối lượng nguyên vật liệu không thể tái tạo đã được sử dụng**				
1.1	Khí nguyên liệu (Khí Natural Gas)	MMBTU	12.429.252	12.262.431	11.164.776
1.2	Hóa chất	Tấn	18.809,58	17.133,57	18.558,60
1.3	Xúc tác/hạt nhựa	Lít	17.625,00	28.664,51	75.079,25
2	**Tổng khối lượng nguyên vật liệu có thể tái tạo đã được sử dụng**				
2.1	Bao bì nhựa	Kg	3.599.352,42	3.399.886,28	3.261.021,11
2.2	Giấy	Kg			
3	**Vật liệu tái chế đã được sử dụng**				
3.1	Bao bì nhựa	Kg	359.935,24	339.988,63	326.102,11
3.2	Tỷ lệ tái chế	%	10	10	-
4	Nước cấp	M^3	736.249	770.729	848.215
5	Nước mặt	M^3	31.198.260	32.390.084	29.568.334
6	Nước ngầm	M^3	0	0	0

Quản lý và tái chế chất thải

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023
1	Nước thải	M^3	182.719,2	177.886	203.677
1.1	Nước thải được xử lý	M^3	182.719,2	177.886	203.677
1.2	Nước thải được tái sử dụng	M^3	0	0	0
2	Nước làm mát thải	M^3	30.436.362	30.782.437	27.837.073
3	Khí thải	M^3/năm	11.716.493.760	12.047.468.160	11.981.273.280
4	Chất thải rắn sinh hoạt	Tấn	180,45	126,135	115,4
5	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	Tấn	1.591,71	359,96	1.331,7
6	Tổng trọng lượng chất thải nguy hại được xử lý	Tấn	178,67	302,68	403,25

BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

- Hoàn thành đấu nối nước thải sinh hoạt của Khu nhà ở Đạm Phú Mỹ vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Phường Phú Mỹ.
- Hoàn thành lắp đặt module xử lý nước thải cho Kho chứa phân bón Tiền Giang.
- Tất cả các chỉ tiêu về môi trường (nước thải, khí thải) tại Nhà máy và các công trình của Tổng công ty đều được giám sát và nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn Việt Nam hiện hành.



- **Các số liệu về chất thải trong năm 2025 so với năm 2024:**

» Lượng nước làm mát thải và lượng chất thải nguy hại trong năm 2025 thấp hơn năm 2024 do trong năm 2025 Nhà máy có hoạt động dừng máy bảo dưỡng tổng thể nên giảm số ngày vận hành.

» Lượng nước thải và lượng chất thải rắn sinh hoạt trong năm 2025 tăng cao so với năm 2024 do trong năm 2025 Nhà máy có hoạt động dừng máy bảo dưỡng tổng thể nên có phát sinh số lượng lớn cán bộ công nhân viên nhà thầu và CBCNV Nhà máy tăng thời gian làm việc cả ngày lẫn đêm so với bình thường.

» Lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong năm 2025 tăng cao đột biến so với năm 2024 do trong năm 2025 chất lượng nước sông làm mát đầu vào có lượng chất rắn lơ lửng cao, buộc Nhà máy phải thường xuyên vận hành cụm lọc nước sông làm mát đầu vào để đảm bảo chất lượng nước sông làm mát không ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của máy móc thiết bị. Vì vậy lượng bùn phát sinh từ quá trình lọc nước sông làm mát đầu vào khá nhiều, dẫn đến tăng cao khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường (lượng bùn thải này) phải chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.



- Công tác quản lý chất thải bao gồm chất thải rắn, khí thải, nước thải đều được quản lý theo đúng quy định của pháp luật: Chất thải rắn phát sinh được phân loại tại nguồn và thu gom vào các thùng rác thải nguy hại (màu cam), thùng rác thải công nghiệp (màu đen) và thùng rác sinh hoạt (màu xanh). Thùng rác được đặt tại các vị trí sản xuất, văn phòng, xưởng nơi có phát sinh chất thải. Định kỳ được thu gom về Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại theo đúng quy định pháp luật.
- Khí thải tại nhà máy đạm Phú Mỹ được giám sát định kỳ theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Nhà máy đạm Phú Mỹ đã hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục tại theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP đối với 02 ống khói là ống khói 20-SK-2201 của quy trình sản xuất UFC85 và ống khói 70-SK-2001 của Xưởng NPK và truyền dữ liệu chính thức về Sở Tài nguyên - Môi trường TP. Hồ Chí Minh.
- Nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp được giám sát theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Nhà máy đạm Phú Mỹ có 01 hệ thống quan trắc nước sông làm mát thải tự động, liên tục và đã truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu từ tháng 02/2021.
- Thực hiện trách nhiệm tái chế bao bì sản phẩm phân bón bán ra thị trường và đã thực hiện kê khai trên Cổng thông tin điện tử EPR (Extended Producer Responsibility - Trách nhiệm mở rộng của Nhà sản xuất) Quốc gia.

8,46 TỶ ĐỒNG

Chi phí cho hoạt động môi trường trong năm 2025
(Bao gồm: Đầu tư thiết bị BVMT, Vận hành, bảo dưỡng thiết bị BVMT, Quan trắc môi trường, Xử lý chất thải, Thuế/phí môi trường và các chi phí khác).



BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)







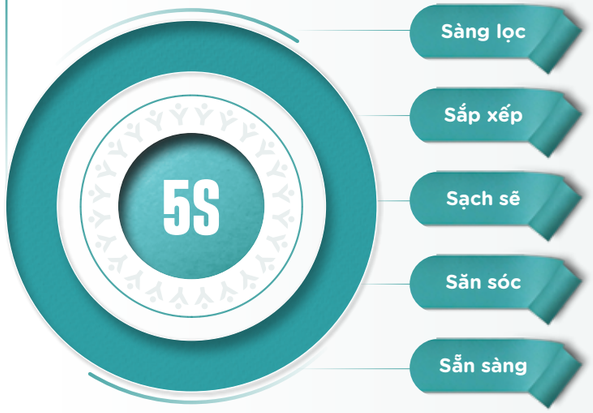


Các hoạt động bảo vệ môi trường khác

Trong khuôn khổ Kế hoạch số 1237/KH-DKVN ngày 17/3/2022 của Tập đoàn về việc trồng 3 triệu cây xanh trong toàn Tập đoàn giai đoạn 2022-2025, PVFCCo đã triển khai Chương trình trồng 300.000 cây xanh trong toàn Tổng công ty giai đoạn 2022-2025 theo Kế hoạch số 1776/KH-PBHC ngày 02/11/2022. Kết quả đến hết ngày 31/12/2025, PVFCCo đã tổ chức các chương trình với tổng số cây đã trồng đạt hơn 305.650 cây xanh (hoàn thành vượt kế hoạch triển khai chương trình trồng 300.000 cây xanh giai đoạn 2022-2025 của Tập đoàn giao cho PVFCCo), góp phần phủ xanh hải đảo, bảo vệ môi trường và khẳng định chủ quyền biển đảo thiêng liêng, tạo dấu ấn mạnh mẽ về hình ảnh doanh nghiệp gắn bó với cộng đồng và môi trường.

- Tổ chức các khóa đào tạo về khí nhà kính để tăng cường nhận thức và năng lực cho đội ngũ CBCNV tiếp cận với các yêu cầu mới như là: Kiểm kê khí nhà kính theo ISO 14064, Dấu chân carbon theo ISO 14067, Hướng dẫn lập kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.
- Tổ chức Hội thảo "Quản lý chất thải & Ứng phó sự cố môi trường tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ". Nội dung tập trung vào chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, nâng cao năng lực quản lý chất thải và ứng phó sự cố môi trường cho Lãnh đạo và kỹ thuật viên an toàn, người phụ trách công tác môi trường tại các đơn vị.
- Triển khai mô hình "Phòng họp xanh - Không rác thải nhựa": thay thế chai nước nhựa dùng một lần bằng bình thủy tinh, lắp đặt bảng thông báo tuyên truyền về "Phòng họp xanh- không rác thải nhựa".

- Tổ chức Hội thảo đánh giá và tổng kết công tác 5S (Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Săn sóc - Sẵn sàng).



5S là một phương pháp quản lý của Nhật Bản giúp tổ chức và sắp xếp nơi làm việc, bao gồm 5 từ tiếng Nhật bắt đầu bằng chữ "S": Seiri (Sàng lọc), Seiton (Sắp xếp), Seiso (Sạch sẽ), Seiketsu (Săn sóc), và Shitsuke (Sẵn sàng), nhằm tạo ra môi trường làm việc hiệu quả, sạch sẽ, năng suất và an toàn hơn.

PVFCCo bắt đầu triển khai 5S từ năm 2010, ứng dụng cho mọi công đoạn hoạt động, từ sản xuất đến văn phòng, giúp giảm lãng phí và nâng cao chất lượng công việc.



- Vận động CBCNV mang pin đã qua sử dụng để bỏ vào các thùng thu gom pin thải đã được lắp đặt tại các khu vực văn phòng.
- Triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền trực quan, bao gồm: chạy bảng điện tử, đặt standee tại các khu vực tập trung và gửi infographic qua email đến toàn thể CBCNV, qua đó lan tỏa mạnh mẽ thông điệp "Chống ô nhiễm nhựa" trong toàn Nhà máy.
- Triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền trực quan, bao gồm: chạy thông tin trên website, bảng điện tử, đặt standee tại các khu vực tập trung và gửi infographic qua email đến toàn thể CBCNV, qua đó lan tỏa mạnh mẽ thông điệp "Chống ô nhiễm nhựa" trong toàn Tổng công ty.
- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 được chứng nhận bởi DNV và chương trình 5S tại Khối Văn phòng Tổng công ty và Nhà máy đạm Phú Mỹ.



BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

		Năm 2024	Năm 2025
1.	Khí (nhiên liệu) ĐVT: MMBTU-HHV	9.422.824	9.514.131
2.	Điện tiêu thụ (bao gồm điện mua từ EVN và điện tự sản xuất) ĐVT: kWh	182.028.232	186.153.434



Tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo

Quản lý năng lượng và ứng phó biến đổi khí hậu năm 2025

Trong năm 2025, Tổng công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp về quản lý năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời góp phần ứng phó biến đổi khí hậu.

CÁC KẾT QUẢ NỔI BẬT NHƯ SAU:

Kết quả tiết kiệm năng lượng	• Năng lượng tiết kiệm năm 2025 tại Nhà máy đạm Phú Mỹ đạt 542.203 MMBTU, tương đương 114,63% so với kế hoạch năm 2025 (473.000 MMBTU).
Công tác quản trị, kế hoạch và tổ chức bộ máy	• Ban hành Mục tiêu năng lượng và Kế hoạch triển khai quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2025 của Tổng công ty. • Kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Quản lý năng lượng tiết kiệm, hiệu quả tại Tổng công ty. • Kiện toàn mạng lưới quản lý năng lượng tại Nhà máy đạm Phú Mỹ.
Báo cáo, tuân thủ và phối hợp với cơ quan/đơn vị liên quan	• Thực hiện báo cáo sử dụng năng lượng và cập nhật danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm cho Petrovietnam theo Công văn số 25-104/PBHC-KTAT ngày 16/01/2025. • Báo cáo Tập đoàn về kết quả thực hiện năm 2025 và gửi kế hoạch năm 2026 theo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 1530/CT-DKVN. • Báo cáo Petrovietnam về việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 và Chỉ thị số 1530/CT-DKVN ngày 14/03/2024 về tiết kiệm điện. • Hoàn thành báo cáo giai đoạn 2019-2025 thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030. • Cung cấp thông tin khảo sát về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại doanh nghiệp cho Cục Hóa chất. • Trình Petrovietnam Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026-2030 của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo Công văn số 25-2918/PBHC-KTAT ngày 26/12/2025.
Kiểm toán năng lượng và triển khai giải pháp kỹ thuật	• Thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ 3 năm/lần theo quy định tại Thông tư 25/2020/TT-BCT ngày 29/09/2020; PVFCCo thuê đơn vị đủ năng lực thực hiện kiểm toán năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm Nhà máy đạm Phú Mỹ. • Triển khai các hạng mục tiết kiệm năng lượng theo báo cáo đề xuất của TTNCUD, bao gồm: » Lắp đặt bình tách nước ngưng cho 10E5053; » Đưa dòng MP gas về 10H2001.
Tham gia xây dựng chính sách và truyền thông thúc đẩy tiết kiệm năng lượng	• Góp ý Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. • Góp ý Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. • Phổ biến thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ đến các đơn vị. • Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội thảo cho Hiệp hội Năng lượng Việt Nam.

BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH - QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG

Hệ thống chính sách và bộ máy triển khai

PVFCCo đã xây dựng và duy trì bộ máy quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường (ATSKMT) tương đối đầy đủ, phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động và đặc thù ngành phân bón - hóa chất. Công tác ATSKMT được tổ chức, phân công và triển khai thống nhất từ cấp Tổng công ty đến các đơn vị thành viên, bảo đảm chỉ đạo xuyên suốt, kịp thời và hiệu quả.



Bộ máy ATSKMT được bố trí theo hướng chuyên trách kết hợp kiêm nhiệm, với đội ngũ cán bộ an toàn, môi trường tại Tổng công ty và các đơn vị cơ sở. Chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cấp, từng bộ phận được quy định tương đối rõ ràng, qua đó nâng cao vai trò tham mưu, kiểm soát và tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống. Sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn (sản xuất, kỹ thuật, bảo trì) với bộ phận ATSKMT cũng từng bước được cải thiện, hỗ trợ hiệu quả cho công tác phòng ngừa rủi ro và xử lý các vấn đề phát sinh.

Song song với việc kiện toàn tổ chức, PVFCCo chú trọng xây dựng và duy trì hệ thống chính sách, quy định ATSKMT trên cơ sở tuân thủ pháp luật và tiếp cận các tiêu chuẩn quản lý tiên tiến. Trong những năm qua, Tổng công ty đã ban hành hệ thống văn bản tương đối đầy đủ, đồng bộ và phù hợp với đặc thù sản xuất phân bón - hóa chất; được áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống và bao quát các nội dung trọng yếu như: an toàn lao động, vệ sinh lao động, quản lý hóa chất, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và ứng phó sự cố. Đây là nền tảng quản trị quan trọng để triển khai ATSKMT một cách nhất quán.

Các chính sách và quy định nội bộ được xây dựng dựa trên yêu cầu pháp luật hiện hành, đồng thời tham chiếu các thông lệ/tiêu chuẩn quản lý như ISO 14001, ISO 45001 và các quy định ATSKMT của Petrovietnam. Vai trò, trách nhiệm của các cấp quản lý, bộ phận chuyên môn và người lao động được quy định tương đối cụ thể, góp phần nâng cao tính chủ động và trách nhiệm trong quá trình thực hiện.

Bên cạnh đó, hệ thống chính sách - quy định ATSKMT thường xuyên được cập nhật, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu pháp lý mới và định hướng phát triển bền vững của Tổng công ty. Một số nội dung đã được lồng ghép với định hướng ESG, quản trị rủi ro, giảm phát thải và bảo vệ môi trường, thể hiện sự chuyển dịch từ tư duy "tuân thủ" sang tư duy quản trị ATSKMT theo hướng phòng ngừa và dài hạn.

Nhìn chung, hệ thống tổ chức và khung chính sách ATSKMT tại PVFCCo đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát rủi ro và bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định. Đây là nền tảng để PVFCCo tiếp tục chuẩn hóa, số hóa và tăng cường tính tích hợp của hệ thống ATSKMT.



Báo cáo về tình hình tuân thủ các quy định về ATSKMT

Năm 2025, PVFCCo nghiêm túc tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về An toàn - Sức khỏe - Môi trường (ATSKMT) và Phòng cháy chữa cháy (PCCC) trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác tuân thủ được xác định là yêu cầu bắt buộc và được triển khai đồng bộ xuyên suốt các giai đoạn đầu tư - thiết kế - xây dựng - vận hành - bảo dưỡng đối với công trình, nhà máy và các hệ thống kỹ thuật.

Đối với lĩnh vực an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, PVFCCo ban hành và triển khai các quy định, quy trình nội bộ phù hợp với Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn. Tổng công ty thực hiện đầy đủ công tác huấn luyện an toàn, khám sức khỏe định kỳ, quan trắc môi trường lao động, đánh giá nguy cơ rủi ro và kiểm soát điều kiện làm việc cho người lao động. Các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được quản lý, kiểm định và vận hành theo đúng quy định.

Trong công tác bảo vệ môi trường, PVFCCo tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các nghị định, thông tư liên quan thông qua việc thực hiện đầy đủ hồ sơ pháp lý môi trường; quản lý và xử lý chất thải, nước thải, khí thải theo quy chuẩn; triển khai quan trắc môi trường định kỳ và giám sát tự động; thực hiện báo cáo môi trường đúng thời hạn. Các yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép trong kế hoạch và phương án vận hành của các đơn vị.

Về phòng cháy chữa cháy, PVFCCo chấp hành các quy định của Luật PCCC và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan. Hệ thống PCCC tại các cơ sở được đầu tư, duy trì và kiểm tra định kỳ; phương án PCCC và cứu nạn, cứu hộ được xây dựng, phê duyệt và tổ chức diễn tập theo quy định; lực lượng PCCC cơ sở được huấn luyện và duy trì trạng thái sẵn sàng, nhằm bảo đảm an toàn cho con người và tài sản.

Trong năm 2025, PVFCCo đã đón tiếp 6 đoàn kiểm tra của các cấp về công tác Môi trường và PCCC. Kết quả kiểm tra ghi nhận Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật, không phát sinh vi phạm về môi trường, PCCC cũng như các nội dung liên quan trong năm.

Các số liệu chi tiết về hoạt động ATSKMT năm 2025 được trình bày tại các phần tiếp theo.

BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

Báo cáo An toàn và chăm sóc sức khỏe, bệnh nghề nghiệp

Năm 2025, công tác An toàn - PCCC - ƯCTHKC và Chăm sóc sức khỏe - Bệnh nghề nghiệp đã hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch được giao và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu Lãnh đạo TCT.

CÁC KẾT QUẢ CỤ THỂ NHƯ SAU:

Công tác đảm bảo An toàn công nghệ

- Duy trì áp dụng các Hệ thống quản lý an toàn công nghệ tại Nhà máy như RBI, SYSTEM 1, PSM, v.v.
- Hoàn thành các kế hoạch bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch.
- Hoàn thành công tác chuẩn bị cho kế hoạch BDTT năm 2025.



Công tác Thống kê, báo cáo và điều tra Tai nạn lao động/sự cố

- Năm 2025 không có bất kỳ sự cố gây thiệt hại về người và tài sản; không có tai nạn lao động nặng trở lên tại tất cả các công trình của TCT và tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT.
- Từ ngày 22/12/2025, nhà máy đạm Phú Mỹ bắt đầu thực hiện BDTT. Nhiều hạng mục bảo trì lớn được triển khai tại khu vực xưởng NH_3, xưởng Urê và các phân xưởng phụ trợ kéo theo các yếu tố rủi ro như số lượng nhân lực nhà thầu tăng mạnh, các công việc trên cao, trong không gian hạn chế, v.v dẫn đến nguy cơ tăng cao số lượng TNLĐ. Tuy nhiên tính đến thời điểm cuối năm 2025 không xảy ra TNLĐ nào cho nhân viên nhà máy cũng như của nhà thầu.
- Tất các sự cố xảy ra đều được thống kê, điều tra nguyên nhân và đưa ra biện pháp khắc phục phòng ngừa.
- Tất cả các Đơn vị thực hiện Báo cáo tình hình tai nạn lao động cấp cơ sở năm 2025 cho các Sở lao động thương binh xã hội địa phương và Báo cáo công tác AT-VSLĐ năm 2025 cho Sở LĐTBXH, Sở Y tế theo đúng quy định.

Công tác PCCC - ƯCTHKC

Công tác PCCC - ƯCTHKC trong năm 2025 đã hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của pháp luật, của Petrovietnam và của TCT. Công tác phòng ngừa sự cố được đặt lên hàng đầu bằng việc kết hợp nhận diện, đánh giá và kiểm soát sớm các nguy cơ cháy nổ, xây dựng và cập nhật phương án ƯCTHKC, tổ chức huấn luyện, diễn tập định kỳ cho lực lượng PCCC cơ sở kiểm tra, giám sát và cải tiến liên tục được duy trì, góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó, v.v. Điều này đã giúp cho TCT không xảy ra sự cố cháy nổ nào trong năm 2025.

Ngoài ra, năm 2025 đã xảy ra nhiều cơn bão lụt nghiêm trọng, nguy cơ thiệt hại tài sản tại các kho vùng miền. Tất cả các Đơn vị của TCT đã kịp thời, chủ động triển khai công tác ứng phó bão lũ và khắc phục sau thiên tai nhằm góp phần hạn chế rủi ro, thiệt hại về tài sản của TCT.

Các hoạt động về PCCC - ƯCTHKC đã triển khai trong năm 2025 như sau:

- Cập nhật thông tin liên lạc BCĐ và Tổ giúp việc BCĐ ƯCTHKC của TCT để đảm bảo tính sẵn sàng trong chỉ đạo ứng cứu khi có sự cố xảy ra.
- Ban hành "Quy trình Ứng cứu tình huống khẩn cấp Tổng công ty" (mã số A-004).
- Hoàn thành cập nhật Kế hoạch ƯPSC Hóa chất cho Nhà máy và đã được Bộ Công thương phê duyệt theo Quyết định số 783/QĐ-BCT ngày 19/3/2025.
- Hoàn thành lập Phân tích nguy hiểm và khả năng vận hành (HAZOP) cho Nhà máy.
- Theo dõi và phối hợp Phòng CS PCCC và CNCH CA TPHCM thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC Tòa nhà 43 Mạc Đĩnh Chi và tiếp tục hoàn thiện sửa chữa Hệ thống PCCC của Tòa nhà 27 ĐBL.
- Công tác mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc: Tất cả các công trình của TCT đều được thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định hiện hành.
- Hoàn thành kế hoạch diễn tập PCCC và ƯPSC hóa chất năm 2025 với 13 đợt diễn tập và thực tập chữa cháy, bao gồm diễn tập nội bộ, diễn tập có sự phối hợp nhiều lực lượng.
- Công tác kiểm tra, bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị phòng cháy và chữa cháy: Tất cả các Đơn vị thực hiện bảo dưỡng, kiểm tra các thiết bị PCCC và CNCH đúng quy định, hướng dẫn, tiêu chuẩn và luôn đảm bảo trong tình trạng sẵn sàng hoạt động. Định kỳ hàng tháng tiến hành kiểm tra và được ghi nhận biên bản kiểm tra lưu hồ sơ quản lý PCCC.
- Thực hiện đầy đủ các báo cáo và triển khai các Chỉ thị về an toàn - PCCC - ƯCTHKC của Petrovietnam và các Bộ ngành.

BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)



Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn

- Toàn bộ 1.841 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đang sử dụng tại các Đơn vị đều được thống kê và theo dõi kiểm định.
- Công tác kiểm định được lập kế hoạch và thực hiện đầy đủ để đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị cũng như tuân thủ các yêu cầu pháp luật hiện hành.

Chi phí cho hoạt động An toàn - PCCC - ƯCTHKC

- Chi phí cho công tác An toàn - PCCC - ƯCTHKC (bao gồm phí Bảo hiểm rủi ro cháy nổ, diễn tập, huấn luyện, tuyên truyền, mua sắm và bảo trì các thiết bị an toàn PCCC...) năm 2025 là khoảng: 39,142 tỷ đồng.

Công tác Chăm sóc sức khỏe - Vệ sinh lao động

- Khám sức khỏe định kỳ: Năm 2025, tất cả các Đơn vị đã thực hiện khám chữa bệnh định kỳ cho tất cả CBCNV theo quy định.
- Năm 2025, nhà máy đạm Phú Mỹ đã tiến hành khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cho CBCNV của nhà máy. Số liệu về khám bệnh nghề nghiệp theo nhóm bệnh nghề nghiệp được thống kê và theo dõi hàng năm.
- Số ca mắc Điếc nghề nghiệp do tiếng ồn được tính cộng dồn từ năm 2010 đến năm 2025 là 30 người. Danh sách các trường hợp Điếc nghề nghiệp được lập, theo dõi và thực hiện các chế độ theo đúng quy định.
- Tại VP TCT có bố trí phòng Y tế, tại Nhà máy đạm Phú Mỹ có trạm y tế được trang bị nhiều giường bệnh, xe cứu thương và dụng cụ y tế khác. Tại các kho cảng đều được trang bị tủ thuốc sơ cứu đầy đủ.
- VP TCT và Nhà máy đạm Phú Mỹ đều có bác sĩ chuyên trách và cán bộ y tế để thực hiện sơ cứu ban đầu cũng như tư vấn bệnh cho CBCNV khi cần. Tất cả các trường hợp sơ cấp cứu đều được thống kê trong Sổ theo dõi.
- Tất cả các Đơn vị gửi Báo cáo công tác y tế lao động của cơ sở lao động cho các cơ quan quản lý địa phương.
- TCT tiếp tục Chương trình mua Bảo hiểm tai nạn và sức khỏe (PVI Care) cho toàn bộ CBCNV của TCT và hỗ trợ mua PVI Care cho người thân.





Công tác An toàn Vệ sinh lao động - BHLĐ

- Hoàn thành phân loại lao động cho khối VP TCT theo hướng dẫn tại Thông tư 03/2025/TT-BLĐTBXH ngày 11/02/2025.
- Lập Kế hoạch AT-VSLĐ của TCT năm 2025 và Huấn luyện ATVSLĐ theo kế hoạch đào tạo.
- Thực hiện kiểm tra an toàn - VSLĐ tại tất cả các tòa nhà, nhà máy, kho/cảng của TCT.
- Báo cáo tình hình tai nạn lao động cấp cơ sở năm 2025, Báo cáo công tác AT-VSLĐ năm 2025 cho cơ quan quản lý địa phương.
- Năm 2025, tất cả các Đơn vị trong TCT đều hoàn thành giám sát môi trường lao động, nộp báo cáo cho các Sở Y tế địa phương theo đúng quy định pháp luật. Phần lớn tại khu vực văn phòng và các kho, các thông số đều đạt theo QCVN/TCVN.
- Riêng tại Nhà máy đạm Phú Mỹ, năm 2025 có 98/1013 mẫu không đạt TCVN/QCVN (trong đó, nhiệt độ, bức xạ nhiệt và tiếng ồn là các thông số có số mẫu không đạt nhiều nhất). Nhà máy đã thực hiện nhiều biện pháp khắc phục được khuyến cáo cho người lao động như:
  - » Thống kê số lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại tại nhà máy đạm Phú Mỹ là 702 người, trong đó nữ: 66 người.
  - » Thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại theo Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 11 năm 2022 bằng hiện vật hàng tháng (sữa tươi, sữa đặc, nước ép hoa quả).
  - » Áp dụng các giải pháp cải thiện điều kiện lao động (thời gian lao động - nghỉ ngơi hợp lý, giảm cường độ lao động, bồi dưỡng tăng cường thể lực...) nhằm giảm gánh nặng lao động là hết sức cần thiết để bảo vệ sức khỏe cho người lao động.
  - » Tăng cường vệ sinh chụp đèn, thay thế bóng đèn đã hết giờ sử dụng, trang bị thêm đèn tại các vị trí chưa đạt cường độ chiếu sáng để đảm bảo an toàn và tránh giảm thị lực cho người lao động.
  - » Định kỳ bảo dưỡng nhằm tăng cường hiệu suất hệ thống thông gió tại các phòng làm việc tập trung đông người.
  - » Duy trì tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng về an toàn, vệ sinh lao động, nhận diện yếu tố có hại gây nên bệnh nghề nghiệp và các biện pháp dự phòng bảo vệ cho người lao động.
- Công tác trang bị BHLĐ: 100% CBCNV Nhà máy, các CBCNV TCT thường xuyên làm việc ở nhà máy và các CBCNV tại các công ty vùng miền đều được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định. Các Đơn vị đều sổ theo dõi cấp phát PTBVCN hằng năm của các đơn vị theo TT 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022.
- Các Đơn vị xây dựng Kế hoạch AT-VSLĐ năm 2025, triển khai Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2025 và thực hiện báo cáo về An toàn Vệ sinh lao động, Báo cáo tình hình tai nạn lao động cấp cơ sở năm 2025 cho các cơ quan quản lý địa phương và Petrovietnam.
- Đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn tập thể của khối VP TCT, nhà máy đạm Phú Mỹ và tại các công ty vùng miền. Năm 2025, không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào do sử dụng thức ăn tại các bếp ăn tập thể của TCT.

22,37
TỶ ĐỒNG
Chi phí cho Chăm sóc sức khỏe - Vệ sinh lao động năm 2025

BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

Các công tác ATSKMT khác đã thực hiện



- Công tác kiểm tra ATSKMT năm 2025 đã hoàn thành theo đầy đủ theo Kế hoạch được phê duyệt và tuân thủ đúng Quy trình của TCT và các quy định của các Đơn vị. Trong đợt BDTT (9 ngày của năm 2025), Tổ an toàn môi trường đã được thành lập và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát thường xuyên 24/24 tại các khu vực thực hiện bảo dưỡng nhằm cảnh báo/ngăn ngừa các trường hợp mất an toàn, nguy hiểm.
- Công tác đào tạo - huấn luyện ATSKMT năm 2025 đã hoàn thành kế hoạch đặt ra, tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật và đảm bảo nâng cao kiến thức và kỹ năng về ATSKMT cho CBCNV.
- Điểm nổi bật trong công tác đào tạo năm 2025 là hoàn thành các khóa nâng cao kiến thức về ESG và huấn luyện thực hành đánh giá rủi ro và lập báo cáo ESG để góp phần xây dựng đội ngũ nhân sự về quản trị ESG của TCT.
- Chương trình STOP và 5S vẫn được duy trì tốt. Số thẻ ghi nhận STOP trung bình trong tháng cao hơn so với năm 2024, số lượng CBCNV tham gia ghi thẻ cũng như số lượng lãnh đạo tham gia ghi thẻ đều tăng so với 2024, qua đó cho thấy hành vi an toàn và văn hóa an toàn của CBCNV nhà máy được nâng cao. Chương trình 5S đã giúp cho môi trường làm việc sạch đẹp, gọn gàng chuyên nghiệp hơn.
- Hoạt động đổi mới sáng tạo và CĐS trong công tác ATSKMT: Năm 2025, nhà máy đạm Phú Mỹ đưa vào áp dụng thực nghiệm phần mềm quản lý an toàn 45k1, theo đó các số liệu về an toàn môi trường, sự cố, v.v đều được thống kê, phân tích nhanh chóng và hệ thống



Đánh giá về công tác ATSKMT trong năm 2025

Công tác ATSKMT năm 2025 đã hoàn thành 100% nhiệm vụ kế hoạch đặt ra. Tổng Công ty đã duy trì mức độ an toàn cao, không có sự cố nghiêm trọng, hoàn thành tốt các chỉ tiêu ATSKMT - PCCC, đồng thời đặt nền móng quan trọng cho chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu ESG.

Công tác quản trị rủi ro, đào tạo và quản lý nhà thầu có nhiều cải thiện, văn hóa an toàn tiếp tục được củng cố.



Điểm sáng trong công tác ATSKMT năm 2025 đó là

- Hoàn thành xây dựng Chiến lược giảm phát thải KNK và xây dựng lộ trình triển khai thực hiện.
- Hoàn thành xây dựng khung thực hành ESG, xây dựng định hướng chiến lược PTBV giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2050. Lập kế hoạch triển khai thực hiện các Mục tiêu KPI, các Dự án/ Sáng kiến về PTBV để nâng cao năng lực thực hành ESG tại TCT.
- Tiến tới CĐS trong công tác ATSKMT: nhà máy đạm Phú Mỹ đưa vào áp dụng thực nghiệm phần mềm quản lý an toàn 45k1, theo đó các số liệu về an toàn môi trường, sự cố, v.v đều được thống kê, phân tích một cách hệ thống, giúp cho công tác theo dõi báo cáo được rõ ràng, minh bạch và nhanh chóng.

Tuy vẫn còn một số hạn chế về tính đồng bộ trong triển khai và mức độ số hóa, nhưng kết quả đạt được đã tạo tiền đề quan trọng để TCT thực hiện chiến lược HSE 2026 theo ba trụ cột An toàn - Chủ động - Số hóa, hướng tới chuẩn quốc tế trong quản trị rủi ro và phát triển bền vững.

BÁO CÁO VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

Nhiệm vụ chính công tác ATSKMT năm 2026

Dựa trên các mục tiêu chiến lược phát triển của TCT, tài liệu định hướng chiến lược PTBV giai đoạn 2026-2030, định hướng đến 2050 của TCT, kế hoạch SXKD, những kết quả đã đạt được về ATSKMT trong năm 2025 và những thách thức trong năm 2026, TCT xây dựng Nhiệm vụ công tác ATSKMT năm 2026.



Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên trong công tác ATSKMT, năm 2026 TCT sẽ xây dựng các nhiệm vụ dựa trên 10 chủ đề trọng yếu tương ứng với 3 Trụ cột Môi trường - Xã hội - Kinh tế & Quản trị (ESG) được nêu rõ trong Tài liệu định hướng chiến lược Phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2050 của TCT đã được HĐQT phê duyệt.

Cụ thể, các nhiệm vụ chính công tác ATSKMT năm 2026 như sau:

Đảm bảo an toàn cho toàn bộ con người và hoạt động của TCT để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026.

Không để xảy ra bất kỳ sự cố gây thiệt hại về người và tài sản; không để xảy ra tai nạn lao động nặng trở lên tại tất cả các công trình của TCT.

Không để xảy ra sự cố môi trường, không bị xử phạt vi phạm hành chính về môi trường.

Hoàn thành an toàn và đúng tiến độ Bảo dưỡng tổng thể nhà máy đạm Phú Mỹ năm 2026.

Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu Pháp luật, quy định của Petrovietnam và của TCT về ATSKMT trong toàn bộ hoạt động SXKD của TCT.

Nâng cao công tác Quản lý an toàn công nghệ và thiết bị, đặt trọng tâm là ngăn ngừa các sự cố rò rỉ và hư hỏng nghiêm trọng để giảm số lượng xảy ra các sự cố thiết bị.

Tăng cường Chuyển đổi số trong công tác ATSKMT.

Triển khai thực hiện các Chiến lược, Định hướng chiến lược về kiểm kê KNK, PTBV đã được HĐQT phê duyệt.

Nghiên cứu thực hiện Đo lường "dấu chân carbon" từ các hoạt động sản xuất, tiêu thụ điện năng và chuỗi cung ứng chuẩn bị cho TCT có thể tham gia vào thị trường carbon vào giai đoạn 2026-2030 là thời điểm Việt Nam vận hành thí điểm và tiến tới chính thức thị trường carbon.

Xây dựng các tiêu chuẩn ISO dấu chân carbon và kiểm kê khí nhà kính.

Duy trì hiệu quả áp dụng Hệ thống quản lý ATSKMT theo các tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới ISO 14001 và ISO 45001.

Đảm bảo tuân thủ yêu cầu pháp luật về ATSKMT trong các Dự án mới của TCT.

BÁO CÁO LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, AN SINH XÃ HỘI

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp nên ngay từ ngày đầu thành lập, PVFCCo đã nỗ lực đem lại cho CBCNV môi trường làm việc tốt nhất, cơ hội phát triển năng lực đầy đủ nhất và một đời sống phong phú cả về vật chất và tinh thần. Đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên PVFCCo qua các thế hệ đã cùng nhau bồi đắp tinh thần trách nhiệm sẻ chia, nỗ lực thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội, trở thành doanh nghiệp tiêu biểu đóng góp cho sự phát triển của địa phương.









Tổng số cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty năm 2025 (gồm công ty mẹ và công ty con)

1.567 NGƯỜI

BÁO CÁO LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, AN SINH XÃ HỘI (TIẾP THEO)

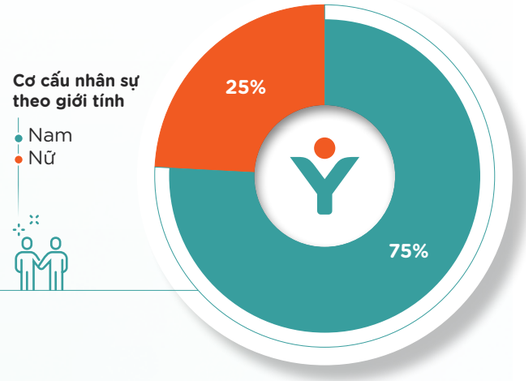
CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN TỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thông tin về nhân sự - nguồn nhân lực

Tổng số cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty năm 2025 (gồm công ty mẹ và công ty con) là **1.567** người.
Trong đó gồm:

1.177 LAO ĐỘNG NAM (chiếm 75%) & **390** LAO ĐỘNG NỮ (chiếm 25%)

Độ tuổi bình quân của Người lao động toàn Tổng công ty là 43,6 tuổi.



Môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp

Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục chú trọng đầu tư, cải thiện môi trường làm việc và củng cố Văn hóa doanh nghiệp theo hướng hiện đại, nhân văn và gắn kết, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng nguồn nhân lực.

Với mục tiêu **Môi trường làm việc xanh - an toàn - hiệu quả**, Tổng công ty tiếp tục triển khai cải tạo, sắp xếp lại không gian làm việc tại các ban/văn phòng Tổng công ty theo hướng xanh, thông thoáng, khoa học và thuận tiện cho công việc, qua đó nâng cao điều kiện làm việc và trải nghiệm của người lao động. Công tác bố trí cây xanh tại văn phòng, công trình, dự án, nhà máy và tại các địa phương có thể tham gia tiếp tục được trú trọng, tăng cường góp phần bảo vệ cảnh quan môi trường, tạo không gian xanh - sạch - đẹp.



Bên cạnh đó, PVFCCo đảm bảo bố trí việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Các chính sách, chế độ theo quy định của Nhà nước, Tổng công ty và thỏa ước lao động tập thể được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ. Tổng công ty nghiên cứu và triển khai mạnh mẽ các biện pháp chi trả lương, thưởng theo hiệu quả công việc góp phần tạo lên môi trường làm việc minh bạch, công bằng, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng và gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

PVFCCo tiếp tục duy trì và lan tỏa Văn hóa doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo thông qua các phong trào thi đua sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được tổ chức thường xuyên, tạo môi trường khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. Trên cơ sở kiện toàn Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Tổng công ty và các quy định về sáng kiến, Tổng công ty cam kết thực hiện nhất quán chính sách ghi nhận, khuyến khích và tôn vinh các đóng góp của người lao động, xem đây là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững và dài hạn.



Công tác truyền thông Văn hóa doanh nghiệp được đẩy mạnh qua việc vận động cán bộ nhân viên tích cực hưởng ứng các hoạt động tuần lễ văn hóa Dầu khí, cuộc thi Truyện ngắn, ký sự, thơ **"Dấu ấn Petrovietnam"** và Clip **"Petrovietnam trong tôi"** trong đó nhiều cá nhân và tập thể đã xuất sắc giành giải thưởng. Thương hiệu mới với giá trị cốt lõi "Phú Mỹ-Sẻ chia thịnh vượng" tiếp tục được triển khai đồng bộ qua hệ thống bảng hiệu, standee, màn hình điện tử tại văn phòng và các nền tảng số như Website, Facebook, Youtube, Zalo OA, TikTok... Qua đó, góp phần lan tỏa các giá trị văn hóa, củng cố tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và niềm tự hào nội bộ, đồng thời nâng cao hình ảnh và sức hấp dẫn của thương hiệu nhà tuyển dụng PVFCCo trên thị trường lao động.

Cũng trong năm 2025, Tổng công ty đã tổ chức Hội nghị "Xây dựng Văn hóa học tập trong kỷ nguyên số năm 2025" với sự phối hợp thực hiện của Công ty TNHH FranklinCovey Việt Nam và sự tham dự của lãnh đạo Tổng công ty cùng đông đảo cán bộ công nhân viên và các đơn vị thành viên. Chương trình là hoạt động trọng điểm nhằm củng cố tư duy học tập suốt đời, nâng cao năng lực thích ứng, đổi mới và lãnh đạo trong bối cảnh chuyển đổi số, qua đó tiếp tục khẳng định cam kết của PVFCCo trong đầu tư phát triển con người và xây dựng Văn hóa doanh nghiệp bền vững.

BÁO CÁO LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, AN SINH XÃ HỘI (TIẾP THEO)

Chính sách bảo hiểm sức khỏe đối với người lao động và người thân



- Định kỳ hàng năm, Tổng công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho người lao động làm việc trong môi trường lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, nhằm sớm phát hiện bệnh nghề nghiệp. Đồng thời, thực hiện công tác giám định y khoa và bảo hiểm xã hội cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp.

- Ngoài ra, nhằm giúp cho cán bộ công nhân viên có được sự đảm bảo về tài chính trong trường hợp phải khám chữa bệnh và nằm viện, PVFCCo đã áp dụng chính sách mua bảo hiểm PVI Care cho cán bộ công nhân viên để phòng rủi ro cho người lao động yên tâm công tác.



- Tổng công ty tiếp tục duy trì mức đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH) theo lương chức danh thực tế hàng tháng của cán bộ công nhân viên, tiếp tục duy trì mức đóng Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, Bảo hiểm hưu trí tích lũy, Bảo hiểm sức khỏe PVI Care, hỗ trợ thủ tục để cán bộ công nhân viên mua Bảo hiểm y tế PVI Care cho người thân. Việc duy trì mức đóng BHXH và Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho cán bộ nhân viên là nỗ lực lớn của Tổng công ty trong việc đảm bảo quyền lợi của người lao động được hưởng khi giải quyết các chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế, đồng thời đảm bảo chế độ hưu trí bổ sung ngoài chế độ BHXH theo quy định của Nhà nước khi người lao động nghỉ chế độ.

- Nhìn chung, các chính sách đã và đang thực hiện thể hiện sự quan tâm cao nhất của Tổng công ty đến lợi ích của người lao động trong khuôn khổ của pháp luật hiện hành và khả năng hiện tại của Tổng công ty, nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy sáng tạo trong lao động sản xuất, góp phần xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển, cũng như tin tưởng gắn bó lâu dài với tổ chức.

Công tác Chăm sóc sức khỏe - Phòng chống dịch bệnh

Các hoạt động chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh tại Tổng công ty được duy trì trong năm 2025 bao gồm: thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định; chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho người lao động theo các quy định của Thỏa ước lao động tập thể của Tổng công ty.



- 100% các Đơn vị trong Tổng công ty đã thực hiện khám chữa bệnh định kỳ cho người lao động. Đối với những trường hợp cần theo dõi sức khỏe, các cán bộ công nhân viên đều được cán bộ y tế của Tổng công ty tư vấn và hướng dẫn cẩn thận.

- Ngoài ra, Nhà máy đạm Phú Mỹ còn thực hiện khám bệnh nghề nghiệp để sớm phát hiện và bố trí công việc phù hợp. Số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn từ 2010 đến 2025 là 30 người,

- Ban hành các Hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe cho người lao động như: Hướng dẫn kiểm tra An toàn vệ sinh thực phẩm tại nhà ăn tập thể khối Văn phòng Tổng công ty; Hướng dẫn sơ cấp cứu và sử dụng thuốc tại khối Văn phòng Tổng công ty; Hướng dẫn quản lý Vệ sinh lao động và Sức khỏe người lao động tại khối Văn phòng Tổng công ty.

- Duy trì Chương trình mua Bảo hiểm sức khỏe (PVI Care) cho toàn bộ cán bộ công nhân viên của Tổng công ty.

- Thực hiện sơ cấp cứu ban đầu và cấp phát thuốc cho người lao động trong trường hợp có tai nạn lao động.

- Thường xuyên cập nhật và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh (cúm mùa, đậu mùa khỉ và các dịch bệnh khác) theo các Quy định, khuyến cáo và hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế, Cơ quan chức năng.

- Ước tính chi phí cho hoạt động Chăm sóc sức khỏe và Phòng chống dịch bệnh năm 2025 là: khoảng 12 tỷ đồng (Các chi phí bao gồm: Khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, mua sắm vật tư y tế, tuyên truyền huấn luyện, bồi dưỡng hiện vật).

- PVFCCo sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác Chăm sóc sức khỏe - Phòng chống dịch bệnh, cụ thể:

  » Cập nhật và thông báo tình hình các dịch bệnh để có phương án ứng phó và phòng chống dịch phù hợp.

  » Thực hiện giám sát môi trường lao động định kỳ hàng năm và khám bệnh nghề nghiệp để làm cơ sở cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Tổng công ty.

  » Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động theo đúng quy định và chăm sóc sức khỏe tại nơi làm việc.



BÁO CÁO LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, AN SINH XÃ HỘI (TIẾP THEO)

Chính sách đào tạo, huấn luyện, phát triển/nuôi dưỡng tài năng

Trong năm 2025, Tổng công ty đã tổ chức

173 KHÓA ĐÀO TẠO CHO **6.549** LƯỢT NGƯỜI

(đạt 126% kế hoạch cả năm), sử dụng 75% ngân sách đào tạo năm 2025 (tổng kinh phí đào tạo thực hiện là 9,4 tỷ đồng, so với mức kế hoạch là 12,5 tỷ đồng).

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Lãnh đạo PVFCCo quan tâm chỉ đạo/đôn đốc thực hiện, đặc biệt trong giai đoạn Tổng công ty đang triển khai công tác tái cấu trúc, có nhiều thay đổi, dịch chuyển trong tổ chức và con người, đòi hỏi sự sẵn sàng nguồn nhân lực đủ khả năng đáp ứng yêu cầu thực tế.

Đối với các khóa đào tạo bên ngoài (thuê đơn vị đào tạo, giảng viên bên ngoài): cùng với việc định kỳ tổ chức các khóa đào tạo an toàn và đầy đủ theo luật định, năm 2025, PVFCCo đã tổ chức hàng loạt các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng ứng dụng AI trong công việc của cán bộ quản lý và đội ngũ nhân sự toàn hệ thống - từ các khóa đào tạo nhận thức chung tới các khóa ứng dụng chuyên sâu cho từng lĩnh vực/nhóm đối tượng:

1. Các khóa đào tạo AI cho cán bộ quản lý như: **"Chiến lược AI cho Lãnh đạo doanh nghiệp"**, **"Chương trình Đào tạo GenAI dành cho Lãnh đạo, "Ứng dụng AI dành cho Lãnh đạo TCT"** với tổng cộng 27 lượt cán bộ lãnh đạo tham dự;
2. **"Ứng dụng AI trong CĐS&CNTT"**: 150 lượt người tham dự;
3. **"Ứng dụng AI cho Khối Văn phòng"**: 150 lượt người tham gia;
4. **Các khóa ứng dụng AI trong các nghiệp vụ chuyên ngành** của PVFCCo chia theo 05 mảng hoạt động với khoảng 750 lượt người tham dự;
5. **Chương trình đào tạo, triển khai các ứng dụng quản lý công việc thông minh** với MICROSOFT 365 và AI COPILOT: 30 lượt người tham dự.



Bên cạnh các khóa đào tạo về AI, ESG, các khóa đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế phát sinh của đơn vị nhằm đảm bảo cán bộ công nhân viên được liên tục bồi dưỡng các kiến thức chuyên ngành cần thiết, cập nhật những xu hướng mới về công nghệ để phục vụ cho công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, quản lý sản xuất của PVFCCo cũng được tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu, cập nhật các xu hướng, công nghệ mới trên thế giới.

PVFCCo cũng đang phối hợp với Trường đào tạo Doanh nhân PACE xây dựng Chương trình đào tạo văn hóa nền tảng và các kỹ năng mềm cho cán bộ công nhân viên Khối văn phòng Tổng công ty.





Đối với đào tạo nội bộ (do giảng viên nội bộ Tổng công ty thực hiện): PVFCCo tiếp tục phát huy được vai trò trong việc đào tạo lớp cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề kế cận nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực dự phòng, qua đó đúc kết, chia sẻ, truyền đạt lại kinh nghiệm thực tế trong vận hành, sửa chữa, giải quyết các sự cố máy móc. Tổng công ty sử dụng và tiếp tục hoàn thiện hệ thống E-Learning, xây dựng nội dung các khóa học, chương trình học đưa lên hệ thống hướng đến mục tiêu số hóa toàn bộ hoạt động đào tạo nội bộ của PVFCCo.

Quy chế đào tạo, Quy trình đào tạo cũng được kịp thời cập nhật, sửa đổi bổ sung phù hợp với thực tế nhằm phát huy hiệu quả trong công tác quản lý và triển khai công tác đào tạo. PVFCCo đã và đang phối hợp với Trường Đại học Dầu khí xây dựng Quy định Quản lý và sử dụng chuyên gia; quy hoạch lại danh mục các chức danh chuyên gia giai đoạn 2025-2036; xây dựng bộ khung năng lực các chức danh chuyên gia định hướng theo các chuẩn mực quốc tế để làm cơ sở chuẩn hóa lại đội ngũ chuyên gia của PVFCCo.

BÁO CÁO LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, AN SINH XÃ HỘI (TIẾP THEO)

Dân chủ, công bằng và bình đẳng giới

- Tổng công ty đã ban hành Quy chế dân chủ, thành lập tổ chức Công đoàn các cấp nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp đối với người lao động.
- Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, định kỳ Công đoàn các cấp đều chủ động phối hợp cùng chính quyền tổ chức đối thoại định kỳ bằng nhiều hình thức linh hoạt đảm bảo đối thoại hiệu quả và đúng quy định. Nội dung đối thoại đã tập trung vào những vấn đề như chế độ chính sách và phúc lợi cho người lao động, thu nhập, đời sống, việc làm, công tác tái cơ cấu, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và các vấn đề mà người lao động quan tâm.
- Bình đẳng giới: Từ khi thành lập, PVFCCo luôn chú trọng và dành sự quan tâm tới lĩnh vực bình đẳng giới, tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho lao động là nữ giới. Tại PVFCCo, hoạt động của Ban nữ công vì sự tiến bộ của phụ nữ luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo lãnh đạo các cấp Đảng, chính quyền và Đoàn thể nhằm tạo điều kiện cho chị em phát huy tốt nhất vai trò và khả năng của mình trong mọi mặt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nữ cán bộ công nhân viên PVFCCo luôn có ý thức vươn lên trong công việc và rất nhiệt tình, năng nổ trong các hoạt động phong trào.
- Luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Nghị quyết, về giới, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của Phụ nữ; công tác Dân số, gia đình, trẻ em trong toàn Tổng công ty. Ban Nữ công tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, chính sách phúc lợi của đơn vị đến toàn thể nữ CBCNV; luôn quan tâm, lắng nghe các ý kiến, nguyện vọng của công đoàn viên, lao động nữ trong quá trình làm việc và làm cầu nối đưa những nguyện vọng chính đáng đến Lãnh đạo Tổng công ty. Tham gia xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ; đề xuất những giải pháp có tính thực thi tham gia giải quyết việc làm, chăm lo đời sống cho nữ CBCNV.



Lãnh đạo Tổng công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để nữ CBCNV được học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn qua các khóa học bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn, các khóa học kỹ năng. Tổ chức các lớp nói chuyện chuyên đề, hội thảo về việc xây dựng gia đình nữ CBCNV no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; phòng chống bạo lực gia đình; ...

Luôn quan tâm đến đời sống của nữ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ kịp thời, đồng thời hỗ trợ con của nữ CBCNV vượt khó học giỏi, bên cạnh đó cùng chung tay với xã hội trong các hoạt động nhân đạo, từ thiện.



Một số đặc điểm tình hình và kết quả hoạt động về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ tại PVFCCo trong năm 2025

Cơ cấu lao động nữ

- Tổng số nữ cán bộ công nhân viên: **390/1.567** người (tỷ lệ 25%)
- Tổng số Đảng viên nữ: **124/593** người (Tỷ lệ 20,3%)
- Tổng số nữ có trình độ đại học trở lên: **318** người.
- Tổng số lao động nữ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ: **21** người
- Tổng số cán bộ quản lý nữ: **29/184** người (chiếm 16% trên tổng số cán bộ quản lý)

Chính sách phát huy năng lực nghề nghiệp của cán bộ nữ:

- Tại PVFCCo, 100% lao động nữ được tạo điều kiện tối đa tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các khóa đào tạo chuyên môn ngắn hạn, các khóa học kỹ năng. Lãnh đạo PVFCCo luôn quan tâm tới công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để sắp xếp bổ nhiệm đối với cán bộ nữ.
- Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi quy định, quy chế, chủ trương chính sách của Tổng công ty và đơn vị thành viên, đặc biệt quan tâm tới yếu tố giới trong xây dựng, hoạch định chính sách và thực tế để phát huy năng lực nghề nghiệp của phụ nữ một cách hiệu quả và hợp lý.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch và quy hoạch về công tác cán bộ nữ.
- Tại PVFCCo, không có nữ nhân viên nào bị mất việc.

Chế độ chính sách phúc lợi cho lao động nữ:

- Các chế độ chính sách, phúc lợi cho lao động nữ được đảm bảo và cao hơn Luật định.
- Ngoài các phúc lợi lao động chung, lao động nữ được hưởng thêm các chế độ về thời gian nghỉ thai sản, thời gian nghỉ trong giai đoạn nuôi con nhỏ và các chính sách giáo dục, đào tạo, tuyển dụng cho các con của nữ cán bộ công nhân viên.
- Được hưởng các chế độ, thời gian làm việc và nghỉ ngơi trong các ngày chu kỳ mỗi tháng.
- Được tặng quà và tham gia các hoạt động văn hóa các dịp kỷ niệm trong năm.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm và khám chuyên khoa định kỳ.
- Quan tâm, hỗ trợ lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ con nữ nhân viên vượt khó học giỏi.
- Tham gia các hoạt động tuyên truyền về giới và bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy bình đẳng giới.

BÁO CÁO LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, AN SINH XÃ HỘI (TIẾP THEO)

Quan hệ khách hàng, đối tác



Trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, PVFCCo luôn chú trọng việc đảm bảo uy tín, chất lượng và không ngừng gia tăng giá trị sản phẩm, dịch vụ tới khách hàng và đối tác, với một số hoạt động tiêu biểu sau:

- Chất lượng sản phẩm tốt là yếu tố luôn được PVFCCo đặt lên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Sản phẩm phân bón, hóa chất Phú Mỹ và các sản phẩm phân bón, hóa chất tự doanh khác mà Tổng công ty cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn đăng ký. Trong nhiều năm qua, thương hiệu sản phẩm Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ được bà con nông dân cả nước tin dùng, liên tục bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao; được Bộ Công Thương công nhận là đối tác của chương trình "Thương hiệu Quốc gia" của Chính phủ.
- Nhằm giúp nhà nông sử dụng ít phân bón hơn nhưng vẫn tăng năng suất cây trồng, PVFCCo đã cùng với chính quyền địa phương và các nhà khoa học thường xuyên tổ chức hàng trăm cuộc hội thảo, hướng dẫn kỹ thuật canh tác, tổ chức các vườn thực nghiệm, thửa ruộng mẫu.
- Tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống kho cảng, logistic trên cả nước nhằm cung cấp sản phẩm đến tay bà con nông dân đảm bảo chất lượng, kịp thời và giá cả hợp lý.
- Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 để đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định theo tiêu chuẩn công bố.
- Công ty có quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ người sử dụng sản phẩm. Công ty có quy trình và thường xuyên tổ chức đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng hơn nữa. Có thực hiện cảnh báo an toàn cho người sử dụng sản phẩm.
- Tổng công ty có đường dây nóng với địa chỉ liên hệ được công bố trên website, mọi thông tin phản hồi của khách hàng đều được tiếp nhận và xử lý kịp thời.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

Công tác An sinh Xã hội (ASXH) được xem là một nét đẹp văn hóa của PVFCCo, được nhiều thế hệ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên gìn giữ, vun đắp và phát huy. Với sứ mệnh đồng hành cùng ngành nông nghiệp - nông thôn, ngay từ những ngày thành lập, Tổng công ty đã kiện toàn bộ máy triển khai công tác ASXH, thành lập Hội đồng An sinh Xã hội và Tổ ASXH để tổ chức, điều phối các chương trình xã hội, hỗ trợ cộng đồng một cách thiết thực và hiệu quả.

Bên cạnh các hoạt động hỗ trợ trực tiếp, Tổng công ty thường xuyên tổ chức và duy trì nhiều chương trình nhằm khuyến khích, lan tỏa tinh thần tương thân tương ái và trách nhiệm với cộng đồng trong đội ngũ người lao động, tiêu biểu như: truyền thông nội bộ về các hoạt động xã hội; tham gia các chiến dịch nâng cao nhận thức và bảo vệ môi trường (Giờ trái đất, Ngày môi trường thế giới); vận động người lao động tham gia các hoạt động vì cộng đồng; thúc đẩy thực hành tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thông qua các sáng kiến như 5S, thu gom rác thải/pin tại trụ sở; tổ chức các giải thể thao và hội thao thường xuyên; ưu tiên đào tạo, họp trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí và giảm phát thải do di chuyển.

Trên nền tảng tinh thần nhân ái được lan tỏa rộng khắp, Tổ ASXH (trực thuộc Văn phòng Tổng công ty) đã và đang phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công) tại trụ sở Tổng công ty và các đơn vị thành viên triển khai nhiều chương trình có ý nghĩa.

Báo cáo dưới đây tổng hợp các hoạt động ASXH tiêu biểu đã thực hiện trong kỳ.

Báo cáo hoạt động an sinh xã hội năm 2025

Tiếp tục gìn giữ và phát huy truyền thống, nét đẹp văn hóa của PVFCCo, bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả, Tổng công ty luôn quan tâm triển khai công tác ASXH với tinh thần sẻ chia và đồng hành cùng cộng đồng.

Năm 2025, Việt Nam chịu tác động của nhiều đợt thiên tai diễn biến phức tạp, trong đó có các cơn bão mạnh và mưa lũ bất thường tại một số khu vực, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, cơ sở hạ tầng và sản xuất nông nghiệp, tác động đáng kể đến đời sống người dân và hoạt động kinh tế - xã hội. Trước bối cảnh đó, cùng với nỗ lực vượt qua thách thức và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, PVFCCo đã chủ động bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội, tập trung hỗ trợ trực tiếp người dân và nông dân khắc phục khó khăn, từng bước ổn định đời sống và phục hồi sản xuất.

BÁO CÁO LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, AN SINH XÃ HỘI (TIẾP THEO)

VỚI PHƯƠNG CHÂM

“Sẻ chia thịnh vượng”

năm 2025 PVFCCo dành **74,14 TỶ ĐỒNG**
cho công tác ASXH, triển khai trên các nhóm hạng mục trọng tâm: y tế - giáo dục; cứu trợ nhân đạo - hỗ trợ thiên tai; Nhà Đại đoàn kết; đền ơn đáp nghĩa.



Lĩnh vực giáo dục

Trong năm 2025, PVFCCo giải ngân 35,78 tỷ đồng, triển khai 17 chương trình hỗ trợ giáo dục như: xây dựng trường học, trao học bổng, tặng phòng học thực hành STEM, tài trợ trang thiết bị máy tính cho các trường học.

Đồng hành cùng Petrovietnam và các địa phương thực hiện các chương trình tiêu biểu” “STEM Innovation Petrovietnam” tại tỉnh Lâm Đồng và “Phu My Innovation - Không gian số cho em” tại Thành phố Cần Thơ:

- Tại Lâm Đồng: Trong vòng 1,5 tháng, PVFCCo đã hoàn thành 03 phòng học STEM tại 03 trường THPT và THCS. Công trình góp phần tạo môi trường học tập cởi mở, tăng trải nghiệm thực hành, thúc đẩy tư duy khoa học - công nghệ và khơi dậy tinh thần sáng tạo của học sinh, qua đó hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tổng giá trị tài trợ là 10,5 tỷ đồng.
- Tại Cần Thơ: PVFCCo tài trợ 5 tỷ đồng triển khai chương trình “Phu My Innovation - Không gian số cho em”, hỗ trợ trang thiết bị máy tính cho 27 trường tiểu học và THCS trên địa bàn, góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận công nghệ thông tin cho học sinh, đặc biệt tại khu vực còn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.



Lĩnh vực cứu trợ nhân đạo, hỗ trợ trực tiếp nông dân

Năm 2025, PVFCCo dành khoảng 3,8 tỷ đồng cho các hoạt động cứu trợ nhân đạo và hỗ trợ trực tiếp bà con nông dân. Bên cạnh đó, vào mỗi dịp Tết đến Xuân về, PVFCCo duy trì chương trình truyền thống “Tết vì người nghèo” nhằm thăm hỏi, động viên và chia sẻ khó khăn với các hộ gia đình nông dân có hoàn cảnh đặc biệt.

- Nhân dịp Xuân Ất Tỵ, PVFCCo đã trao tặng 10.500 phần quà, tổng giá trị gần 8,5 tỷ đồng tới các hộ nông dân nghèo tại 68 xã, phường thuộc 46 tỉnh, thành phố trên cả nước. Bên cạnh đó, Công đoàn PVFCCo triển khai chương trình “Ngàn tấm bánh, vạn nghĩa tình”, huy động đông đảo đoàn viên cùng tham gia gói 900 bánh chưng trao tặng người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và người già không nơi nương tựa.

Lĩnh vực y tế

Trong năm 2025, PVFCCo giải ngân 24,1 tỷ đồng để tiếp tục triển khai các chương trình, dự án xây dựng trung tâm ý tế và hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các cơ sở khám, chữa bệnh. Các loại hoạt động tập trung ưu tiên tại vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới và hải đảo, góp phần nâng cao năng lực y tế cơ sở, cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân.



Chương trình xây dựng Nhà Đại đoàn kết

Năm 2025, PVFCCo đã hỗ trợ đưa vào sử dụng hơn 50 căn Nhà Đại đoàn kết, với tổng trị giá trên 4,09 tỷ đồng, nhằm giúp các hộ nông dân có hoàn cảnh khó khăn từng bước ổn định chỗ ở, “an cư lập nghiệp”. Tính đến nay, PVFCCo đã đồng hành hỗ trợ hàng chục nghìn hộ gia đình trên phạm vi cả nước cải thiện điều kiện nhà ở, góp phần bảo đảm an sinh và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.



Cơ chế triển khai và nguyên tắc thực hiện

Các hoạt động trách nhiệm xã hội của PVFCCo được triển khai thông qua đầu mối Hội đồng An sinh xã hội, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên, đối tác và các tổ chức xã hội tại địa phương, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc:

1. Hỗ trợ đúng nơi, đúng lúc;
2. Hỗ trợ đúng nhu cầu thiết yếu;
3. Ưu tiên hỗ trợ trực tiếp cho các đơn vị, các cá nhân thụ hưởng;
4. Hoạt động hỗ trợ không nhằm mục đích quảng cáo/đánh bóng hình ảnh, mà xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của động đồng và ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp;
5. Chương trình được triển khai theo hướng kết nối - cộng hưởng - lan tỏa, tạo tác động tích cực và bền vững cộng đồng.

BÁO CÁO LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, AN SINH XÃ HỘI (TIẾP THEO)

Hiệu quả truyền thông và giá trị cộng hưởng xã hội



Công tác ASXH của PVFCCo được thực hiện trên cơ sở trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh năm 2025 nền kinh tế và đời sống của người dân chịu nhiều tác động bất lợi. Với ý nghĩa nhân văn sắc, các hoạt động ASXH của Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm và đồng hành từ cộng đồng. Trong năm 2025, đã có hàng trăm tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh về các hoạt động ASXH của PVFCCo, qua đó góp phần củng cố niềm tin và hình ảnh của PVFCCo đối với người dân, chính quyền địa phương và xã hội.

Gắn kết trách nhiệm xã hội với thấu hiểu khách hàng, thị trường



Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ PVFCCo xác định việc tiếp cận khách hàng sát hơn và thấu hiểu thị trường sâu hơn là yêu cầu quan trọng nhằm tiếp tục khẳng định và duy trì vị thế dẫn đầu. Trong đó, các hoạt động hỗ trợ nông dân không chỉ mang ý nghĩa nhân đạo và trách nhiệm xã hội, mà còn là cơ hội thiết thực để lãnh đạo và cán bộ PVFCCo tiếp xúc, lắng nghe, nắm bắt nhu cầu thực tế của khách hàng. Đây đồng thời là hình thức tri ân ý nghĩa tới hàng chục triệu hộ gia đình nông dân - những đối tượng PVFCCo luôn đồng hành phục vụ - góp phần cải thiện đời sống bà con theo hướng bền vững.









Ngân sách ASXH năm 2025 theo lĩnh vực:

ĐVT: tỷ đồng

Nhà Đại đoàn kết
9,040

Giáo dục
30,534

Khắc phục thiên tai, cứu trợ nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa và các chương trình khác:
3,813

Y tế
24,104

Tết vì người nghèo Xuân Ất Tỵ
4,650

Tổng công ty tự thực hiện
2





MINH BẠCH HIỆU QUẢ

Các số liệu tài chính phản ánh trung thực kết quả hoạt động và năng lực tài chính của PVFCCo trong năm qua. Việc tuân thủ chuẩn mực kế toán, kiểm toán và công bố thông tin minh bạch là cơ sở đánh giá hiệu quả quản trị và định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

05. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

182 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
184 Báo cáo Kiểm toán độc lập
186 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
188 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
189 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
190 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch
Ông Phan Công Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Ông Hồ Quyết Thắng	Thành viên độc lập
Bà Võ Thị Thanh Ngọc	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2025)
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2025)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Phan Công Thành	Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ An	Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Ông Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Lương Phương	Thành viên
Bà Trần Thị Phượng	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ PHUMY

Trần Thị Phương Thảo
Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền của Tổng Giám đốc số 25-05/UQ-PBHC ngày 06 tháng 01 năm 2025)

Ngày 23 tháng 3 năm 2026
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 0710/VN1A-HN-BC

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2026, từ trang 186 đến trang 229, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Deloitte là tên gọi dùng để chỉ Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL"), hoặc mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu, và các đơn vị liên quan của các hãng thành viên (gọi chung là "Tổ chức Deloitte"). DTTL (hay còn gọi là "Deloitte Toàn cầu") và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan là các pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không chịu trách nhiệm hoặc bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan chỉ chịu trách nhiệm cho các hành vi và thiếu sót của riêng mình, không chịu trách nhiệm cho hành vi hoặc thiếu sót của các bên còn lại. DTTL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Vui lòng truy cập www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tiền tệ hợp nhất



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

Nguyễn Thị Ngân
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5248-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 23 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**14.509.456.783.696**	**13.219.573.591.341**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5**	**1.168.353.223.865**	**1.004.912.303.570**
1.	Tiền	111		324.373.816.991	741.876.402.650
2.	Các khoản tương đương tiền	112		843.979.406.874	263.035.900.920
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**6**	**7.835.000.000.000**	**9.464.000.000.000**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.835.000.000.000	9.464.000.000.000
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**1.389.626.061.631**	**653.185.512.324**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.054.403.839.965	276.247.523.509
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	209.275.442.658	227.545.463.111
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	9	647.809.605.735	532.760.539.063
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(521.862.826.727)	(383.368.013.359)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**11**	**3.433.708.262.496**	**1.730.684.831.761**
1.	Hàng tồn kho	141		3.433.711.872.681	1.731.334.756.236
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.610.185)	(649.924.475)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**682.769.235.704**	**366.790.943.686**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	37.908.796.979	8.847.530.205
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		644.860.438.725	357.943.413.481
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**3.266.872.197.459**	**3.332.712.856.166**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**1.517.200.000**	**1.125.000.000**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	9	1.517.200.000	1.125.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**2.462.684.039.239**	**2.711.222.351.120**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	14	1.568.621.628.230	1.852.113.498.553
	- Nguyên giá	*222*		*11.647.068.237.165*	*11.632.992.941.593*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(10.078.446.608.935)*	*(9.780.879.443.040)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	15	894.062.411.009	859.108.852.567
	- Nguyên giá	*228*		*1.267.545.622.208*	*1.220.829.677.992*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(373.483.211.199)*	*(361.720.825.425)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**	**16**	**171.089.151.649**	**180.772.898.610**
	- Nguyên giá	*231*		*317.953.542.202*	*317.953.542.202*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*232*		*(146.864.390.553)*	*(137.180.643.592)*
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**249.334.133.600**	**89.432.287.256**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	18	249.334.133.600	89.432.287.256
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**35.408.865.536**	**34.189.383.462**
1.	Đầu tư vào công ty liên kết	252	19	31.808.865.536	30.589.383.462
2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6	20.502.000.000	20.502.000.000
3.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6	(16.902.000.000)	(16.902.000.000)
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**346.838.807.435**	**315.970.935.718**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	12	42.028.190.942	67.439.702.684
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	141.021.481.085	97.580.052.912
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11	140.851.654.276	128.013.698.990
4.	Tài sản dài hạn khác	268		22.937.481.132	22.937.481.132
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**17.776.328.981.155**	**16.552.286.447.507**

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**6.243.792.135.165**	**5.372.450.027.238**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**6.028.505.903.383**	**5.198.718.914.842**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	671.223.824.781	691.027.535.623
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	21	256.150.325.719	216.889.576.593
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	93.353.574.413	58.254.209.708
4.	Phải trả người lao động	314		247.894.148.397	177.347.094.144
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	22	145.412.003.866	121.855.980.698
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		50.909.090	18.181.819
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	23	121.976.074.271	188.515.955.342
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	25	4.164.180.521.176	3.422.025.863.029
9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	302.594.636.113	253.973.730.976
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		25.669.885.557	68.810.786.910
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**215.286.231.782**	**173.731.112.396**
1.	Phải trả dài hạn khác	337	23	4.224.658.000	2.807.058.000
2.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		132.540.000.000	132.540.000.000
3.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		78.521.573.782	38.384.054.396
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**11.532.536.845.990**	**11.179.836.420.269**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**26**	**11.532.536.845.990**	**11.179.836.420.269**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		6.799.907.610.000	3.914.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*6.799.907.610.000*	*3.914.000.000.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3.	Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418		1.868.554.955.584	4.599.179.502.370
5.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		8.825.139.848	-
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.656.086.182.393	2.470.369.047.680
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*1.693.185.374.386*	*2.048.700.696.050*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*962.900.808.007*	*421.668.351.630*
7.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		180.279.868.427	177.404.780.481
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**17.776.328.981.155**	**16.552.286.447.507**

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Lê Hồng Quân
Kế toán trưởng

Trần Thị Phương Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**		**16.820.114.094.194**	**13.657.031.176.628**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		255.736.262.183	160.888.952.925
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**	**29**	**16.564.377.832.011**	**13.496.142.223.703**
4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	13.625.821.639.833	11.598.010.673.565
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**	**29**	**2.938.556.192.178**	**1.898.131.550.138**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	486.888.699.795	369.143.114.332
7.	Chi phí tài chính	22	32	164.448.355.248	65.028.684.735
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*142.016.103.915*	*47.838.183.679*
8.	Phần lãi trong công ty liên kết	24	19	3.039.782.074	2.649.700.205
9.	Chi phí bán hàng	25	33	1.016.528.129.107	837.208.423.254
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	912.522.374.013	702.811.258.885
11.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))**	**30**		**1.334.985.815.679**	**664.875.997.801**
12.	Thu nhập khác	31		23.414.619.312	12.791.842.667
13.	Chi phí khác	32		5.823.928.076	8.336.263.370
14.	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**17.590.691.236**	**4.455.579.297**
15.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**1.352.576.506.915**	**669.331.577.098**
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	301.011.416.609	152.663.594.385
17.	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	34	(43.441.428.173)	(37.598.558.785)
18.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**		**1.095.006.518.479**	**554.266.541.498**
	Trong đó:				
18.1	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		1.073.241.128.259	537.763.664.155
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		21.765.390.220	16.502.877.343
19.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**35**	**1.427**	**571**

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Lê Hồng Quân
Kế toán trưởng

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Trần Thị Phương Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***1.352.576.506.915***	***669.331.577.098***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	390.116.915.795	393.838.974.383
	Các khoản dự phòng	03	186.469.404.215	272.242.519.331
	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	568.598.900	(3.065.306.806)
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(478.009.888.480)	(346.166.068.458)
	Chi phí lãi vay	06	142.016.103.915	47.838.183.679
	Các khoản điều chỉnh khác	07	50.000.000.000	-
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***1.643.737.641.260***	***1.034.019.879.227***
	Thay đổi các khoản phải thu	09	(1.184.878.370.271)	(187.933.522.440)
	Thay đổi hàng tồn kho	10	(1.715.215.071.731)	211.913.477.997
	Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	97.596.197.857	148.751.345.070
	Thay đổi chi phí trả trước	12	(3.922.205.552)	15.307.794.597
	Tiền lãi vay đã trả	14	(140.526.951.151)	(46.079.958.516)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(283.116.187.481)	(64.714.670.264)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(194.708.084.725)	(163.434.814.750)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***(1.781.033.031.794)***	***947.829.530.921***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(326.916.566.324)	(85.463.362.684)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.844.285.981	524.381.835
3.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(18.879.000.000.000)	(17.258.000.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.508.000.000.000	13.179.000.000.000
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	497.421.944.376	355.728.465.186
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***1.802.349.664.033***	***(3.808.210.515.663)***
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	8.235.648.440.194	5.068.036.976.529
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.493.493.782.047)	(1.646.011.113.500)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(600.173.283.167)	(801.478.274.775)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***141.981.374.980***	***2.620.547.588.254***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**163.298.007.219**	**(239.833.396.488)**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**1.004.912.303.570**	**1.241.561.362.115**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	142.913.076	3.184.337.943
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**1.168.353.223.865**	**1.004.912.303.570**

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Lê Hồng Quân
Kế toán trưởng

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Trần Thị Phương Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 4103007696 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2007 và sửa đổi lần thứ 17 ngày 09 tháng 9 năm 2025 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh) cấp. Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2008 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông, trong đó Công ty mẹ - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần được hình thành từ bộ máy các phòng chức năng của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, các Ban Quản lý Dự án và Nhà máy Đạm Phú Mỹ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 6.799.907.610.000 VND, được chia thành 679.990.761 cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND. Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 05 tháng 11 năm 2007 với mã chứng khoán là DPM.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty mẹ của Tổng Công ty là Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam), nắm giữ 59,59% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.567 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.550 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Sản xuất và kinh doanh phân đạm, amoniac lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác;
- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, đường thủy nội địa, chế biến các sản phẩm dầu khí và khoáng sản;
- Đào tạo nghề;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng, bạc, đá quý và kim loại quý khác);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa cảng biển, sông; và
- Dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và lưu giữ hàng hóa.

Hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón sử dụng trong nông nghiệp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty bao gồm:

STT	Tên đơn vị trực thuộc	Địa chỉ
1	Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2	Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu Khí	43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
3	Chi nhánh Tổng Công ty tại Campuchia (i)	Thủ đô Phnom Penh, Campuchia
4	Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
5	Chi nhánh Tổng Công ty - Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(i) Theo Quyết định của Hội đồng Quản trị số 313/QĐ-PBHC ngày 26 tháng 6 năm 2014, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã quyết định phê duyệt kế hoạch giải thể Chi nhánh Tổng Công ty tại Campuchia. Tổng Công ty đang trong quá trình thực hiện các thủ tục để giải thể Chi nhánh Tổng Công ty tại Campuchia.

Thông tin chi tiết về các công ty con và công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Tên công ty		Trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty con					
1.	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Tỉnh Gia Lai	75,00	75,00	Kinh doanh phân bón và hóa chất
2.	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	TP. Cần Thơ	75,00	75,00	Kinh doanh phân bón và hóa chất
3.	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	TP. Hồ Chí Minh	75,00	75,00	Kinh doanh phân bón và hóa chất
4.	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	TP. Hà Nội	75,00	75,00	Kinh doanh phân bón và hóa chất
Công ty liên kết					
1.	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	TP. Hồ Chí Minh	43,34	43,34	Sản xuất bao bì
2.	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	TP. Cần Thơ	35,63	35,63	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cung cấp dịch vụ
3.	Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	TP. Hải Phòng	25,99	25,99	Sản xuất và mua bán xơ sợi polyester

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con của Tổng Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (kỳ hạn gốc không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Phương pháp kế toán để hạch toán hàng tồn kho mà Tổng Công ty sử dụng là phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 9
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 15

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê tài sản

Tất cả các khoản thuê của Tổng Công ty là thuê hoạt động.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí trong năm khi phát sinh.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và hao mòn

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn luỹ kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất từ 32 năm đến 50 năm. Đối với các quyền sử dụng đất vô thời hạn, Tổng Công ty không trích hao mòn.

Bản quyền

Bản quyền được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 5 năm đến 15 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác

Phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 năm đến 12 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc do Tổng Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Tổng Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất vô thời hạn. Các bất động sản đầu tư còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính như sau:

	Số năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	50
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 - 25

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí lãi vay, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa tài sản cố định, trả trước tiền thuê đất, thuê văn phòng, chi phí bảo trì hệ thống công nghệ thông tin, giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí bảo hiểm thể hiện số tiền bảo hiểm đã được thanh toán trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời hạn hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa văn phòng, nhà kho, đường nội bộ, ... được đánh giá là mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo quy định hiện hành.

Trả trước tiền thuê đất, thuê văn phòng phản ánh số tiền thuê đất và số tiền thuê văn phòng trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước.

Chi phí bảo trì hệ thống công nghệ thông tin được ghi nhận dựa trên giá hợp đồng và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo thời gian bảo trì.

Giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí dịch vụ hỗ trợ, chi phí xúc tác và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các khoản chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này.

Đối với những tài sản cố định tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ mà việc sửa chữa lớn có tính chu kỳ, Tổng Công ty được trích trước chi phí sửa chữa lớn theo dự toán vào chi phí hàng năm. Nếu số thực chi sửa chữa tài sản cố định lớn hơn số trích theo dự toán thì Tổng Công ty được tính thêm vào chi phí số chênh lệch này. Nếu số thực chi cho việc sửa chữa lớn tài sản cố định nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí kinh doanh trong năm.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tổng Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Tổng Công ty và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2016, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Thông tư số 67/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 11 năm 2022. Theo đó, Tổng Công ty căn cứ vào nhu cầu sử dụng nguồn vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ trích lập tối đa 20% (trước ngày 01 tháng 10 năm 2025: tối đa 10%) thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm để hình thành quỹ.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán, Tổng Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	2.939.538.705	3.977.349.115
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	321.434.278.286	737.899.053.535
Các khoản tương đương tiền (i)	843.979.406.874	263.035.900.920
	1.168.353.223.865	**1.004.912.303.570**

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 0,5%/năm đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 1,6%/năm đến 4,4%/năm).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	7.835.000.000.000	7.835.000.000.000	9.464.000.000.000	9.464.000.000.000
	7.835.000.000.000	**7.835.000.000.000**	**9.464.000.000.000**	**9.464.000.000.000**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và thời hạn thu hồi còn lại dưới 12 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính với lãi suất từ 2,9%/năm đến 7,0%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 2,9%/năm đến 5,6%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng của Tổng Công ty tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại ("MBV", trước đây là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương) có số dư 284.000.000.000 VND đang bị hạn chế sử dụng. Theo các Công văn của MBV, MBV cam kết sẽ thực hiện việc chi trả tiền gửi cho Tổng Công ty theo lộ trình. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá khoản tiền này sẽ thu hồi được trong tương lai.

b. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm VND			Số đầu năm VND		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí	3.600.000.000	-	(i)	3.600.000.000	-	(i)
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi	16.902.000.000	(16.902.000.000)	(i)	16.902.000.000	(16.902.000.000)	(i)
	20.502.000.000	**(16.902.000.000)**		**20.502.000.000**	**(16.902.000.000)**	

(i) Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính chưa niêm yết.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng không phải là bên liên quan		
Công ty Cổ phần Kim loại Công nghiệp Stavian	580.726.846.302	-
Công ty TNHH VTNN Hưng Thạnh	87.750.046.557	61.557.615.000
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Tường Nguyên	78.538.679.766	4.734.892.942
Công ty TNHH Thương mại Thiên Long	62.150.000.000	142.230.632
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Minh Dũng	47.913.863.260	19.513.127.719
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Khoa	23.000.001.317	18.620.947.207
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phân bón Tuấn Vũ	21.373.116.724	11.764.426.870
Công ty TNHH Hóa chất và Xây dựng Phú Mỹ	18.386.789.947	23.293.722.660
Các khách hàng khác	101.165.140.943	101.542.697.363
	1.021.004.484.816	**241.169.660.393**
b. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 37)	33.399.355.149	35.077.863.116
	33.399.355.149	**35.077.863.116**
Tổng cộng	**1.054.403.839.965**	**276.247.523.509**

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn không phải là các bên liên quan		
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Tri Việt	122.190.000.000	122.190.000.000
BORSIG Process Heat Exchange GmbH	-	17.067.491.200
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	45.729.437.752	45.582.783.308
	167.919.437.752	**184.840.274.508**
b. Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 37)	41.356.004.906	42.705.188.603
	41.356.004.906	**42.705.188.603**
Tổng cộng	**209.275.442.658**	**227.545.463.111**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	411.049.861.185	272.789.241.398
- Phải thu về bảo lãnh (i)	*404.627.716.945*	*266.367.097.158*
- Phải thu khác	*6.422.144.240*	*6.422.144.240*
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam) (ii)	109.943.267.289	109.993.267.289
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	74.533.413.700	104.669.638.367
Phải thu ngắn hạn khác	52.283.063.561	45.308.392.009
	647.809.605.735	**532.760.539.063**
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 37)	**533.729.322.916**	**384.885.919.646**
b. Phải thu dài hạn khác		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	1.517.200.000	1.125.000.000
	1.517.200.000	**1.125.000.000**

(i) Phản ánh khoản phải thu lại từ Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam ("VNPOLY") khi Tổng Công ty thực hiện thỏa thuận nghĩa vụ bảo lãnh với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam ("Petrovietnam") liên quan đến cam kết bảo lãnh của Petrovietnam cho các khoản vay vốn để để đầu tư, xây dựng Nhà máy sản xuất Xơ sợi Polyester Đình Vũ của VNPOLY. Số dư cuối năm bao gồm:

- Số tiền 107.786.937.303 VND mà Tổng Công ty đã thanh toán cho Petrovietnam ngày 10 tháng 3 năm 2015 và ngày 18 tháng 2 năm 2016.

- Số tiền 296.840.779.642 VND là nghĩa vụ bảo lãnh phát sinh từ tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, bao gồm 5.401.125.762 VND là khoản tiền bảo lãnh cho kỳ tháng 11 năm 2016 và số tiền 291.439.653.880 VND là khoản tiền bảo lãnh cho kỳ từ năm 2024 đến 31 tháng 12 năm 2025 (xem Thuyết minh số 36).

  Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đánh giá khoản phải thu này không có khả năng thu hồi và đã thực hiện trích lập dự phòng toàn bộ số tiền này (xem Thuyết minh số 10).

(ii) Số dư khoản phải thu ngắn hạn khác đối với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam ("PVTSJSC") tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 thể hiện khoản ủy thác vốn đầu tư với số tiền 101.497.868.000 VND và lãi ủy thác phát sinh chưa thanh toán với số tiền 8.445.399.289 VND. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, khả năng thu hồi khoản phải thu này là rất thấp do hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTSJSC gặp nhiều khó khăn và đã thực hiện trích lập dự phòng toàn bộ số tiền này (xem Thuyết minh số 10).

10. NỢ XẤU

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam	109.943.267.289	-	109.993.267.289	-
- Phải thu tiền gốc khoản ủy thác vốn đầu tư	*101.497.868.000*	-	*101.547.868.000*	-
- Phải thu lãi ủy thác phát sinh	*8.445.399.289*	-	*8.445.399.289*	-
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	412.470.829.085	551.269.647	274.210.209.298	835.463.228
- Phải thu liên quan đến bảo lãnh đối ứng	*404.627.716.945*	-	*266.367.097.158*	-
- Phải thu khác	*7.843.112.140*	*551.269.647*	*7.843.112.140*	*835.463.228*
	522.414.096.374	**551.269.647**	**384.203.476.587**	**835.463.228**
Dự phòng phải thu khó đòi	**521.862.826.727**		**383.368.013.359**	

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc của các khoản phải thu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

11. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a. Hàng tồn kho				
Hàng mua đang đi đường	109.519.366.331	-	139.685.656.142	-
Nguyên liệu, vật liệu	863.220.978.143	(3.610.185)	450.474.860.815	(4.211.883)
Công cụ, dụng cụ	7.394.505.826	-	3.318.219.366	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	37.211.934.999	-	19.264.251.889	-
Thành phẩm	1.373.248.013.263	-	942.280.185.563	-
Hàng hoá	1.043.105.052.679	-	176.311.582.461	(645.712.592)
Hàng gửi bán	12.021.440	-	-	-
	3.433.711.872.681	**(3.610.185)**	**1.731.334.756.236**	**(649.924.475)**
b. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	**140.851.654.276**	**-**	**128.013.698.990**	**-**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	6.685.596.146	6.029.512.339
Công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	10.264.749.715	486.973.306
Chi phí bảo trì hệ thống công nghệ thông tin	16.147.363.171	185.723.019
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.811.087.947	2.145.321.541
	37.908.796.979	**8.847.530.205**
b. Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	14.007.584.917	18.838.234.364
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	14.481.705.667	15.074.142.178
Trả trước tiền thuê đất, thuê văn phòng	5.210.364.117	7.619.742.931
Chi phí trả trước dài hạn khác	8.328.536.241	25.907.583.211
	42.028.190.942	**67.439.702.684**

13. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí trích trước chưa có hóa đơn	83.582.039.502	54.210.602.236
Lợi nhuận chưa thực hiện	4.283.580.388	2.140.992.966
Khác	53.155.861.195	41.228.457.710
	141.021.481.085	**97.580.052.912**

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	**2.393.016.514.798**	**8.223.570.552.256**	**102.623.986.520**	**282.150.825.928**	**631.631.062.091**	**11.632.992.941.593**
Tăng trong năm	15.016.830.287	24.825.299.198	16.849.842.805	37.713.437.516	2.023.498.248	96.428.908.054
Thanh lý, nhượng bán	(4.177.336.803)	(15.712.968.224)	(8.707.441.693)	(3.979.282.368)	-	(32.577.029.088)
Điều chỉnh theo quyết toán (i)	426.310.763.920	(190.723.557.102)	-	(385.278.148)	(284.978.512.064)	(49.776.583.394)
Số dư cuối năm	**2.830.166.772.202**	**8.041.959.326.128**	**110.766.387.632**	**315.499.702.928**	**348.676.048.275**	**11.647.068.237.165**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	**1.804.836.104.679**	**7.153.053.076.417**	**78.537.618.691**	**240.724.746.207**	**503.727.897.046**	**9.780.879.443.040**
Khấu hao trong năm	97.012.613.654	224.165.571.248	6.652.416.369	25.071.493.199	14.631.404.194	367.533.498.664
Thanh lý, nhượng bán	(3.302.895.204)	(15.712.968.224)	(8.707.441.693)	(3.979.282.368)	-	(31.702.587.489)
Điều chỉnh theo quyết toán (i)	161.216.371.086	-	-	(385.278.148)	(199.094.838.218)	(38.263.745.280)
Số dư cuối năm	**2.059.762.194.215**	**7.361.505.679.441**	**76.482.593.367**	**261.431.678.890**	**319.264.463.022**	**10.078.446.608.935**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	**588.180.410.119**	**1.070.517.475.839**	**24.086.367.829**	**41.426.079.721**	**127.903.165.045**	**1.852.113.498.553**
Tại ngày cuối năm	**770.404.577.987**	**680.453.646.687**	**34.283.794.265**	**54.068.024.038**	**29.411.585.253**	**1.568.621.628.230**

(i) Tổng Công ty điều chỉnh nguyên giá và hao mòn lũy kế các tài sản thuộc Dự án "Nâng công suất phân xưởng NH3 của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Xây dựng Nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học" theo quyết toán được phê duyệt tại Quyết định số 24-393/QĐ-PBHC ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty và Báo cáo Kiểm toán Dự án của Kiểm toán Nhà nước theo Công văn số 96/KTNN-TH ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 7.326.067.063.748 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 7.411.676.686.799 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 25, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ - Công ty con của Tổng Công ty đã thế chấp tòa nhà văn phòng với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 457.156.691 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.142.187.924 VND) để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	**900.195.277.780**	**159.315.893.074**	**126.321.712.743**	**34.996.794.395**	**1.220.829.677.992**
Tăng trong năm	-	2.780.000.000	30.303.290.909	391.012.000	33.474.302.909
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.137.284.396)	-	(1.137.284.396)
Điều chỉnh theo quyết toán (i)	-	12.449.865.003	-	1.929.060.700	14.378.925.703
Số dư cuối năm	**900.195.277.780**	**174.545.758.077**	**155.487.719.256**	**37.316.867.095**	**1.267.545.622.208**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	**65.332.343.310**	**159.315.893.074**	**118.751.916.517**	**18.320.672.524**	**361.720.825.425**
Khấu hao trong năm	4.321.504.106	897.114.658	3.741.996.392	3.939.055.014	12.899.670.170
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.137.284.396)	-	(1.137.284.396)
Số dư cuối năm	**69.653.847.416**	**160.213.007.732**	**121.356.628.513**	**22.259.727.538**	**373.483.211.199**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	**834.862.934.470**	**-**	**7.569.796.226**	**16.676.121.871**	**859.108.852.567**
Tại ngày cuối năm	**830.541.430.364**	**14.332.750.345**	**34.131.090.743**	**15.057.139.557**	**894.062.411.009**

(i) Tổng Công ty điều chỉnh nguyên giá và hao mòn lũy kế các tài sản thuộc Dự án "Nâng công suất phân xưởng NH3 của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Xây dựng Nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học" theo quyết toán được phê duyệt tại Quyết định số 24-393/QĐ-PBHC ngày 14/10/2024 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty và Báo cáo Kiểm toán Dự án của Kiểm toán Nhà nước theo Công văn số 96/KTNN-TH ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết hao mòn nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 282.936.090.613 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 282.586.800.909 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 25, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ - Công ty con của Tổng Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 8.886.772.800 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 8.886.772.800 VND) để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

16. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất VND	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	**99.499.152.000**	**218.454.390.202**	**317.953.542.202**
Số dư cuối năm	**99.499.152.000**	**218.454.390.202**	**317.953.542.202**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	**14.686.758.573**	**122.493.885.019**	**137.180.643.592**
Khấu hao trong năm	1.005.683.040	8.678.063.921	9.683.746.961
Số dư cuối năm	**15.692.441.613**	**131.171.948.940**	**146.864.390.553**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	**84.812.393.427**	**95.960.505.183**	**180.772.898.610**
Tại ngày cuối năm	**83.806.710.387**	**87.282.441.262**	**171.089.151.649**

Danh mục bất động sản đầu tư của Tổng Công ty:

	Số cuối năm VND			Số đầu năm VND		
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất và tòa nhà Đông Tây tại 27 Đinh Bộ Lĩnh, thành phố Hồ Chí Minh	90.358.442.144	27.269.214.643	63.089.227.501	90.358.442.144	25.683.588.643	64.674.853.501
Quyền sử dụng đất và tòa nhà siêu thị và cao ốc văn phòng Cửu Long tại tỉnh Cà Mau	157.460.134.120	82.887.377.898	74.572.756.222	157.460.134.120	77.594.655.574	79.865.478.546
Tòa nhà PVFCCo tại 43 Mạc Đĩnh Chi, thành phố Hồ Chí Minh	70.134.965.938	36.707.798.012	33.427.167.926	70.134.965.938	33.902.399.375	36.232.566.563
	317.953.542.202	**146.864.390.553**	**171.089.151.649**	**317.953.542.202**	**137.180.643.592**	**180.772.898.610**

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Tổng Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Tổng Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp/ bù trừ trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	2.125.241.299	48.315.613.061	44.041.292.366	6.399.561.994
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	*2.125.241.299*	*24.276.036.341*	*20.001.715.646*	*6.399.561.994*
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	*24.039.576.720*	*24.039.576.720*	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	101.921.384.943	101.921.384.943	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	49.427.861.955	301.011.416.609	283.116.187.481	67.323.091.083
Thuế thu nhập cá nhân	6.352.278.614	128.574.261.596	115.574.251.299	19.352.288.911
Thuế tài nguyên	334.077.840	3.760.168.800	3.866.284.440	227.962.200
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	14.750.000	4.465.801.550	4.429.881.325	50.670.225
- Thuế bảo vệ môi trường	*14.750.000*	*100.910.100*	*67.110.500*	*48.549.600*
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	*4.188.943.046*	*4.188.943.046*	-
- Các loại thuế khác	-	*175.948.404*	*173.827.779*	*2.120.625*
	58.254.209.708	**588.048.646.559**	**552.949.281.854**	**93.353.574.413**

18. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nâng cấp, cải tạo nhà máy Đạm Phú Mỹ	154.875.214.250	-
Kho Tây Ninh	29.132.052.943	29.132.052.943
Các dự án khác	65.326.866.407	60.300.234.313
	249.334.133.600	**89.432.287.256**

19. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	Số cuối năm VND			Số đầu năm VND		
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần bao bì Đạm Phú Mỹ (i)	18.203.000.000	31.808.865.536	22.753.750.000	18.203.000.000	30.589.383.462	24.574.050.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	562.700.000.000	-	(ii)	562.700.000.000	-	(ii)
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	100.000.000.000	-	(ii)	100.000.000.000	-	(ii)
	680.903.000.000	**31.808.865.536**	**22.753.750.000**	**680.903.000.000**	**30.589.383.462**	**24.574.050.000**

(i) Tổng Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ trên cơ sở giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày kết thúc năm tài chính và số lượng cổ phiếu mà Tổng Công ty đang nắm giữ.

(ii) Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty liên kết này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính chưa niêm yết.

Biến động khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	**30.589.383.462**	**29.759.983.256**
Phần lãi trong công ty liên kết	3.039.782.074	2.649.700.205
Cổ tức được chia	(1.820.300.000)	(1.820.300.000)
Điều chỉnh khác	-	1
Số dư cuối năm	**31.808.865.536**	**30.589.383.462**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn không phải là bên liên quan		
Young-inh Corporation	75.031.774.287	-
Technip Italy S.p.A	7.038.007.451	6.241.005.205
Công ty TNHH Quốc tế Lá Xanh	2.108.395.000	6.644.636.920
Các nhà cung cấp khác	126.974.031.771	158.466.644.750
	211.152.208.509	**171.352.286.875**
b. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 37)	460.071.616.272	519.675.248.748
	460.071.616.272	**519.675.248.748**
Tổng cộng	**671.223.824.781**	**691.027.535.623**

21. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Thương mại Thiên Long	90.975.199.341	7.079.689.741
Công ty TNHH Kim Ngoan	32.430.851.817	4.165.692.600
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Phân bón Minh Tân	21.419.777.220	78.006.999.022
Lucky Horse Trading Co.,Ltd	7.423.329.800	11.578.660.000
Hanwa Co.,Ltd.	-	35.653.213.200
Công ty TNHH VTNN Hưng Thạnh	318.100.900	12.331.417.552
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Minh Dũng	-	7.518.612.500
Công ty TNHH Vận tải Phân bón Tuấn Vũ	-	2.275.346.000
Các khách hàng khác	103.583.066.641	58.279.945.978
	256.150.325.719	**216.889.576.593**

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí thuê đất	20.259.088.279	-
Chi phí mua khí	17.663.054.754	10.765.237.444
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	12.551.446.701	11.928.929.510
Chi phí bảo hiểm	4.400.000.000	9.915.561.911
Chi phí lãi vay	3.268.199.845	1.758.225.163
Chi phí thưởng an toàn, định mức	3.212.195.246	23.777.542.365
Chi phí phải trả khác	84.058.019.041	63.710.484.305
	145.412.003.866	**121.855.980.698**
Trong đó:		
Chi phí phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 37)	**61.029.709.869**	**30.264.759.363**

23. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải trả Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam về nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng (xem Thuyết minh số 36)	38.848.758.309	127.619.090.471
Cổ tức phải trả	28.355.825.592	27.927.718.759
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	21.448.896.977	8.183.464.932
Các khoản phải trả, phải nộp khác	33.322.593.393	24.785.681.180
	121.976.074.271	**188.515.955.342**
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 37)	41.204.622.621	129.974.954.783
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.224.658.000	2.807.058.000
	4.224.658.000	**2.807.058.000**

24. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Dự phòng bảo dưỡng Gas Turbine VND	Dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng tổng thể cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	**-**	**253.973.730.976**	**253.973.730.976**
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	11.171.428.571	135.544.081.766	146.715.510.337
Các khoản dự phòng đã sử dụng	-	(98.094.605.200)	(98.094.605.200)
Số dư cuối năm	**11.171.428.571**	**291.423.207.542**	**302.594.636.113**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

25. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm VND	Trong năm VND		Số cuối năm VND
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (i)	1.600.834.447.276	3.747.610.222.934	4.278.134.728.924	1.070.309.941.286
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm (ii)	633.241.275.879	1.906.092.741.222	1.213.899.387.394	1.325.434.629.707
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7, Thành phố Hồ Chí Minh (iii)	772.055.139.874	971.341.056.306	1.564.564.665.729	178.831.530.451
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận (iv)	-	999.923.065.307	-	999.923.065.307
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sài Gòn (v)	-	578.681.354.425	-	578.681.354.425
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (vi)	15.895.000.000	708.299.922.500	713.194.922.500	11.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	400.000.000.000	-	400.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	-	39.300.000.000	39.300.000.000	-
	3.422.025.863.029	**8.951.248.362.694**	**8.209.093.704.547**	**4.164.180.521.176**

(i) Phản ánh các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay số 28/627354/25-DN1/N-CTD ngày 14 tháng 4 năm 2025 và các văn bản sửa đổi bổ sung nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản vay này có hạn mức tín dụng tối đa 3.000.000.000.000 VND và thời hạn hiệu lực của hạn mức cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm, thời hạn khoản vay là tối đa không quá 6 tháng, lãi suất thả nổi được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay, lãi suất áp dụng trong năm là từ 3,2%/năm đến 4,2%/năm (năm 2024: từ 2,6%/năm đến 3,6%/năm).

(ii) Phản ánh các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng số 01/2025/4167608/HĐTD ngày 12 tháng 5 năm 2025 và các văn bản sửa đổi bổ sung nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản vay có hạn mức tín dụng tối đa là 1.735.000.000.000 VND và thời hạn hiệu lực của hạn mức cấp tín dụng đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2026. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm, thời hạn khoản vay là tối đa không quá 6 tháng, lãi suất thả nổi được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay, lãi suất áp dụng trong năm là từ 3,4%/năm đến 4,5%/năm (năm 2024: từ 2,8%/năm đến 3,9%/năm).

(iii) Phản ánh các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 0505/2025-HĐCVHM/NHCT924-DPM ngày 09 tháng 5 năm 2025 nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản vay có hạn mức tín dụng tối đa là 800.000.000.000 VND và thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 30 tháng 4 năm 2026. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm, thời hạn khoản vay là tối đa không quá 6 tháng, lãi suất thả nổi được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay, lãi suất áp dụng trong năm là từ 3,5%/năm đến 6,3%/năm (năm 2024: từ 2,5%/năm đến 3,9%/năm).

(iv) Phản ánh các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận theo Hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-202500557 ngày 13 tháng 11 năm 2025 và các văn bản sửa đổi bổ sung nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh năm 2025-2026. Khoản vay có hạn mức tín dụng tối đa là 1.000.000.000.000 VND và thời hạn duy trì hạn mức tính từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 28 tháng 10 năm 2026. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm, thời hạn khoản vay là tối đa không quá 11 tháng, lãi suất thả nổi được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay, lãi suất áp dụng trong năm là từ 4,1%/năm đến 5,2%/năm.

(v) Phản ánh các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng số 302596.25.110.7979.TD ngày 06 tháng 6 năm 2025 và các văn bản sửa đổi bổ sung nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh năm 2025-2026. Khoản văn có hạn mức tín dụng tối đa là 700.000.000.000 VND và thời hạn duy trì hạn mức tính từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 13 tháng 5 năm 2026. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm, thời hạn khoản vay là tối đa không quá 4 tháng, lãi suất thả nổi được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay, lãi suất áp dụng trong năm là từ 4,0%/năm đến 4,1%/năm.

(vi) Phản ánh khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ với hạn mức là 60.000.000.000 VND theo hợp đồng tín dụng số 39/DN/CTD/2025 ký ngày 03 tháng 9 năm 2025. Khoản vay được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 31 tháng 8 năm 2026. Thời hạn vay không quá 3 tháng kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ và lãi suất trong năm từ 3,7%/năm đến 5,9%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (xem Thuyết minh số 14 và 15).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	**3.914.000.000.000**	**21.179.913.858**	**(2.296.824.120)**	**4.599.179.502.370**	**-**	**2.838.340.934.833**	**174.796.246.903**	**11.545.199.773.844**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	537.763.664.155	16.502.877.343	554.266.541.498
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(123.067.031.308)	(3.369.343.765)	(126.436.375.073)
Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	(782.668.520.000)	(10.525.000.000)	(793.193.520.000)
Số dư đầu năm nay	**3.914.000.000.000**	**21.179.913.858**	**(2.296.824.120)**	**4.599.179.502.370**	**-**	**2.470.369.047.680**	**177.404.780.481**	**11.179.836.420.269**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	1.073.241.128.259	21.765.390.220	1.095.006.518.479
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển (i)	2.885.907.610.000	-	-	(2.885.907.610.000)	-	-	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển (ii)	-	-	-	155.283.063.214	-	(155.283.063.214)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (iii)	-	-	-	-	-	(136.414.400.484)	(5.290.302.274)	(141.704.702.758)
Trả cổ tức bằng tiền mặt (iv)	-	-	-	-	-	(587.001.390.000)	(13.600.000.000)	(600.601.390.000)
Trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	8.825.139.848	(8.825.139.848)	-	-
Số dư cuối năm nay	**6.799.907.610.000**	**21.179.913.858**	**(2.296.824.120)**	**1.868.554.955.584**	**8.825.139.848**	**2.656.086.182.393**	**180.279.868.427**	**11.532.536.845.990**

(i) Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 64/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 25-447/NQ-PBHC ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc thông qua và triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn Quỹ đầu tư phát triển tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, ngày 19 tháng 8 năm 2025, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 25-559/NQ-PBHC thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở sở hữu, tổng số cổ phiếu sau phát hành là 679.990.761 cổ phiếu;

(ii) Theo Nghị quyết số 64/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, Tổng Công ty đã thực hiện trích Quỹ đầu tư phát triển từ 30% lợi nhuận sau thuế của năm 2024 với số tiền là 155.283.063.214 VND;

(iii) Trong năm, Tổng Công ty và các công ty con tiến hành trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ nguồn lợi nhuận năm 2024 và tạm trích từ lợi nhuận năm 2025 theo các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông. Chi tiết như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

Công ty	Nghị quyết Hội đồng quản trị	Số tiền VND	Trong đó: Trích từ lợi nhuận năm 2024 VND	Trong đó: Tạm trích từ lợi nhuận năm 2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Nghị quyết số 64/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025	120.543.493.665	30.543.493.671	90.000.000.000
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025	4.915.983.471	-	4.915.983.471
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Nghị quyết số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025	5.493.214.022	311.881.510	5.181.332.512
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Nghị quyết số 33/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025	5.359.010.644	3.604.921.048	1.754.089.596
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025	5.393.000.956	-	5.393.000.956
Tổng cộng		**141.704.702.758**	**34.460.296.229**	**107.244.406.535**

(iv) Trong năm, Tổng Công ty và các công ty con chi trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị. Chi tiết như sau:

Công ty	Số tiền VND	Ngày chốt quyền
Tổng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	587.001.390.000	16/7/2025
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	8.400.000.000	31/7/2025
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	25.000.000.000	29/8/2025
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	12.500.000.000	05/9/2025
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	8.500.000.000	05/9/2025
Tổng cộng	**641.401.390.000**	
Trong đó:		
- Chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	587.001.390.000	
- Công ty con chi trả cổ tức cho Công ty mẹ đã loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất	40.800.000.000	
- Chi trả cổ tức cho Cổ đông không kiểm soát	13.600.000.000	

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	679.990.761	391.400.000
Cổ phiếu phổ thông	*679.990.761*	*391.400.000*
Số lượng cổ phiếu quỹ	65.740	65.740
Cổ phiếu phổ thông	*65.740*	*65.740*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	679.925.021	391.334.260
Cổ phiếu phổ thông	*679.925.021*	*391.334.260*

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi lần gần nhất ngày 09 tháng 9 năm 2025 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 6.799.907.610.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	%	Số lượng cổ phiếu	%
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	405.186.792	59,59	233.204.253	59,58
Các cổ đông khác	274.738.229	40,40	158.130.007	40,40
	679.925.021	**99,99**	**391.334.260**	**99,98**
Cổ phiếu quỹ	65.740	0,01	65.740	0,02
	679.990.761	**100,00**	**391.400.000**	**100,00**

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô La Mỹ (USD)	1.449.877	13.345.293
Euro (EUR)	32.712	32.629

Tài sản thuê ngoài

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:		
Trong vòng một năm	26.153.214.753	24.301.530.549
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	100.348.553.292	97.206.122.196
Sau năm năm	451.568.489.814	461.729.080.431
	578.070.257.859	**583.236.733.176**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các khoản thuê hoạt động của Tổng Công ty chủ yếu là tiền thuê đất. Ngày 03 tháng 9 năm 2005, Tổng Công ty đã tiếp nhận Hợp đồng thuê lại đất số 178/HĐ/TLĐ/UDEC.2001 ngày 01 tháng 6 năm 2001 được ký giữa Ban Quản lý Dự án Nhà máy Đạm Phú Mỹ với Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho việc thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây thuộc huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Hợp đồng thuê có thời hạn 17 năm kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2004. Theo Hợp đồng thuê lại đất số 46/HĐ/TLĐ/IZICO-PVFCCo ngày 23 tháng 12 năm 2021, từ năm 2022 trở đi, Tổng Công ty phải trả tiền thuê đất thô và phí sử dụng hạ tầng bằng Đồng Việt Nam vào ngày 15 tháng 02 hàng năm với số tiền mỗi năm phải trả tương đương với 1.046.208,90 USD. Thời hạn thuê từ ngày 23 tháng 12 năm 2021 đến ngày 20 tháng 10 năm 2048.

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Ngọc Lan	9.153.800.000	9.153.800.000

Hàng hoá các công ty con nhận giữ hộ bên thứ ba

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Tấn	27.275,98	15.257,90
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Tấn	18.251,13	14.123,45
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Tấn	8.211,05	14.085,15
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Tấn	33.761,10	19.527,60
Tổng cộng		**87.499,26**	**62.994,10**

28. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón sử dụng trong nông nghiệp. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 29.

Tổng Công ty thực hiện phân phối các sản phẩm phân bón, hóa chất, bao bì và cung cấp dịch vụ khắp cả nước thông qua các Công ty con tại từng khu vực bao gồm Miền Bắc, Miền Trung - Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm, Tổng Công ty thực hiện xuất khẩu phân bón với doanh thu chiếm tỷ trọng khoảng 9,8% trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty. Chi tiết như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ cung cấp		
Doanh thu nội địa	14.940.112.305.026	11.925.878.386.592
Doanh thu xuất khẩu	1.624.265.526.985	1.570.263.837.111
	16.564.377.832.011	**13.496.142.223.703**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
Giá vốn nội địa	12.441.441.316.663	10.267.373.284.941
Giá vốn xuất khẩu	1.184.380.323.170	1.330.637.388.624
	13.625.821.639.833	**11.598.010.673.565**

29. DOANH THU VÀ GIÁ VỐN

	Kinh doanh sản phẩm sản xuất VND	Kinh doanh hàng hóa thương mại VND	Tổng cộng VND
Năm nay			
Doanh thu thuần	12.346.329.889.244	4.218.047.942.767	16.564.377.832.011
Giá vốn hàng bán	(9.590.466.754.198)	(4.035.354.885.635)	(13.625.821.639.833)
Lợi nhuận gộp	**2.755.863.135.046**	**182.693.057.132**	**2.938.556.192.178**
Năm trước			
Doanh thu thuần	11.588.458.533.595	1.907.683.690.108	13.496.142.223.703
Giá vốn hàng bán	(9.746.467.271.738)	(1.851.543.401.827)	(11.598.010.673.565)
Lợi nhuận gộp	**1.841.991.261.857**	**56.140.288.281**	**1.898.131.550.138**

Chi tiết doanh thu kinh doanh sản phẩm sản xuất như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu kinh doanh phân bón sản xuất	11.730.492.984.153	10.890.954.163.389
Doanh thu kinh doanh hoá chất sản xuất	824.019.730.531	815.503.580.315
Doanh thu khác	42.933.263.353	42.643.980.801
	12.597.445.978.037	**11.749.101.724.505**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	251.116.088.793	160.643.190.910
	251.116.088.793	**160.643.190.910**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**12.346.329.889.244**	**11.588.458.533.595**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

29. DOANH THU VÀ GIÁ VỐN (Tiếp theo)

Chi tiết giá vốn kinh doanh sản phẩm sản xuất như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn phân bón sản xuất	8.867.321.871.225	8.981.253.406.235
Giá vốn hóa chất sản xuất	701.747.217.122	749.638.388.948
Giá vốn khác	21.397.665.851	15.575.476.555
	9.590.466.754.198	**9.746.467.271.738**

Chi tiết doanh thu thuần kinh doanh hàng hóa thương mại như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng		
Doanh thu kinh doanh phân bón	3.216.826.089.291	1.842.874.131.214
Doanh thu kinh doanh hóa chất	247.229.223.044	65.055.320.909
Doanh thu kinh doanh kim loại	758.612.803.822	-
	4.222.668.116.157	**1.907.929.452.123**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	4.466.819.490	245.762.015
Giảm giá hàng bán	153.353.900	-
	4.620.173.390	**245.762.015**
Doanh thu thuần về bán hàng	**4.218.047.942.767**	**1.907.683.690.108**

Chi tiết giá vốn kinh doanh hàng hóa thương mại như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn kinh doanh phân bón	3.054.506.947.432	1.792.309.800.597
Giá vốn kinh doanh hóa chất	239.405.047.679	59.233.601.230
Giá vốn kinh doanh kim loại	741.442.890.524	-
	4.035.354.885.635	**1.851.543.401.827**

Doanh thu cho các bên liên quan trong năm được trình bày tại Thuyết minh số 37.

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.285.474.560.550	7.699.544.965.236
Chi phí nhân công	932.780.898.467	706.262.620.951
Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình	390.116.915.795	393.838.974.383
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.304.976.575.139	1.134.826.594.909
Chi phí dự phòng	187.115.718.505	317.946.799.462
Chi phí khác bằng tiền	508.555.223.408	358.488.838.472
	11.609.019.891.864	**10.610.908.793.413**

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	466.757.512.562	337.526.535.775
Lãi chênh lệch tỷ giá	13.888.437.771	26.151.127.897
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.242.749.462	5.465.450.660
	486.888.699.795	**369.143.114.332**

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	142.016.103.915	47.838.183.679
Lỗ chênh lệch tỷ giá	22.429.713.333	17.104.417.056
Chi phí tài chính khác	2.538.000	86.084.000
	164.448.355.248	**65.028.684.735**

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí vận chuyển, bốc xếp lưu kho	342.605.405.647	301.629.650.214
Chi phí an sinh xã hội, quảng cáo, truyền thông	363.684.479.321	276.678.466.963
Chi phí nhân viên bán hàng	132.413.316.931	107.455.931.193
Các khoản chi phí bán hàng khác	177.824.927.208	151.444.374.884
	1.016.528.129.107	**837.208.423.254**
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	303.363.520.711	209.185.530.093
Dự phòng phải thu khó đòi (*)	138.260.619.788	159.240.643.805
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.690.742.016	37.749.197.778
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	432.207.491.498	296.635.887.209
	912.522.374.013	**702.811.258.885**

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	300.075.381.655	152.479.742.445
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm này	936.034.954	183.851.940
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**301.011.416.609**	**152.663.594.385**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (Tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay VND	Năm trước VND
(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(29.371.437.266)	(18.240.900.023)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	-	11.121.121.549
(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ lợi nhuận chưa thực hiện và các khoản khác	(14.069.990.907)	(30.478.780.311)
Tổng (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	**(43.441.428.173)**	**(37.598.558.785)**

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông công ty mẹ (VND)	1.073.241.128.259	537.763.664.155
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	*(102.933.304.894)*	*(149.576.408.115)*
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**970.307.823.365**	**388.187.256.040**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	679.925.021	679.925.021
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**1.427**	**571**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích trong năm trên cơ sở tạm tính, do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 có thể thay đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty đối với việc phân phối lợi nhuận năm 2025.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 được tính toán lại cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông công ty mẹ (VND)	537.763.664.155	537.763.664.155
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(116.095.312.525)	(149.576.408.115)
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	*(116.095.312.525)*	*(149.576.408.115)*
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**421.668.351.630**	**388.187.256.040**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	391.334.260	679.925.021
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**1.078**	**571**

36. CAM KẾT

Ngày 06 tháng 3 năm 2015, Tổng Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam) ("Tập đoàn") đã ký kết Văn bản thỏa thuận số 141/2015/PVFCCo/TCKT-PVN/D_NVBL về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam ("VNPOLY") liên quan đến cam kết bảo lãnh của Tập đoàn cho các khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Xơ sợi Polyester Đình Vũ của VNPOLY - công ty liên kết của Tổng Công ty. Số dư gốc vay của VNPOLY được bảo lãnh bởi Tập đoàn là 221.322.242,93 USD. Số tiền Tổng Công ty sẽ thanh toán cho Tập đoàn theo trách nhiệm bảo lãnh được xác định bằng số tiền Tập đoàn đã trả nợ thay VNPOLY nhân (x) với tỷ lệ phần vốn của Tổng Công ty tại VNPOLY (25,99%). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, số dư gốc vay đã quá hạn của VNPOLY là 53.613.597,40 USD và số còn lại 123.842.974,93 USD chưa đến hạn.

Từ năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn đã ban hành các văn bản thông báo tổng nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng Công ty cho 20 kỳ đến ngày 21 tháng 9 năm 2028 đối với số dư nợ gốc quá hạn của VNPOLY là 97.479.268 USD và yêu cầu Tổng Công ty hoàn trả cho Tập đoàn với tổng số tiền là 11.400.442,83 USD (tương đương 291.439.653.880 VND), tương ứng với 25,99% số tiền Tập đoàn đã trả nợ thay 9 kỳ cho VNPOLY. Đồng thời, Tập đoàn cũng đã yêu cầu Tổng Công ty thanh toán cho Tập đoàn số tiền 5.401.125.762 VND là nghĩa vụ bảo lãnh phát sinh liên quan đến khoản nợ trung hạn kỳ tháng 11 năm 2016 của VNPOLY.

Theo đó, Tổng Công ty đã ghi nhận 296.840.779.642 VND là một khoản phải trả cho Tập đoàn và một khoản phải thu khác từ VNPOLY (xem Thuyết minh số 9) theo thỏa thuận giữa các bên. Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty đã thanh toán cho Tập đoàn số tiền 10.133.727 USD (tương đương 257.992.021.333 VND) và còn phải trả Tập đoàn là 38.848.758.309 VND (xem Thuyết minh số 23).

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty cùng Tập đoàn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần PVI	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	Công ty cùng Tập đoàn
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty cùng Tập đoàn
Viện Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH PVCHEM-CS	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Đại Học Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu - Dầu khí Vũng Tàu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (TP.Hà Nội)	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu Khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH PVCHEM-Tech	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (POS)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu Khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng	**293.463.857.858**	**144.636.330.675**
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	140.090.973.951	132.966.743.012
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam	90.709.218.810	-
Công ty TNHH PVCHEM-CS	40.161.560.268	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	14.720.503.000	10.926.419.500
Công ty TNHH PVCHEM-Tech	4.275.252.062	-
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP	825.000.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí	637.741.967	631.685.913
Liên Doanh Việt - Nga Vietsovpetro	592.000.000	-
Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	543.234.772	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	456.960.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	254.545.454	-
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	140.630.074	111.482.250
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam	56.237.500	-
Mua hàng	**6.604.101.447.174**	**6.855.701.921.092**
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	6.010.594.309.317	6.242.440.252.264
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	276.203.378.160	257.773.330.310
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	121.306.224.617	68.890.282.200
Công ty cổ phần Bao bì Dầu Khí Việt Nam	58.687.500.000	-
Công ty Cổ phần PVI	21.200.469.644	97.090.629.283
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP	20.914.737.083	64.050.991.322
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	17.838.418.167	19.128.018.604
Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí - PetroWaco	15.559.804.369	1.040.040.724
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	11.687.589.725	11.202.041.758
Công ty TNHH Dung dịch Khoan Và Dịch vụ Dầu Khí	7.994.784.062	5.311.902.058
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam	7.812.396.275	-
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu	6.497.467.582	1.611.449.260
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (TP.Hà Nội)	5.450.318.000	5.274.120.727
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	4.379.198.400	11.434.750.000
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	3.252.187.200	64.050.991.322
Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP	2.960.000.000	-
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	2.875.510.000	960.000.000
Viện Dầu khí Việt Nam	1.866.118.885	287.845.490
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	1.860.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	1.743.377.333	1.673.422.960
Viện Dầu khí Việt Nam	1.276.280.055	1.307.183.982
Công ty Cổ phần Xăng dầu - Dầu khí Vũng Tàu	878.837.543	1.496.158.265
Công ty Cổ phần Đào tạo kỹ thuật PVD	506.395.646	427.171.563
Trường Đại Học Dầu khí Việt Nam	293.189.250	-
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	288.763.908	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	163.976.000	251.339.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	10.215.953	-
Cổ tức đã trả	**349.806.379.500**	**466.408.506.000**
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	349.806.379.500	466.408.506.000
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	**9.552.753.425**	**7.747.794.520**
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	9.552.753.425	7.747.794.520
Thu nhập khác	**8.216.677.881**	**3.328.832.301**
Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	6.343.056.755	-
Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau	1.833.595.185	1.512.019.630
Công ty Cổ phần Cảng Dịch Vụ Dầu Khí Tổng Hợp Phú Mỹ	40.025.941	-
Công ty Cổ phần Lọc Hoá Dầu Bình Sơn	-	1.226.930.741
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	-	589.881.930
Cổ tức, lợi nhuận được chia	**1.820.300.000**	**1.820.300.000**
Công ty Cổ Phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	1.820.300.000	1.820.300.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi thanh toán	**16.635.096.009**	**7.714.977.459**
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	16.635.096.009	7.714.977.459
Tiền gửi có kỳ hạn	**228.000.000.000**	**195.000.000.000**
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	228.000.000.000	195.000.000.000
Phải thu khách hàng ngắn hạn	**33.399.355.149**	**35.077.863.116**
Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau	25.832.398.120	32.048.231.131
Công ty TNHH PVChem-Tech	2.637.663.284	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.806.840.000	-
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	1.420.967.900	1.420.967.900
Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu khí	969.593.976	-
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem	345.992.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí	280.899.869	111.098.885
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	105.000.000	-
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	-	1.325.085.200
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP	-	172.480.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	**41.356.004.906**	**42.705.188.603**
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	19.791.725.129	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	9.390.270.935	-
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	7.135.898.743	37.449.900.000
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP	1.930.350.623	1.257.766.510
Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	1.499.074.653	-
Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (POS)	1.414.519.320	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	107.299.050	107.083.625
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	86.866.453	213.657.439
Công ty Cổ Phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu	-	1.984.499.845
Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP	-	976.800.000
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem	-	715.481.184
Phải thu ngắn hạn khác	**533.729.322.916**	**384.885.919.646**
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	411.049.861.185	272.789.241.398
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam	109.943.267.289	109.993.267.289
Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	10.565.728.688	-
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	2.170.465.754	2.103.410.959
Phải trả người bán ngắn hạn	**460.071.616.272**	**519.675.248.748**
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	319.268.615.857	465.343.001.586
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	124.667.289.350	48.043.928.899
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP	5.304.686.547	-
Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu Khí	3.669.127.621	-
Công ty Cổ phần PVI	1.761.492.698	322.343.082
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	1.672.524.848	3.427.348.215
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	1.403.402.998	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	1.102.407.933	1.006.506.517
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	1.004.400.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	112.154.580	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	105.513.840	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí - PetroWaco	-	1.040.040.724
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (TP.Hà Nội)	-	393.548.760
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	-	98.530.965

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả ngắn hạn khác	**41.204.622.621**	**129.974.954.783**
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	38.848.758.309	127.619.090.471
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	2.355.864.312	2.355.864.312
Chi phí phải trả ngắn hạn	**61.029.709.869**	**30.264.759.363**
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	43.366.655.115	19.499.521.919
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	17.663.054.754	10.765.237.444

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát được chi trả trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Xuân Hòa	3.812.481.000	1.034.655.238
Ông Phan Công Thành	3.109.995.500	1.319.774.609
Ông Nguyễn Ngọc Anh	2.337.881.000	881.947.000
Ông Hồ Quyết Thắng	2.358.464.888	1.420.709.988
Bà Võ Thị Thanh Ngọc	1.263.458.909	-
Ông Trịnh Văn Khiêm	1.194.749.091	1.811.569.993
Ông Hoàng Trọng Dũng	-	683.413.306
Ông Dương Trí Hội	-	998.276.101
Ông Lê Cự Tân	-	654.488.819
Ông Louis T.Nguyen	-	77.297.292
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Phan Công Thành	(*)	(*)
Ông Đào Văn Ngọc	2.410.567.809	1.778.579.032
Bà Trần Thị Phương Thảo	2.212.691.000	1.819.923.721
Ông Tạ Quang Huy	2.157.407.434	1.722.692.238
Ông Võ Ngọc Phương	2.016.045.500	1.650.013.731
Ông Vũ An	1.875.220.500	92.920.455
Ông Cao Trung Kiên	-	1.415.001.469
Bà Lê Thị Thu Hương	-	392.988.321
Ông Lê Văn Quốc Việt	-	167.734.661
Ban Kiểm soát		
Ông Huỳnh Kim Nhân	2.212.691.000	1.819.923.721
Bà Trần Thị Phượng	1.865.943.357	1.148.620.982
Ông Lương Phương	205.956.667	297.153.967
Ông Lê Vinh Văn	-	196.777.383
Kế toán trưởng		
Ông Lê Hồng Quân	1.797.429.500	-
	30.830.983.155	**21.384.462.027**

(*) Trình bày tại phần thù lao, thu nhập của Hội đồng Quản trị bên trên do có sự kiêm nhiệm về chức vụ.

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ PHUMY

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Lê Hồng Quân
Kế toán trưởng

Trần Thị Phương Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính của Công ty mẹ, phiên bản Báo cáo thường niên trực tuyến xin vui lòng xem tại website của Tổng công ty ***www.dpm.vn***